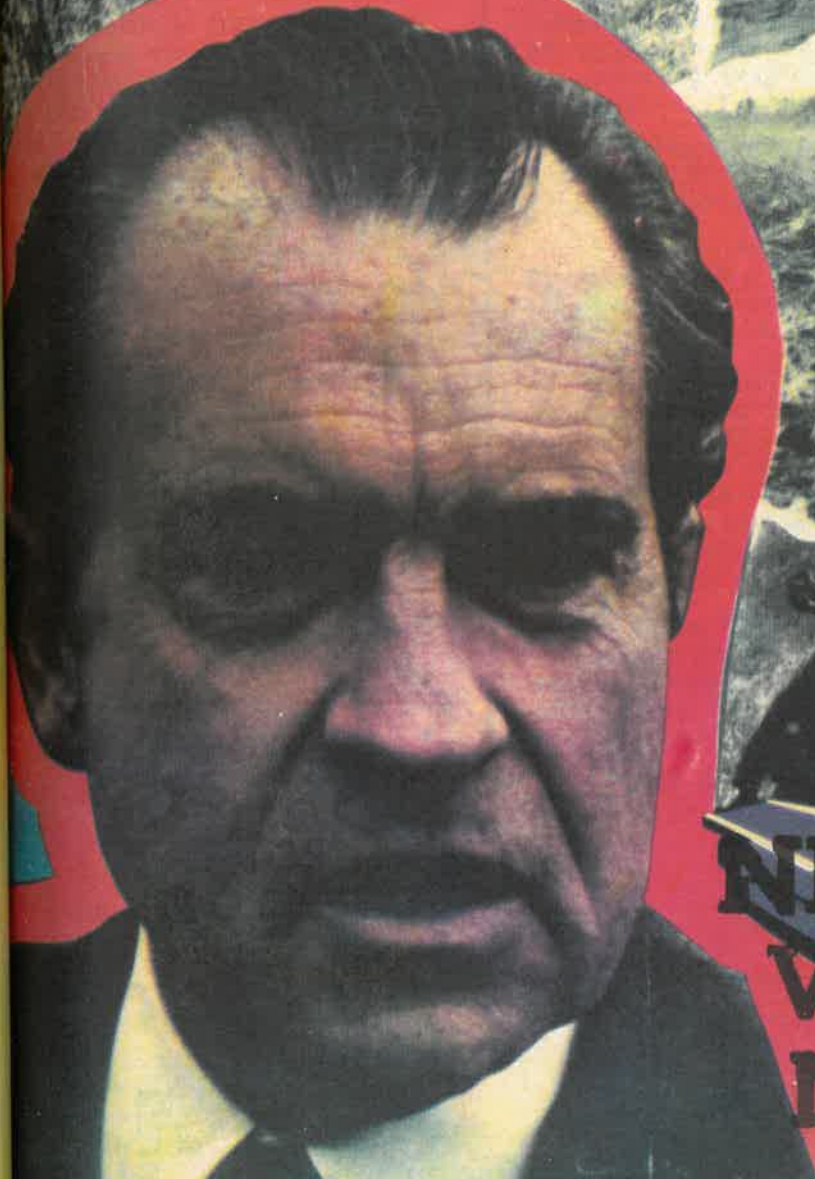


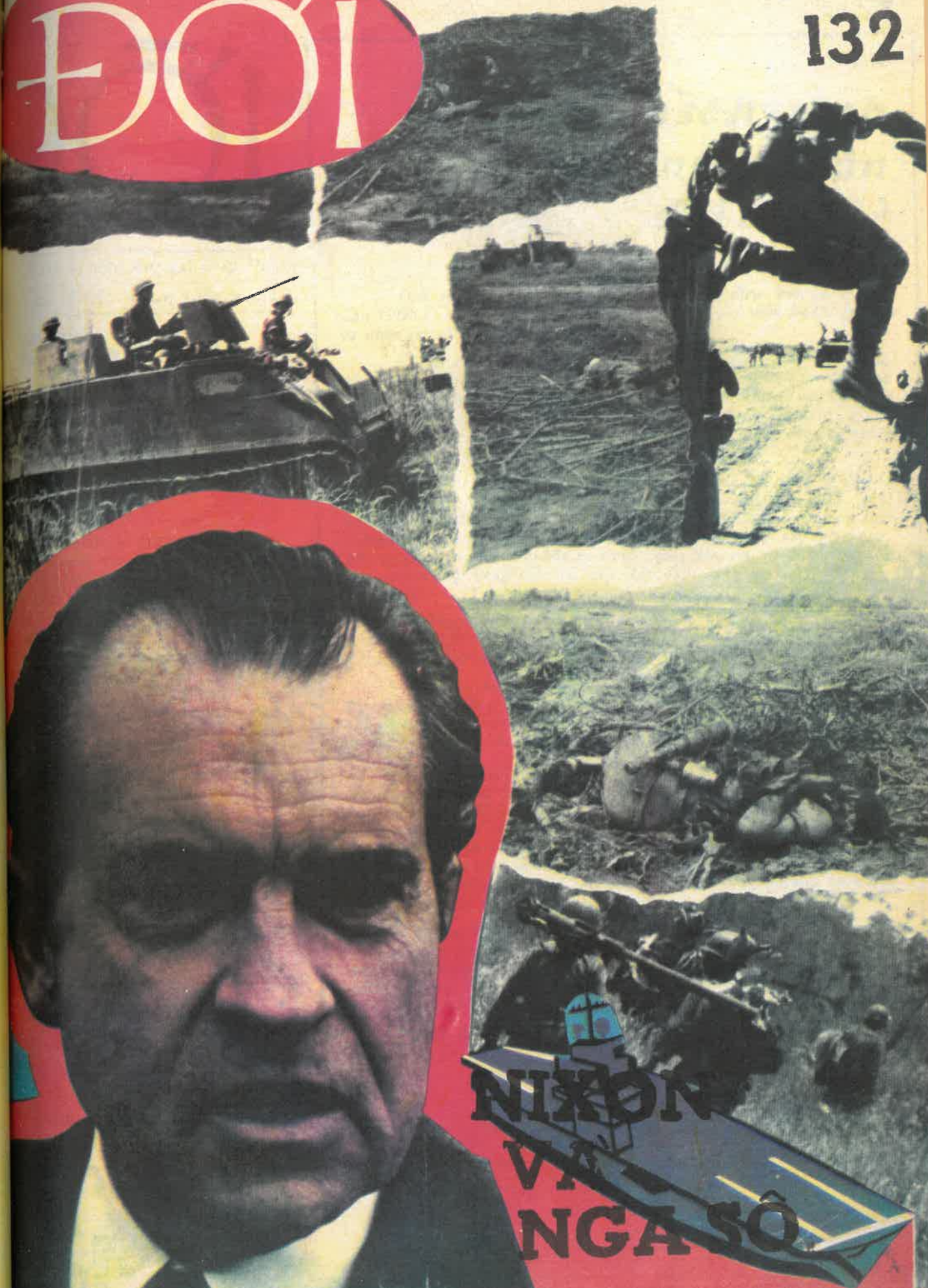
D 642 +

ĐỜI

132



**NIXON
VÀ
NGA SÔ**



ĐỜI

SỐ 132 — NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 18-5-72 ĐẾN 25-5-72

ĐẶC BIỆT :

NIXON: TRÊN ĐƯỜNG NGA DU?

● VỤ NIXON ĐI NGA-TỪ LỜI
NÓI ĐẾN HÀNH ĐỘNG : đời ●
KÉP SỐ 1 TRONG TẤN KỊCH
CHIẾN TRANH VN : R.M. NIXON :
đời ● VẤN ĐỀ ÂU CHÂU VÀ
TRUNG ĐÔNG TRONG CHUYẾN
NGA DU CỦA NIXON : trầnminh
và thiệu quang.

CHÁNH TRỊ :

● TỐI HẬU THU CỦA NIXON :
lý đại nguyên ● NGÀY CHIẾN
TRÁNH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ :
HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH
NAVARRE

VĂN NGHỆ :

● BỎ TÁT SA LẦY : caesr ●
PHIÊU : tãđê ● NỖI LÒNG
NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG : cung
tíchbiên ● NGƯỜI CÒN HAY
MẤT Ở BÌNH LONG : hoàng
ngoctuấn ● GIỮA NHỮNG
NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoàng hải
thủy ● LUẬN VỀ TIỂU
THUYẾT : doãn quốc sỹ.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYẾN :

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ
ĐỜI ● SINH TỬ PHỦ ● TRANG
THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● ĐỖ
BUỒN TINH HOA ● THỜI SỰ
THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG
NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIẾP
ẢNH ● S. HOAT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Người dân sẽ hy sinh Nhưng người dân đòi hỏi gì?

Tình trạng khẩn trương của đất nước đã được ban bố từ cuối năm 1968 do sắc luật số 10/68. Bây giờ, chánh phủ đem luật số 10/68 ra nhắc lại và ban hành các biện pháp áp dụng.

Ở bất cứ nước nào, khi đất nước được đặt trong tình trạng khẩn trương thì mọi người đều phải hy sinh quyền lợi riêng tư của mình để phục vụ công ích. Chính quyền là bộ máy điều khiển và xử dụng mọi khả năng người và của cả quốc gia, phải được gia tăng quyền hạn. Bất cứ sự gia tăng quyền hạn nào của chính quyền cũng có nghĩa một sự giảm bớt quyền hạn và tự do của dân chúng.

Trong tình hình đất nước hiện nay, chúng ta đồng ý đây là một tình trạng khẩn trương và chấp nhận sự hy sinh. Thực ra, suốt từ năm 1968 đến nay, nếu chính quyền luôn luôn đặt mình trong tình trạng khẩn trương mà tình táo để phòng thì tai họa của sáu tuần qua, với sự tấn công coi như bất ngờ của Cộng Sản, với sự lúng túng và thiếu sót rõ rệt trong một vài cấp lãnh đạo, đáng lẽ không thể xảy ra được.

Nhưng người dân có thể chấp nhận sự hy sinh vì tình trạng khẩn trương về mặt thực tế cũng như pháp lý, mà người dân vẫn phải đặt các điều kiện với chính quyền.

Thứ nhất là sự hy sinh của toàn dân phải có tính cách đồng đều. Sự đóng góp đồng đều tùy theo của từng lớp dân chúng phải được thể hiện rõ rệt ai cũng thấy được. Không thể chấp nhận bên cạnh những người hy sinh có những người vẫn hưởng thụ và phê phỡn.

Thứ hai, người dân muốn rằng sự đóng góp, sự hy sinh của mình phải được xử dụng hữu hiệu. Sức của muôn người, tiền bạc của muôn người để đóng góp cho đất nước. Muốn sử dụng hữu hiệu các hy sinh đóng góp trên, thì guồng máy lãnh đạo phải là một guồng máy tốt. Người ta đã thấy rõ trường hợp những ông tướng bất tài, trước khi bị cắt chức đã làm thiệt hại cho cả một đoàn quân về vật chất cũng như tinh thần như thế nào. Mà chúng ta còn các nhà lãnh đạo cao hơn cấp bậc của một ông tướng nữa.

Thứ ba, là dù đất nước ở trong tình trạng khẩn trương, dù hành pháp được sử dụng một số quyền hành đặc biệt, thì các nguyên tắc của chế độ dân chủ, là lý tưởng tranh đấu của chúng ta vẫn phải bảo vệ. Nếu tranh đấu mà các lý tưởng tranh đấu cũng bị hy sinh thì ta tranh đấu cho cái gì?

Thiết tưởng đó là những điều mà các nhà lãnh đạo phải ghi nhớ.

ĐỜI



Hy sinh

Tuần vừa qua TT lên Tivi đọc thông điệp thấy gương mặt ông bơ phờ mệt mỏi. Đầu Gối thương ông ghê. Thấy ông kêu gọi lúc này hành pháp, lập pháp phải «là một» để cùng nhau cứu nước. Đầu Gối cũng muốn đoàn kết nhất trí «là một» với TT, nhưng thấy khó quá. Chẳng hạn ông nói: «Giữa tôi và đồng bào không còn điều gì hiểu lầm nữa.» Ông quả là người chủ quan: giữa ông và đồng bào còn nhiều điều hiểu lầm lắm chứ. Tổng thống có 1 điều đáng trách nhất là chưa bao giờ ông tạo được sự đối thoại với mọi người, đối lập cũng như độc lập, vậy mà ông hô hào mọi người phải «là một» với ông thì «là một» sao nổi!

Mình với ta tuy hai là một

Ta với mình tuy một là hai

Đầu Gối sẽ «là một» với Tổng thống nếu Tổng thống cho tụi bản tờ Sóng, chứ cái vụ báo Sóng bị đóng cửa trong khi các báo thân cộng sống phây phây là một điều không thể tha thứ được.

Tổng thống còn hô hào đồng bào phải hy sinh. Cũng như chữ hiểu của cô Kiều, hy sinh có năm bảy đường hy sinh. Hy sinh làm Tổng Thống cũng là hy sinh. Hy sinh như nhà tỷ phú La thành Nghệ góp vào quỹ cứu trợ nạn nhân chiến cuộc 40.000đ cũng là hy sinh. Hy sinh như người bình nhĩ chết âm thầm ngoài mặt trận cũng là hy sinh.

Vậy Tổng thống cần nói rõ người dân nên hy sinh theo kiểu nào. TT đang đòi Quốc hội ủy quyền cho TT để TT hy sinh cứu

nước. Sao TT tham thế, cứ đòi hy sinh một mình chẳng cho ai hy sinh cùng TT. Đầu Gối cũng muốn hy sinh lắm vậy TT dạy cho Đầu Gối nên hy sinh cách nào vì chưa bao giờ Đầu Gối mới hy sinh bằng lúc này, trước những thống khổ vô bờ bến của đồng bào, nạn nhân chiến tranh.

TT còn nói rằng: «nhân dân và chính phủ đồng minh Huê kỳ đã làm tối đa những gì họ làm được». Đầu Gối hoàn toàn không đồng ý với TT về điểm này. Nếu Hoa Kỳ đã làm tối đa những gì họ làm được thì đầu người VN có đau khổ như ngày nay. Đúng ra thì ông bạn đồng minh lớn của chúng ta chỉ làm «tối thiểu» những gì họ có thể làm được. Họ chỉ thiếu một điều chưa làm mà rồi đây họ có thể làm là mang con bỏ chợ, bỏ mặc dân miền Nam sống trong «đêm dài khủng bố». TT còn nói: «Phần còn lại để tự cứu chúng ta phải do chính chúng ta làm». Biết rồi nói mãi khổ lắm, chỉ ăn hận một điều là người hy sinh thì cứ hy sinh hoài, để những người yêu nước theo kiểu La Thành Nghệ, ngồi đó gãi hàng làm giàu.

Ghi nhận

Đầu Gối đã đọc đi đọc lại nhiều lần lời tuyên bố của Nixon ngày 8/5 vừa qua. Đó là lời tuyên bố mạnh mẽ và dứt khoát nhất của họ Nich. Thay mặt người dân ngu cu đen, Đầu Gối ghi nhận lời nói sau đây, để phòng xa khi nào Huê kỳ phản bội thì chúng ta cứ đem câu dưới đây mà nguyên rủa: «Đứng trước thái độ hoàn toàn ngoan cố tại bàn hội nghị, liệu

chúng ta có tiếp tay đối phương thiết lập một chính phủ Cộng sản tại Nam VN không? Điều này sẽ không xảy ra. Chúng ta sẽ không vượt quá lần mức chia ranh giới giữa khoan dung và phản bội được» đồng bào hãy ghi nhận lời nói trên đây của ông Nixon để phòng xa thì nào Huê kỳ phản bội chúng ta thì đồng bào cứ việc nguyên rủa họ Nich.

Họ Nich còn có lời nhấn nhủ rất hách với từng phe dính liú vào tham vọng chiến tranh tại VN như sau:

— «Trước hết với những nhà lãnh đạo Hà Nội: dân tộc các người đã đau khổ quá nhiều vì các người theo đuổi cuộc xâm lăng. Xin đừng gia tăng nỗi thống khổ của họ với sự tiếp tục kêu gọi của các người. Thay vì thế, các người hãy chọn con đường hòa bình để đến bù những hy sinh của các người, đảm bảo nền độc lập thực sự của các người và khai sinh một kỷ nguyên hòa giải.

— «Với nhân dân Nam VN. Quý bạn sẽ tiếp tục được chúng tôi hỗ trợ mạnh mẽ trong công cuộc chống xâm lăng. Chính tinh thần quý bạn sẽ quyết định chung cục của cuộc chiến này. Chính ý chí của quý bạn sẽ uốn nắn tương lai của quý quốc.»

Đầu Gối xin trả lời ông Nich: «Cảm ơn Tổng thống về sự hỗ trợ mạnh mẽ của quý quốc, mạnh mẽ tới mức độ trời chân trời tay chúng tôi hết cựa quậy, từ viên đạn đến giọt xàng chúng tôi đều phải ngửa tay xin, lúc nào quý quốc hứng thì quý quốc

bổ thí, lúc nào quý quốc hết hứng. hoặc muốn gây áp lực gì thì quý quốc bảo «hết cha nó rồi». Tổng thống định đùa dzai hay sao khi tuyên bố chính «tinh thần quý bạn sẽ quyết định chung cục của cuộc chiến này». Những người có tinh thần ở VN còn hàng hà sa số nhưng quý quốc không dám hợp tác với họ, vì họ không thể cam tâm làm tay sai được. Do đó quý quốc chỉ tìm đến những kẻ sẵn sàng làm nô lệ, những kẻ không có đầu óc, không có tinh thần cóc khô gì ráo. Đó là nguyên nhân sâu xa nhất khiến từ trước tới nay Cộng Sản chẳng có gì là mạnh mà chúng ta vẫn không chiến thắng nổi, mặc dầu quý quốc ủng hộ tới mức «tối đa» Tổng thống quả là có tinh thần bài huê, củ không thêm cười, khi Tổng Thống dạy khôn chúng tôi rằng chính ý chí của chúng tôi sẽ uốn nắn tương lai của chúng tôi. Vừa thôi chứ anh Tám! Cái gì thì người VN không bằng ai, chứ về kinh nghiệm những bịp bợm của các đế quốc trắng đỏ xanh vàng thì người VN nhất định là nhất.

Thiết quân luật

TT đã ký sắc lệnh ban bố tình trạng thiết quân luật. Không hiểu với tình trạng thiết quân luật chế độ kiểm duyệt báo chí có phục hồi không. Riêng Đầu Gối thì tha thiết mong chế độ kiểm duyệt sẽ được tái lập. Vì với chế độ tự do báo chí phi cầm phi thủ hiện tại người cầm bút không những không viết được gì mà còn bị cái nạn tịch thu báo đe dọa hàng ngày tốt hơn hết TT đã xin được ủy quyền thì làng báo cũng nên trao toàn quyền viết báo cho chính phủ để báo chí và chính quyền chỉ «là một» cho yên phần mộ.

Quân và Tướng

Hiện nay có thể nói quân đội VNCH là đạo quân thiện chiến nhất thế giới. Chưa có quân đội nước nào lại được rèn luyện trên chiến trường nhiều như quân đội ta.

Trong những ngày đầu Bắc Việt mới tấn công bằng xe tăng đại bác mới, quân ta hơi bối ngỡ và hỏa lực ta hơi yếu nên

(Xem tiếp trang 56)

DÒNG ĐỜI

BA LẦN TỔ QUỐC LÂM NGUY

Đây không phải là lần thứ nhất dân Việt Nam được nghe thấy bốn tiếng Tổ Quốc Lâm Nguy. Tính trong vòng hơn 10 năm nay, ta đã được nghe ít nhất ba lần các nhà lãnh đạo báo động về tình trạng lâm nguy.

Năm 1960 ông Ng đình Thuần làm bộ trưởng phụ tá quốc phòng, đã họp báo ở Bộ Tổng tham Mưu và báo động rằng quốc gia đang lâm nguy. Khi đó tướng Nguyễn Khánh làm tham mưu trưởng liên quân và lúc ông Thuần đang nói thì ông Khánh đứng cạnh bàn đồ, cầm gậy chỉ chỗ.

Kết quả là sau khi ông Nguyễn Đình Thuần báo động quốc gia lâm nguy, số viện trợ của Hoa kỳ cho Việt Nam đã gia tăng gấp bội, trong đó có sự cải tiến quân lực.

Năm 1963 Phật Giáo biểu tình chống tổng thống Ngô Đình Diệm khắp nơi, nhưng ông Diệm không tuyên bố Tổ Quốc lâm nguy. Chỉ 1 năm sau, vào lúc Phật tử xuống đường chống thủ tướng Trần văn Hương, khi đó thấy cụ Hương lên đài phát thanh ca rằng: «Tổ Quốc Lâm Nguy bốn tiếng nào nùng ai oán đó!»

Cụ Trần văn Hương đã đi vào lịch sử nhờ lời than mùi mẫn «Bốn tiếng nào nùng ai oán đó». Sau khi cụ Hương nghỉ làm thủ tướng, tình trạng Tổ Quốc Lâm Nguy chưa được ai thấu hiểu, nhưng coi bộ dân chúng cũng quên.

Tới năm 1968 tổ quốc có vẻ lâm nguy thật, vì Cộng Quân tấn công

vào thành phố, khắp các tỉnh, Nhưng tình trạng nguy khốn đó ập đến quá nhanh không một nhà lãnh đạo nào kịp lên tiếng báo động Tổ Quốc Lâm Nguy. Tới khi tổ quốc thoát hiểm thì ai cũng mừng, không cần báo động nữa.

Năm nay Tổng thống Thiệu lại báo động Tổ Quốc lâm nguy. Một điểm đặc biệt là ông báo động hơi trễ. Khi Bắc Việt tấn công vô Quảng Trị, An Lộc, Tân Cảnh, Bồng Sơn. ông Thiệu chưa báo động. Khi Quảng Trị bỏ, Tân cảnh, Bồng Sơn bỏ luôn, ông Thiệu cũng chưa báo động. Đợi đến lúc tình hình hơi lắng dịu, dân chúng đã quen với không khi căng thẳng, và Nixon đã dùng biện pháp quyết liệt là phong tỏa 7 cửa biển miền Bắc, ông Thiệu mới báo động «Tổ quốc Lâm Nguy».

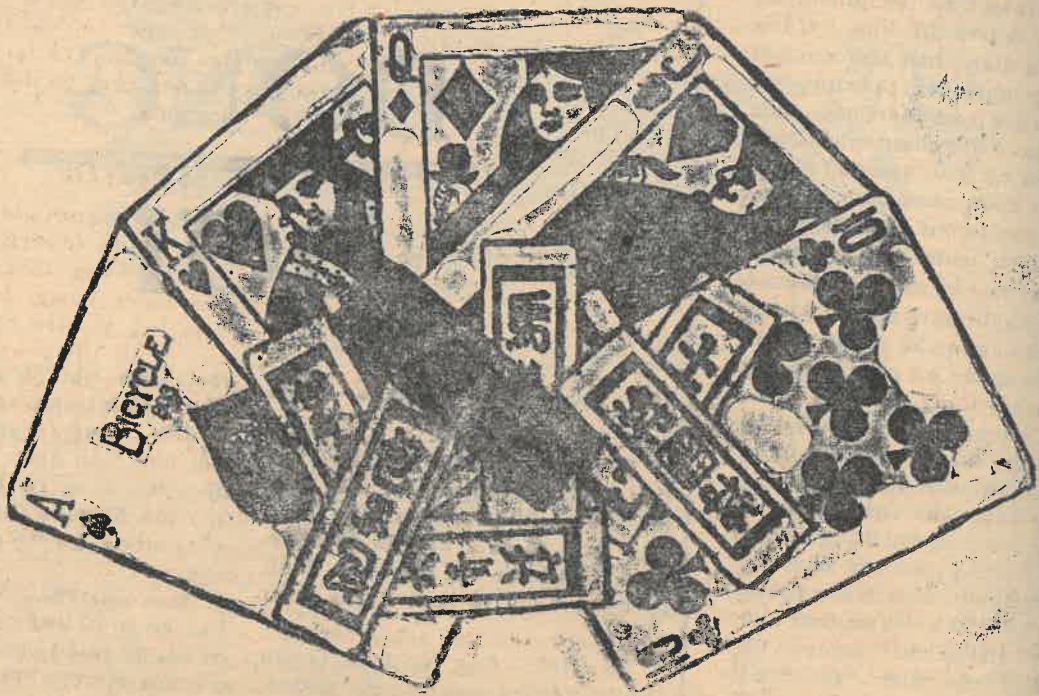
Tiếp theo đó là lệnh Thiết Quân Luật và 9 biện pháp của Nội các.

Xem như thế thì phản ứng của chánh phủ ta cũng hơi chậm, Nghĩa là hơi thận trọng quá.

Còn dân chúng? Xem tình hình dân Saigon thì sau khi TT báo động tổ quốc lâm nguy, dân Saigon vẫn không thay đổi bao nhiêu. Dân Saigon chỉ đi ngủ sớm hơn trước vì giờ giới nghiêm bắt đầu từ 10g. Nhờ ông Đô trưởng báo động pháo kích, giá bao cát tăng vọt.

HẢI LƯU





Kép số 1 TRONG TẤN KỊCH CHIẾN TRANH VN : R.M. NIXON

RICHARD MILHOUS NIXON vị Tổng Thống thứ 37 của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, ra đời ngày 9 tháng Giêng năm 1913 ở thành phố Yorba Linda tiểu bang California. Cha mẹ ông theo đạo Quaker. Năm ông lên chín tuổi, gia đình ông dọn tới sống ở tỉnh Whittier cũng thuộc tiểu bang California. Tại đây, ông thân sinh ra ông mở một cửa tiệm tạp hóa và bán xi-xăng. Ông Nixon học trung học ở trường Whittier College và tốt nghiệp đại học luật khoa Duke University vào năm 1937. Ông hành nghề luật sư ở thành phố Whittier trong ít năm. Khi chiến tranh Thế giới Thứ Hai bùng nổ và Hoa Kỳ bước vào cuộc chiến, luật sư Nixon nhập ngũ và trở thành sĩ quan hai quân. Ông ở trong quân đội từ 1942 tới 1946.

Một sĩ quan không chiến công

Nhiều người biết rằng T.T. Nixon từng làm luật sư, từng làm đại diện thương mại, ít người biết rằng ông cũng từng là sĩ quan hải quân như cố TT Kennedy. Có lẽ đoạn đời sĩ quan của ông không được nhiều người biết đến vì Trung úy Hải Quân Richard Nixon không có chiến công như Trung úy H.Q. Kennedy. Ông Nixon chỉ là một sĩ quan tham mưu tuy ông cũng từng theo quân đội Hoa Kỳ đi bộ lên một số những hải đảo ở Thái Bình Dương đánh nhau với quân Nhật ở đó.

Đời chính trị của ông Nixon bắt đầu từ năm 1946, Giải ngũ, ông gia nhập đảng Cộng Hoa Mỹ

và được một nhóm đảng viên Cộng Hòa California đề cử ra tranh cử vào Quốc Hội. Ông đắc cử và tới năm 1948, ông được tái cử một nhiệm kỳ nữa. Trong khi ở Quốc Hội, ông giúp cộng rất nhiều vào việc thực hiện chương trình Marshall viện trợ cho các nước Âu Châu sau chiến tranh. Tên tuổi ông bắt đầu được dân Mỹ nhắc tới vào năm 1948-49 khi với tư cách là một dân biểu, ông tố cáo với Ủy Ban Điều Tra N.ưng Hành Động Chống Hoa Kỳ về một viên chức trong chánh phủ là Alger Hiss đã bán cho Nga Xô một số tài liệu quốc phòng vào năm 1930. Ông Nixon cầm đầu ủy ban điều tra của Quốc Hội Mỹ về hành động của Alger Hiss. Sau đó Hiss bị tòa án phạt tù vào năm 1950.

Sau khi thành công với vụ án Alger Hiss, năm 1950, ông Nixon được bầu vào Thượng Nghị Viện. Ông là TNS của tiểu bang California. Hai năm sau, Đảng Cộng Hòa cử ông đứng chung liên danh với Đại Tướng Eisenhower để tranh cử Tổng Thống Hoa Kỳ. Ông trở thành Phó TT Hoa Kỳ năm 1954.

Năm mùi ném đá, khắc nhỏ

Với chức vị Phó TT. Ông Nixon là một nhân vật quan trọng trong chánh phủ Eisenhower. TT. Eisenhower đã già yếu nên bị đau lưng và Phó TT Nixon thường thay mặt TT chủ tọa những phiên họp nội các, quyết định những việc quan trọng, họp báo, đại diện chính phủ

trên bờ với công chúng. Ông thực hiện nhiều cuộc viếng thăm thân hữu các quốc gia trên thế giới. Với tư cách là phó TT Hoa Kỳ, trong thời kỳ này, ông đã viếng thăm thân hữu 60 quốc gia. Ông và bà vợ từng gặp nhiều vụ bạo động và nguy hiểm ở những quốc gia Nam Mỹ Châu. Năm 1958, khi tới thăm một quốc gia chính phủ thì thân HK nhưng đối lập thiên cộng ở Nam Mỹ, đoàn người biểu tình đã vây chặt đoàn xe chở vợ chồng Phó TT Nixon từ phi trường vào thành phố ở giữa đường. Vợ chồng Nixon phải ngồi chết trong xe cả hai tiếng đồng hồ, quân đội và cảnh sát xứ này được huy động tới dùng vũ lực giải tán đoàn biểu tình vây xe. Tuy ông bà Nixon không bị lôi ra khỏi xe và hành hung nhưng đoàn người biểu tình cũng la ó, chửi bới và ném đá, khắc nhỏ vào xe hơi của ông bà. Sau đó chánh phủ nước này phải ban bố tình trạng giới nghiêm và khi đoàn xe chở ông bà Nixon rời thủ đô xứ này, đường phố vắng ngắt không một bóng người canh tượng khác hẳn với khi ông bà tới đó mấy ngày trước.

Phó TT Nixon là vị Phó TT đầu tiên của Hoa Kỳ đi thăm nhiều quốc gia nhất. Ông cũng là vị Phó TT đầu tiên của Hoa Kỳ sang thăm Nga Xô, ông tới Mạc Tư Khoa lần đầu vào năm 1959 và hội họp tay đôi không chính thức với thủ Tướng Nga lúc đó là Krushchev.

Vua thất cử

Năm 1960 Ông Nixon được đảng Cộng hòa đưa ra tranh cử Tổng Thống với ứng cử viên của đảng Dân Chủ là John F. KENNEDY. Ông thua TT Kennedy chỉ trong gang tấc. Đây là kết quả tranh cử TT hơn kém nhất kháo nhất của lịch sử tranh cử HK trong thế kỷ 20. Hai ứng cử viên Nixon và Kennedy thực hiện một việc mới lạ trong cuộc tranh cử TT là cùng lên tranh luận trước ti vi công khai cho dân Mỹ chứng kiến. Nhiều người nói rằng cuộc xuất hiện trên tivi này đã làm nghiêng phần thắng về ông Kennedy chỉ vì Ông Kennedy đẹp trai hơn, bảnh bao hơn trong khi Ông Nixon già, xấu và qua khác khổ so với Ông Kennedy trẻ trung quý phái.

Thất bại trong cuộc tranh cử TT năm 1960. Ông Nixon trở về nghỉ ngơi. Từ 1960 tới 1962 ông viết hoàn thành tập hồi ký 6 CRISIS : 6. Cuộc khủng hoảng, kể lại những cuộc khủng hoảng thế giới đã xảy ra dưới thời TT. Eisenhower cầm quyền HK. Cùng năm 1962 ông Nixon phải chịu đựng một thất bại nặng nề nữa. Thất bại này còn đau đớn và tai hại cho ông nhiều hơn là vụ thua TT Kennedy : Ông ra tranh cử chức thống đốc Tiểu Bang California và... thua địch thủ là Edmund Brown. Ông Brown nguyên là Thống đốc tiểu bang này và tái ứng nhiệm kỳ 2.

Ông cử làm thống đốc tiểu bang cũng không xong, người ta tưởng rằng cuộc đời chính trị của Ông Nixon đến đó là chấm dứt. Chính ông Nixon cũng nghĩ như thế vì sau khi thất cử, ông đã đọc một diễn văn «Vĩnh

biệt chính trường». Trong diễn văn này, ông thừa nhận báo chí đã có thái độ không chính với ông, đã «đá ông lăn long lóc». Nguyên văn là «Kick-kick me around». Rồi ông dọn nhà từ California về New York. Trong thời gian này ông trở lại với nghề luật sư và văn phòng của ông từng có thời đại diện luật pháp cho hãng Coca cola.

Trở lại tòa Bạch Ốc

Đề rồi 6 năm sau tới 1968 người ta lại thấy ông Nixon hàng hải trở lại chính trường. Ông vẫn chưa hết hy vọng trở thành Tổng thống Hoa kỳ. Trước hết ông vận động mạnh trong đảng Cộng Hòa để được đảng cử làm ứng cử viên chánh thức ra tranh cử TT lần nữa. Địch thủ của ông trong đảng là Ronald Reagan. Ông này là cựu diễn viên xi nê Hollywood và hiện là Thống Đốc California. Một lần nữa đảng Cộng Hoa lại tin tưởng ở ông Nixon.

Ông Nixon cũng thắng cuộc tranh cử TT năm 1968 trong nhiều khó khăn. Đảng Dân chủ Mỹ đưa ông Hubert H. Humphrey ra tranh cử và đảng Độc lập Mỹ đưa ông George C. Wallace. Nhưng đảng Dân chủ Mỹ bị chia rẽ nhiều vì những vấn đề lớn mà họ không giải quyết nổi là chiến tranh VN và phong trào phản chiến trong nước, tình trạng kỳ thị màu da, còn đảng Độc Lập thì không đủ mạnh để có thể thắng.

Kết quả cuộc bầu cử TT năm 1968 cho thấy Ông Nixon được 43.4 phần trăm tổng số phiếu bầu của cử tri Mỹ, Ông Humphrey được 42.7 phần trăm và Ông Wallace được 13.5%. Nhưng đảng DC Mỹ chiếm đa số ở cả lưỡng Viện Hoa Kỳ.

Chiến tranh Đại H n đưa Đảng Cộng Hòa Mỹ vào nam chính quyền năm 1954. Tới 1968, chiến tranh VN đưa đảng Cộng Hòa Mỹ với Ứng cử viên Nixon, trở lại chính quyền. Trong diễn văn tranh cử UCV Nixon hứa hẹn sẽ chấm dứt chiến tranh VN, phục hồi an ninh trật tự và luật pháp trong quốc nội và góp công vào việc thực hiện hòa bình cho toàn thế giới. Vừa nhận chức, T.T. Nixon đã dành ưu tiên số 1 cho việc tìm giải pháp kết thúc chiến tranh VN. Ông cử Đặc Sư Henry Cabot Lodge đến Paris mở cuộc hòa đàm với đại diện Cộng Sản Bắc Việt. Năm tháng kéo dài và hòa đàm Paris chẳng mang lại được một kết quả nhỏ nào, song trong những ngày đầu cầm quyền, việc mở hòa đàm Paris cũng là một thành tích đáng kể của Tân Chánh phủ Nixon.

Năm 1957, khi còn là Phó TT. ông Nixon và bà vợ đã tới tuam Việt Nam CH, gặp Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Năm 1969, khi đã trở thành Tổng Thống Hoa Kỳ, Ông Nixon chỉ tới đảo Midway để gặp Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu. Tại đây 2 nhà lãnh đạo Việt Mỹ thảo luận về kế hoạch Việt hóa chiến tranh VN.

(Xem tiếp trang 54)

VẤN ĐỀ ÂU CHÂU VÀ TRUNG ĐÔNG:



Trong chuyến Nga Du của NIXON

● TRẦN MINH và THIỆU QUANG trình bày

Trong chuyến đi Mạc Tư Khoa sắp tới, Nixon sẽ có nhiều vấn đề quốc tế hệ trọng khác ở những vùng đất khác để bàn với các lãnh tụ Nga Xô. Việt Nam đối với điện Cẩm Linh chỉ là vấn đề phụ thuộc. Nhiều lý do để cắt nghĩa sự kiện này.

Nga Xô không muốn BV thắng

Người ta viện lẽ rằng Nga Xô không có những quyền lợi chính trị, kinh tế hay quân sự lớn lao tại vùng Đông Dương như hai nước Trung Hoa và Mỹ. Nếu Nga có nhảy vào đây để chia chác thì phần chia chác cũng chẳng được bao nhiêu và rồi ảnh hưởng khiêm nhường đó của Nga sẽ sớm bị giải trừ bởi ảnh hưởng nặng nề của Trung Cộng vốn mọc gốc mọc rễ ở Viễn Đông. Một sự can thiệp vào của Nga có lẽ rồi ra cũng chỉ làm lợi cho Trung Cộng mà thôi. Các đảng Cộng Sản vùng Đông Dương và Viễn Đông hoặc theo phe Bắc kinh, hoặc không theo ai cả, chứ chẳng có đảng CS nào ở đây đứng

về phía Nga Xô chống Trung cộng.

Về mặt chính trị đã vậy, qua tới phạm vi kinh tế Nga Xô lại hầu như chẳng có ảnh hưởng gì ở Viễn Đông.

Còn trên bình diện quân sự, vùng đất này cũng chưa phải là yếu điểm chiến lược đối với lãnh thổ xa xôi của Nga Xô Việt. Hiện nay Nga không cung cấp một thứ vũ khí nào cho các lực lượng CS ở Cam Bốt và Ai Lao vốn là vùng chi phối của Trung Cộng. Còn vũ khí mà Nga viện trợ cho Bắc Việt thật ra chưa bằng 1 phần 4 số Nga giúp cho Ai Cập. Và với số vũ khí này, nếu Hà Nội có chiến thắng ở Đông Dương đi nữa thì kẻ thù lợi vẫn là anh hàng xóm không lồ Trung Cộng. Hiện nay Nga viện trợ Bắc Việt tấn công VNCH chỉ cốt phá thế ngoại giao của Trung Cộng và làm eo sách với Mỹ. Có lẽ cũng am tường những điều trên, khi trả lời cuộc phỏng vấn của tạp chí Far Eastern Economic

Review vừa qua, cựu quốc trưởng Sihanouk đã nói rằng: «Nga chỉ giúp Bắc Việt vừa đủ để khỏi thua nhưng không thể nào thắng được. Bởi lẽ Nga không thích cho Hà-Nội chiến thắng». Ông hoàng Sihanouk cũng tỏ cáo người Nga có tình hổ roì nước Cao Miên của ông vì theo ông thì người Nga chẳng có lợi gì khi ở lại Nam-Vang. Nói cùng ông Sihanouk kết luận: «Nga là người đa vàng bị ám ảnh bởi mối họa đa vàng cho nên không muốn dân đa vàng quá mạnh».

Đông Âu: mối bận tâm của Nga

Lý do tiếp theo làm cho người ta suy đoán Nga sẽ đặt nhẹ vấn đề Viễn Đông là sự kiện Nga đang lung túng ở Âu Châu. Những đảng Cộng Sản ở các nước Tây Âu hầu như thoát ra ngoài ảnh hưởng Mạc Tư Khoa. Các lãnh tụ CSTây Âu như ở Ý và Pháp chủ trương CS tham chánh bằng con đường bầu cử hợp pháp và cố tạo

cho cộng đảng một bộ mặt nhân bản, tức là đi ngược với bản chất có hữu của Cộng sản chính thống.

Còn tại Đông Âu, nơi mà lâu nay Nga Xô trợn quyền chi phối giờ đây các chính phủ CS địa phương cũng đang tìm cách dành quyền tự quyết. Muốn nắm đầu các chính phủ này, Nga Xô có thể tung đồn kinh tế và kỹ nghệ là những món mà Đông Âu bị ràng buộc chặt chẽ. Nhưng khôn nổi những thất bại về kinh tế liên miên của Nga Xô không cho phép Mạc Tư Khoa thực hiện kế hoạch này. Điện Cẩm Linh chỉ có các cách dùng vũ lực để khống chế Đông Âu mà thôi.

Nhưng đến đây Nga Xô lại gặp phải một khó khăn. Vũ lực của Nga Xô bấy lâu nằm trong minh ước Varsovie và với sự hợp tác của các quốc gia CS Đông Âu là dùng để bảo vệ vùng này và đối đầu với minh ước Bắc Đại Tây Dương của Mỹ. Nay vũ lực đó của Nga lại phải đương đầu luôn với cả mối nguy nổi dậy của khối CS Đông Âu. Tương lai thật sự là bất trắc. Hiện ở Hung Gia Lợi, Gierick đang thực hiện những cải cách kinh tế làm Nga Xô bất bình. Do đó, người ta dự đoán là Mạc Tư Khoa sẽ cố gắng tương nhượng với Nixon để giảm bớt mối căng thẳng Mỹ Nga ở Âu Châu hẳn Nga có thể dồn nỗ lực kinh tế lẫn chính trị để củng cố lại uy thế của mình ở Đông Âu, có như vậy Nga mới đủ sinh lực để tiếp tục tranh chấp với Bắc kinh trong viễn tượng lãnh đạo khối CS quốc tế.

Âu châu cũng là thế kẹt của Mỹ

Mặt khác người ta ghi nhận thêm rằng về phía Mỹ, Nixon cũng đang gặp khá nhiều khó khăn trong vùng Châu Âu. Minh Ước Bắc Đại Tây Dương trước kia được xem như là thành trì chiến lược để ngăn đã bành trướng của Nga Xô vào Âu Châu thì ngày nay trở thành một cái xương hóc khạc không ra nuốt chẳng vào đối với Mỹ.

Vì sự duy trì các căn cứ của Minh Ước ở Âu Châu mà các quốc gia vùng này tìm cách làm khó dễ Hoa Kỳ. Người ta chưa quên là cố TT De Gaulle đã từng đuổi khéo Mỹ bằng cách yêu cầu dời trụ sở Minh Ước ra khỏi đất Pháp. Các nước khác thì vừa đòi hạn chế

hoạt động của quân đội Mỹ ở nước họ vừa rút bớt lực lượng của họ tham dự Minh Ước. Gần đây, có nước đã dám đề nghị giải tán luôn tổ chức Minh Ước.

Trong lúc đó, tại quốc nội Hoa Kỳ, áp lực từ nhiều phía buộc chính phủ phải giảm dần quân số Mỹ ở Âu Châu. Năm 1963, quân số Mỹ sung vào Minh Ước là 408.000. Qua năm 1969 còn lại 285.000. Ngày nay con số đó xuống đầu dưới 200.000. Thế mà ủy ban ngoại giao Thượng viện Mỹ lại còn khuyến cáo Hành Pháp giảm phân nửa số quân hiện có ở Âu Châu.

Sở dĩ có tình trạng đó là vì càng ngày người dân Mỹ càng xem nhẹ vấn đề họa Cộng Sản ở Âu Châu. Các đảng Cộng Sản trong vùng này với chủ trương xét lại và với bộ mặt mới có vẻ «nhân bản» của họ đã làm cho người dân Mỹ nghĩ rằng Cộng Sản chẳng có gì ghê gớm như lời báo động của thượng nghị sĩ Mac Cathy và ngoại trưởng Foster Dulles trước đây.

Thế nhưng điều nguy hiểm là trong khi phía Mỹ tài giảm binh bị ở Âu Châu như vậy thì lực lượng trong Minh Ước Varsovie của Nga Xô ngày càng tăng cường mạnh mẽ. Lực lượng Varsovie, theo nhận xét của Tướng Lemnitzer nguyên tổng tư lệnh khối phòng thủ Bắc Đại Tây Dương của phe tự do, hoàn toàn không có tính cách phòng thủ mà rõ ràng là đầy khả năng tấn

công toàn thể Châu Âu và cả lãnh thổ Hoa Kỳ nữa.

Từ sau lần thất thế phải tháo gở các giàn hỏa tiễn ở Cuba năm 1962 Nga Xô quyết tâm thi đua với Mỹ trong phạm vi sản xuất vũ khí chiến lược. Ngày nay Nga đã vượt Mỹ về nhiều loại vũ khí này.

VŨ KHÍ	MỸ	NGA
Hỏa tiễn liên lục địa	1.054	1.500
Hỏa tiễn SS-9	0	300
(mạnh 25 tr. tấn TNT)		
Tàu ngầm	141	360
Tàu chiến hạng nặng	390	550
Tàu chiến hạng nhẹ	290	1.900

Một số rất lớn những loại vũ khí quan trọng nói trên của Nga Xô được xử dụng trực tiếp yểm trợ cho khối phòng thủ Varsovie. Theo nhận định của Tướng Andrew Goodpaster, đương kim Tổng tư lệnh khối Bắc Đại Tây Dương thì lực lượng khối Varsovie của Nga lớn hơn bất cứ lực lượng nào từ trước đến nay.

Trong lúc đó, vì sự sách nhiễu của một vài đồng minh ở Âu Châu cũng như những áp lực tại quốc nội, TT Nixon không thể tăng cường lực lượng của mình ở Âu Châu và chỉ còn cách tìm phương thế giảm bớt mối đe dọa ấy. Và chìa khóa của phương thế này nằm trong tay Nga Xô.

Trung Đông: nơi tranh dành quyền lợi

Trung Tướng David Elazar, Tham Mưu Trưởng Quân lực Do Thái nhận định với báo Yedioth Aharoneth tại Tel Aviv rằng cuộc hội nghị thượng đỉnh Nixon-Brezhnev sẽ giữ vai trò cốt cán trong việc quyết định hòa hay chiến ở Trung Đông. Nếu Nixon thất bại trong việc thuyết phục Brezhnev chiến tranh Trung Đông sẽ bùng nổ vào cuối năm 72 hay đầu 73.

Trong khi đó, trước khi lên đường đi Mạc Tư Khoa hồi cuối tháng 4-72 Tổng thống Ai Cập Anwar Sadat đã tuyên bố với các

ký giả và những lãnh tụ chính trị là Ai Cập đã chuyển nhượng các cơ sở tại địa Trung Hải cho Nga Xô và đã thông báo trước với Mỹ về quyết định này. Sadat cũng tiết lộ rằng chuyến công du của ông sang Mạc Tư Khoa thật là cần thiết để Ai Cập duyệt xét lại cuộc xung đột Ả Rập—Do Thái với các lãnh tụ điện Cẩm Linh, trước khi Tổng thống Nixon viếng thăm Nga Xô.

Trong diễn văn ngày 30.3.71 khai mạc đại hội Cộng Đảng Nga,

THỜI SỰ TRONG NƯỚC

Brezhnev đã đặt lên hàng đầu sự dập tắt lò lửa tại Trung Đông cũng như tại Đông Nam Á.

Trước đó ít lâu, trong thông điệp ngày 9.2, TT Hoa Kỳ nói rõ lần :

— Cuộc xung đột vượt quá tầm mức các quốc gia Trung Đông, để thành tranh chấp đại cường giữa Nga và Mỹ.

— Nga đã lợi dụng tình thế, lợi dụng cuộc ngưng bắn giữa hai phe chiến từ năm 1967 để tái vũ trang cho Ai Cập bằng những vũ khí tối tân nhất nhằm củng cố vị trí cùng lực của Nga.

Vì thế, Mỹ đành ứng phó, và cuối 1971 Nixon đã khẳng định là HK không thể để mất thế quân bình quân sự tại Trung Đông và phải xét lại vấn đề cung cấp thêm máy bay cho Do Thái.

Tất cả những lời tuyên bố có thẩm quyền trên đây đã nói lên được tầm quan trọng của vấn đề Trung Đông, một tro g những đề tài mà Nixon và Brezhnev không thể không đề cập tới, trong cuộc gặp gỡ tại Mạc Tư Khoa.

Nguyên nhân sâu xa của cuộc tranh chấp Nga Mỹ tại Trung Đông đã khiến cho nơi này trở thành một lò thuốc súng lúc nào cũng có thể bùng nổ — chính là vì cả hai đại cường đều có những quyền lợi rất lớn trong vùng này.

Lãnh thổ của Do Thái và các nước Ả Rập đều là những căn cứ rất cần và rất tốt, nếu muốn kiểm soát Địa trung Hải và Bắc Phi.

Kênh Suez cho phép rút ngắn đường từ Âu Châu tỏa rộng sang Ấn Độ Dương và Đông Nam Á nên rất quan yếu đối với Nga hiện nay cũng như đối với Đế quốc Anh thời trước.

Dầu lửa cần cho Hoa Kỳ như thế nào, người ta không cần phải chứng minh. Nhưng theo những ước tính mới nhất thì tới năm 1980, số lượng dầu tiêu thụ của Mỹ sẽ gia tăng rất nhiều và 50 phần trăm sẽ phải nhập cảng từ Trung Đông.

Trong hiện tại, riêng các mỏ bèn vịnh Ba Tư cũng đã đem lại hàng năm cho các công ty khai thác của Mỹ một món lời kếch sù : chừng 1.500 triệu mỹ kim mỗi năm.

Nói trắng sự thật : Chạy đua

Tranh chấp Nga Mỹ tại Trung Đông mà tất cả chỉ vì quyền lợi riêng tư của mỗi bên đã có một điểm thật đặc biệt : Mỗi khi phải đụng chạm với Nga trên những vùng đất khác như ở Đông Nam Á chẳng hạn, Mỹ có trách cứ Nga

cũng chưa bao giờ nói rõ ra là hai bên đang tranh chấp ảnh hưởng và tìm cách thắng bằng lực lượng quân sự. Thế mà khi tuyên bố về vấn đề Trung Đông, tình trạng trên đã được Nixon nói toẹt ra cho thế giới biết, như đã dẫn ở trên.

(Xem tiếp trang 42)

Các cuộc họp thượng đỉnh Nga-Mỹ

Nhân cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa TT Mỹ Richard Nixon và các lãnh tụ diện Cẩm Linh có thể xảy ra vào ngày 22-5 này thử dò lại những trang sử cũ thiết tưởng cũng không phải là vô ích.

Kể từ khi thế chiến thứ hai bùng nổ, các vị Tổng thống Hoa Kỳ đã tham dự tất cả tám hội nghị thượng đỉnh Đông Tây. Trong số đó, hội nghị tại Yalta năm 1945 đưa đến việc sắp xếp lại bản đồ thế giới đã để lại dư âm cho tới tận ngày nay. Trong khi đó, một vài hội nghị khác, thí dụ như lần Lyndon Johnson gặp Aleksei Kosygin tại Glassboro chẳng hạn, đã được sửa soạn vội vã cũng như đã được lãng quên mau chóng.

Sau đây là những nhận định về những cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga-Mỹ nói trên của những nhân chứng lịch sử :

«Cuộc gặp gỡ cá nhân giữa tôi và Stalin (tại Potsdam năm 1945) đã làm tôi mờ mắt, không trông thấy được những gì mà chúng ta cũng như các nước Tây Phương phải đương đầu trong tương lai».

Tổng thống Harry Truman. «Chúng ta đã đạt được vớingười Nga rất nhiều thỏa hiệp trong số đó chỉ có một vài điều được duy trì còn thì đều đổ vỡ cả. Và những thỏa hiệp còn đứng vững không phải là những gì chúng ta đã đạt được qua các hội nghị thượng đỉnh».

Ngoại Trưởng Jhon Foster Dulles «Những cuộc hội nghị thượng đỉnh không phải là những hội nghị ngoại giao hay thương thuyết mà chỉ là những lá bài tuyên truyền,

trong đó, kẻ tuyên truyền không nhắm vào người đối thoại mà nhắm vào dư luận quần chúng của đối thủ. Những kẻ cầm quyền chuyên chế có thể hiểu được điều này để dùng nhưng các chính khách dân chủ chỉ hiểu được phần nào còn dư luận quần chúng của các chế độ dân chủ thì chẳng hiểu được tí nào».

Tổng Thống Charles de Gaulle «Cũng như những ngọn núi thượng đỉnh, chính trị thượng đỉnh thường không có ích lợi gì hết».

Tổng thống Dwight Eisenhower «Chúng ta đã sẵn sàng cho cuộc gặp gỡ thượng đỉnh. Nhưng có lẽ chúng ta nên vận cổ bọn Đế Quốc Mỹ, lắt léo mạnh và làm cho chúng biết rằng chúng không thể thực hiện những hành động xâm lược như thế, thì hơn».

Chủ tịch Nikita Khrushchev tuyên bố sau khi xảy ra vụ Đại Ủy Francis Gary Powers lái chiếc U2 bị bắn hạ trên đất Nga năm 1960.

«Những cuộc hội nghị thượng đỉnh có thể đem lại một sự trao đổi ý kiến sơ bộ hoặc đề gợi dẫn lại, sửa sai những điểm đã đạt được qua những thỏa hiệp cần bàn. Còn nếu những công việc chuẩn bị chưa được thực hiện hoặc nếu còn có những khác biệt lớn lao về chính kiến thì trong hội nghị thượng đỉnh người ta không thể thương nghị được điều gì hết».

Đại Sứ W. Averell Harriman «Ngoại giao thượng đỉnh rất ít khi xảy ra và chỉ được dùng tới trong những hoàn cảnh thật là đặc biệt».

Ngoại Trưởng Dean Rusk

Chiến sự tuần qua vẫn tiếp tục sôi động với các trận đánh tại vùng Tam biên thuộc quân khu II cũng đợt tấn công mới của CSBV vào tỉnh lỵ An Lộc.

Trong khi đó Hoa Kỳ đã tỏ ra quyết liệt với CSBV khi quyết định phong tỏa bằng mìn các hải cảng BV và oanh tạc các phương tiện khác nhằm tiếp tế vũ khí cho CSBV từ nước ngoài (xem bài trong số này).

Ngay sau đó tại miền Nam Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa đã tuyên bố tổ quốc lâm nguy và tình trạng thiết quân luật được ban bố. Một dự luật nhằm ủy quyền cho Tổng Thống để đối phó kịp thời với tình hình đất nước cũng đã được Hạ Viện họp bàn.

Mặt trận An Lộc bùng nổ trở lại

Tuần qua, những trận đánh dữ dội lại bộc phát tại An Lộc, nơi mà trước đây địch đã nổi lòng vòng vây mặc dù vẫn còn pháo kích đều đặn mỗi ngày hàng ngàn hỏa tiễn và đạn đại bác.

Lần này, cũng như những lần trước đây, Cộng quân cũng pháo kích dữ dội vào tỉnh lỵ An Lộc

trước khi tấn công. Các lực lượng CSBV có chiến xa mở đường sau đó đã tấn công vào An Lộc từ bốn hướng.

Trận chiến đã xảy ra dữ dội, gây tổn thất nặng cho cả đôi bên. Có 20 chiến xa địch và hàng ngàn Cộng quân bị quân trú phòng dưới quyền chỉ huy của Chuẩn tướng Lê văn Hưng cùng phi cơ B. 52 tiêu diệt. Trong lần tấn công này Cộng quân đã tràn vào phía Bắc thị trấn và quân VNCH đã phải đánh cận chiến đẫm máu để đẩy lui CQ ra khỏi các vị trí tại đó.

Bốn giờ sau đợt tấn công đầu tiên và bị đẩy lui, cộng quân lại tấn công An Lộc lần nữa bằng bộ binh và chiến xa sau khi pháo kích ào ạt vào tỉnh lỵ này. Đến cuối tuần các cuộc giao tranh vẫn còn tiếp diễn trong phạm vi tỉnh lỵ An Lộc.

Tại quân khu 2

Bước vào Quân Khu 2, tuần qua chiến sự đã tập trung vào hai tiền đồn phía Bắc Kontum là Lệ Khánh và Ben Het. Tại căn cứ Lệ Khánh, 21 cây số Tây Bắc Kontum, cộng quân có chiến xa yểm trợ đã mở các cuộc tấn công sau khi pháo kích ào ạt vào căn cứ này. Sau sáu

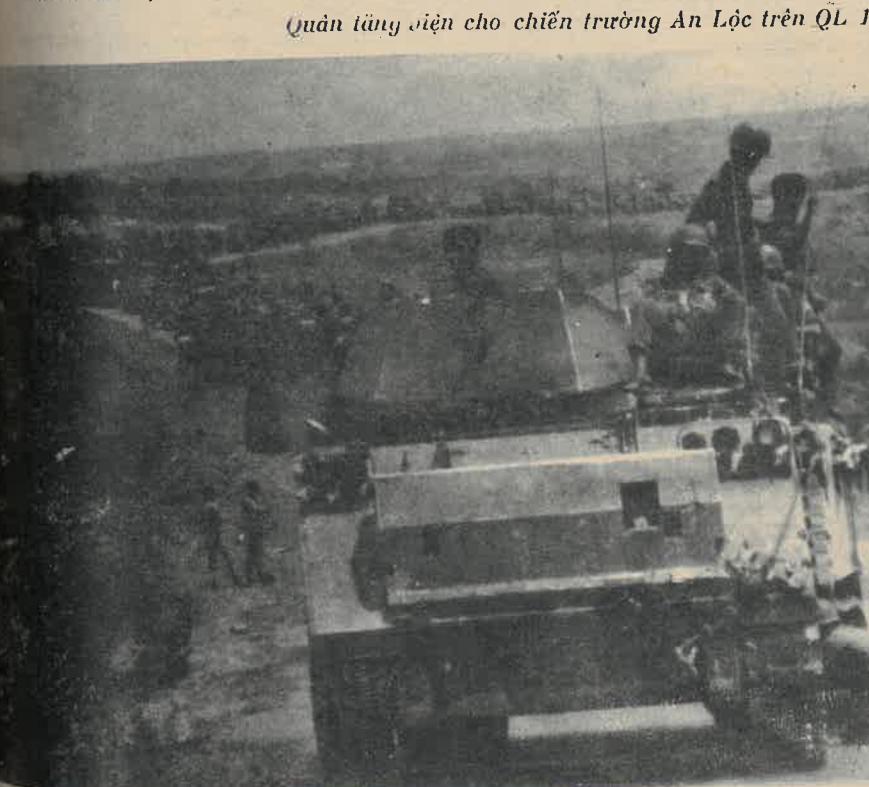
lần bẻ gãy các đợt tấn công của cộng quân với hàng trăm quân BV bị hạ, tiểu đoàn Biệt Động Quân biên phòng đã phải rút ra hoạt động bên ngoài căn cứ vì các cuộc pháo kích ác liệt của cộng quân và cộng quân cũng đã tràn ngập một phần căn cứ. Trong các trận đánh tại đây, vị đại úy chỉ huy trưởng căn cứ đã được trung tướng Ngô Dzu thắng cấp thiếu tá ngay tại mặt trận.

Trong lúc đó, địch quân cũng uy hiếp căn cứ Ben Het, còn gọi là Bạch Hồ, khoảng 60 cây số Tây Bắc Kontum. Tại đây trong mấy ngày liên tiếp địch đã pháo kích và tấn công bằng bộ binh và chiến xa. Tuy nhiên địch đã bị đẩy lui sau khi thiệt hại hàng trăm quân và hàng chục chiến xa. Có lúc quân CSBV đã đột nhập vào căn cứ nhưng bị quân trú phòng đẩy lui.

Trong lúc tình hình Tây Nguyên vẫn căng thẳng Kontum và Pleiku được coi là hai mục tiêu sắp tới của CSBV thì đến cuối tuần qua thương dân và viên chức Mỹ (khoảng 2.800 người) đã được lệnh rời khỏi Pleiku. Hầu hết người VN cũng đã tản cư khỏi hai thị trấn này.

Tại tỉnh Bình Định, quân VNCH hiện đang chuẩn bị tiến chiếm lại những quận đã mất vào tay quân BV trước đây. Thị xã Quy Nhơn cũng đã cho di tản gần hết dân chúng. Hiện Quy Nhơn được quân VN và các đơn vị Đại Hàn thuộc sư đoàn Bạch Mã bảo vệ.

Một biến cố đáng ghi nhận hồi tuần qua tại quân khu 2 là quyết định của chánh phủ cử Thiếu tướng Nguyễn Văn Toàn thay trung tướng Ngô Dzu trong chức vụ Tư lệnh quân khu 2 — tướng Toàn trước đây làm Tư Lệnh SD 2 BB, kể đó được cử làm chỉ huy trưởng thiết giáp. Trong trận QT trước đây ông được cử giữ chức phụ tá hành quân cho trung tướng Hoàng xuân Lâm. Còn T.Dzu thì trong thời gian sôi bỏng trước đây với các cuộc di tản liên tiếp của quân VNCH tại các căn cứ bắc Kontum, lại mắc bệnh tim.



Quân tăng viện cho chiến trường An Lộc trên QL 19



Nghị sĩ Nguyễn Hùng Chiếu

Mặt trận Trị Thiên

Trong lúc đó tại mặt trận Trị Thiên ở QK 1, quân VNCH tiếp tục củng cố các tuyến phòng thủ tại mặt Bắc và Tây thị xã Huế. Tại phòng tuyến phía Bắc, quân VNCH gồm Thủy quân lục chiến, Nhảy Dù (vừa được tăng viện từ chiến trường Tây Nguyên) và sư đoàn 1 bộ binh đã mở rộng phạm vi kiểm soát khỏi Mỹ Chánh đến quận Hải Lăng, tiếp giáp Mỹ Chánh về phía Bắc. Đến cuối tuần, quân VNCH đã bắt đầu phản công tái chiếm Quảng Trị.



Phiên họp của HĐANQG Hoa Kỳ đưa đến va phong tỏa các hải cảng BV Tổng Thống Nixon ngồi bên hàng ghế phải với hai Bộ Trưởng Quốc phòng M. Laird và Ngoại giao W. Rogers ngồi hai bên. Đối diện TT Nixon là cố vấn Kissinger (đeo kính)

Trong khi chờ đợi trận chiến xảy ra, phi cơ Hoa Kỳ vẫn liên tiếp tấn công các vị trí công quân và các hệ thống tiếp liên của địch.

Thiết quân luật

Giữa lúc chiến trường vẫn tiếp tục sôi động, tuần qua TT VNCH đã lên tiếng báo động tổ quốc lâm nguy trên các hệ thống truyền thanh truyền hình quốc gia. TT Thiệu cũng kêu gọi dân chúng hy sinh và Quốc hội dành nhiều quyền rộng rãi cho Tổng Thống để đối phó với tình thế. Trước phi TT Thiệu đọc bài diễn văn này, các dân biểu thân Hành pháp đã đệ nạp một dự luật nhằm ủy quyền cho TT cai trị bằng sắc luật. Số phận của dự luật này sẽ được quyết định trong tuần này trong các buổi họp của Hạ viện và sau đó của Thượng Viện. Dự luật chung cho rằng dự luật ủy quyền cho TT sẽ được thông qua mau lẹ tại Hạ Viện.

Tuy nhiên giới quan sát cho rằng dự luật ủy quyền sẽ gặp khó khăn tại Thượng Viện vì quan điểm của đa số Nghị sĩ là «hiện hành pháp đã có đầy đủ quyền hành».

Ngay sau khi TT Thiệu tuyên bố tổ quốc lâm nguy và ban hành lệnh thiết quân luật, Hội đồng Nội

Các sau 1 phiên họp đặc biệt dưới quyền chủ tọa của Tổng Thống đã quyết định cho áp dụng tức thời chín biện pháp, trong đó có việc tăng giờ giới nghiêm trên toàn quốc, áp dụng những biện pháp an ninh được dự liệu trong luật số 10/68 như xét tư gia bất luận ngày đêm, chỉ định cư trú, cấm đình công, biểu tình. Những biện pháp còn lại bao gồm việc trưng dụng thể nhân và tài sản để thỏa mãn nhu cầu dân sự cũng như quân sự của quốc gia, thu hồi quân nhân biệt phái, hạn chế hoàn dịch, đơn quân từ lực lượng NDTV sang quân lực VNCH, đóng cửa các trường học, các phòng trà ca nhạc, nhà tắm hơi, trường đua ngựa...

Về sắc lệnh 271 ban hành tình trạng thiết quân luật. NS Nguyễn Hùng Chiếu trong một bản nhận định đã cho rằng SL này dựa trên luật 10/68 chỉ cho phép HP ban bố tình trạng thiết quân luật tùy theo tình hình an ninh địa phương.

Trong khi đó sắc lệnh 271 lại có hiệu lực trên toàn cõi VN và có ý nghĩa pháp lý rộng rãi hơn cả luật 10/68. Với ý nghĩa rộng rãi đó HP sẽ có thể ban bố nhiều biện pháp vượt ra khỏi luật 10/68 và như vậy là vi hiến.

Việt Nam dưới thế lực ngoại cường

Tận diệt tiềm năng chiến tranh Bắc Việt

Tuần qua, HK đã đi đến những biện pháp quyết liệt nhất trong lịch sử chiến tranh Đông Dương. Theo đó HK khóa chặt các Hải cảng lớn của BV bằng hàng rào thủy lôi siêu đẳng, ngăn cản tàu bè ngoại quốc tiếp tế vũ khí và hàng hóa cho BV. Cùng lúc, không và hải lực HK hủy diệt tối đa các hệ thống giao thông, mục tiêu quân sự trên toàn lãnh thổ miền Bắc. Các biện pháp trên đang được HK tiến hành đồng loạt. Hải lực Mỹ đã hoàn tất công tác rải thủy lôi xuống 7 hải cảng lớn của BV, kể cả Hải Phòng. Loại thủy lôi này bắt đầu tác dụng từ chiều thứ năm vừa qua. Đáp câu hỏi Mỹ sẽ phản ứng thế nào nếu Nga quyết định vét mìn hoặc dùng máy bay tiếp tế cho BV, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tiết lộ sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết để cắt mọi đường tiếp tế dẫn đến BV. Song song với sự phong tỏa đường biển, phi cơ HK tấn đánh dữ dội các trại lính, cơ sở huấn luyện bộ đội, kho nhiên liệu, nhà ga sân vận dụng phụ cận Hà Nội, và ngay cả đường xe hóa nổi liên TC-Yên Bái, thành phố kỹ nghệ Nam Định. Các nỗ lực quân sự mới này của HK sẽ đề nâng lên khả năng tấn công của CSBV trên các mặt trận Nam Việt trong 3, 4 tuần lễ tới.

Việt Mỹ cương quyết tại Hòa Đàm Ba Lê

Các biện pháp trên sẽ chấm dứt cùng với sự rút lui quân đội Mỹ khỏi VN, theo lời TT Nixon — Khi Hà Nội thuận thả tù binh HK và chấp nhận một cuộc ngưng bắn trên toàn cõi Đông Dương.

Tại Hòa Đàm Ba Lê, HK giữ một lập trường cứng rắn không kém trong phiên họp 149 — phiên họp gần đây nhất — phái đoàn HK nghiêm khắc cảnh cáo BV phải chấm dứt dùng Hòa Đàm Ba Lê làm diễn đàn tuyên truyền, phải nhìn nhận đã xua đại quân xâm lăng Nam Việt và phải tức khắc rút bộ đội gây hấn về Bắc. Nếu

Hà Nội làm ngơ lời cảnh cáo này HK sẽ bãi bỏ phiên họp thứ 150 kế tiếp và sự thực HK đã bãi bỏ phiên họp này. Tổng thống Nixon trong thông điệp loan báo các biện pháp quân sự đặc biệt — một lần nữa nhắc lại Mỹ tha thứ với giải pháp thương nghị — song nền Hà Nội ngoan cố, chiến cuộc VN sẽ được kết thúc bằng chương trình Việt Hóa.

Được biết nhân cuộc mật đàm Kiss-Lê được Phó đầu tháng 5 vừa qua, một số báo chí Tây phương

Hiện Kissinger đã trở lại Hoa Thịnh Đốn nhưng Lê đức Thọ còn lưu lại Balé để vận động chính phủ Pháp thuyết phục HK nối lại cuộc đối thoại.

BV quyết tâm theo đuổi cuộc xâm lăng miền Nam

Sự cứng rắn của HK dường như chưa thay đổi được quyết tâm theo đuổi giải pháp quân sự của BV — ít ra vào lúc này. Dù gánh tổn thất nặng nề mọi mặt ở cả miền Bắc và trên các chiến trường miền Nam, đặc biệt sự phong tỏa các hải cảng BV cắt đứt lối 75% khối tiếp tế cho BV bằng đường biển (theo ước lượng của Ngũ giác Đài), các lãnh tụ BV vẫn không ngừng hô hào: «cùng gần chiến thắng, càng nhiều gian nan» và quyết đi đến chiến thắng vũ trang. Trong một cuộc phỏng vấn cuối tuần cho tờ «La Dépêche du Midi», thủ tướng BV Phạm văn Đồng tuyên bố ngay trường hợp HK đình chỉ ném bom miền Bắc và TT Thiệu từ chức Hà Nội vẫn tiếp tục cuộc tấn công xâm lăng Nam Việt nhằm đi đến thống nhất đất nước.

Thái độ Nga và TC

Khả năng và ý chí chiến đấu của miền Bắc tùy thuộc sự hậu thuẫn của Nga Xô và Trung Cộng. Phía Mạc Tư Khoa, phản ứng trước các biện pháp quyết liệt của Mỹ, bản

tuyên bố chính thức của chính phủ Nga đòi Mỹ hủy bỏ phong tỏa, oanh tạc BV và trở lại ngay Hòa đàm Ba Lê. Liên Xô sẽ rất quyết liệt thúc đẩy tình hình này, — bản tuyên bố viết tiếp — sẽ dành ủng hộ cần thiết cho CSBV. Ngoài ra, lần thứ ba trong vòng trên 1 tháng, Nga đã bác bỏ đề nghị của Anh nhằm triệu tập hội nghị Genève.

Đối với cuộc Nga Đa dự liệu vào 22/5 tới cuộc gặp gỡ được giới ngoại giao quốc tế xem là bàn thờ điều đo lường ảnh hưởng cuộc phong tỏa BV đối với bang giao Nga Mỹ thì đến nay có nhiều dấu hiệu cho thấy cả điện Cẩm Lĩnh lẫn tòa Bạch Ốc đều muốn duy trì. Được biết, trong cuộc hội kiến Nixon Brezhnev sắp tới, có thể Nga sẽ có một vai nhưng bộ về chiến tranh VN để đòi lấy sự trợ giúp của Mỹ cho Nga về kỹ thuật từ bản, hàng hải, chấm dứt cuộc chạy đua vũ phi chiến lược tăng kèm hãm tiến bộ kinh tế Liên xô.

Hiện một phái đoàn tiền phương Mỹ 20 người đang có mặt ở Nga để chuẩn bị chi tiết cho cuộc thăm viếng của Tổng thống Nixon. Đảng chủ ý hơn nữa, từ Bạch cung bước ra sau khi hội kiến với Nixon, bộ trưởng ngoại thương Nga đã tuyên bố với báo chí: «cho tới lúc này, tôi vẫn định ninh là hội nghị thượng đỉnh sẽ tiến hành như đã định» phía Trung Cộng cuối tuần qua Chu Ân Lai đã tiếp kiến một phái đoàn BV do thủ tướng Ngoại thương Lý Ban cầm đầu qua cầu viện kinh tế và quân sự bổ túc, chi tiết cuộc tiếp kiến không được tiết lộ. Gần đây hơn, chính phủ Bắc Kinh đưa ra bản tuyên bố chính thức về cuộc phong tỏa của Hoa Kỳ, với nội dung bình thường. Được biết trước đó, TC từng chỉ trích các lãnh tụ Hà Nội là đã từ bỏ đường lối chiến tranh nhân dân và «trường kỳ» của họ Mao để đi vào cuộc chiến tranh quờ đờ đây phiên lưu với vũ khí tối tân do Nga cung cấp. Mặt khác, hai nghị sĩ Mỹ Scott và Mansfield kết thúc cuộc viếng thăm Hoa lục, cho biết các ông đã thảo luận với cấp lãnh đạo Bắc Kinh về vấn đề tù binh HK và bang giao Hoa Mỹ đang được cải thiện tốt đẹp.

Vũ Việt

BIÊN PHÁP

PHONG TỎA BẮC VIỆT SẼ ĐƯA CUỘC CHIẾN VỀ ĐÂU ?

■ L.T viết

Hồi 9 giờ sáng thứ ba 9-5-72 TT Nixon đã ngỏ lời cho dân chúng Mỹ và toàn thế giới biết rằng, ông đã ra lệnh cho Hạm Đội Thứ Bảy thả thủy lôi phong tỏa tất cả các hải cảng của Bắc Việt. Quyết định trên đã làm cả thế giới sửng sốt. Việt Nam, kể cả Nam lẫn Bắc đều coi đó là một quyết định có ảnh hưởng trực tiếp đến mình. Đề hiểu về sự kiện lịch sử này, chúng ta hãy lần lượt nhìn qua những vấn đề sau đây :

QUYẾT ĐỊNH PHONG TỎA BẮC VIỆT CÓ TỪ BAO GIỜ : Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng với người Mỹ thì vấn đề gì cũng đều được sửa soạn trước cả. Các «cầm nang» từ A đến Z đều có sẵn trong các ngăn kéo «MẬT» và các loại vũ khí phù hợp với các «cầm nang» trên cũng đã được chế tạo và tồn trữ sẵn sàng. Như thế có nghĩa là không phải đợi đến lúc Bắc Việt xua quân ào ạt vào VNCH,

Mỹ mới nảy ra ý định phong tỏa Bắc Việt. Báo chí cũng đã tiết lộ 34 tàu chiến 100 máy bay kể cả các loại trực thăng mới vét thủy lôi, đã được huấn luyện công tác này tại Quân Cảng San Diego, California, Hoa Kỳ, từ hơn 01 tháng nay. Khi huấn luyện xong, dù tốc độ của chiến hạm loại nhanh nhất trên dưới 40 gút (khoảng 70 cây số giờ), thì cũng phải mất 10 ngày để đi từ San Diego tới bờ biển Bắc Việt. Do đó, khi Tổng Thống NIXON thông báo phong tỏa Bắc Việt, thì ta phải hiểu là kế hoạch ấy đã được soạn sẵn từ rất lâu và đã được đem ra chung quyết ít nhất là nửa tháng trước ngày 09-05-72.

THẢ Mìn NHƯ THẾ NÀO : Để hiểu một cách thật tường tận, thì phải được đọc tài liệu huấn luyện của Mỹ tại San Diego. Nhưng một cách đại cương thì công tác này được sửa soạn như sau: Thứ nhất là nghiên cứu các hải cảng định

phong tỏa. Từ sự nghiên cứu này người ta mới có thể biết được độ sâu cần thiết tại mỗi nơi để định được độ dài của giây neo mìn. Hơn thế nữa, nói là phong tỏa tất cả các hải phận BV, nhưng trên thực tế, đâu có phải là neo một loạt thủy lôi dọc theo bờ biển BV. Vì mỗi hải cảng chỉ có một số Channel (lạch), đủ độ sâu cần thiết cho tàu qua lại và tàu bắt buộc phải đi đúng chạn, nơi này mới khỏi mắc cạn (tất nhiên ở đây chỉ nói đến những tàu lớn) còn các ghe thuyền nhỏ thì chỗ nào có nước là chạy được rồi). Do đó, mìn cũng chỉ thực sự cần thiết được thả xuống các Channel này mà thôi. Sau khi đã biết được đặc tính của đáy biển của hải cảng định phong tỏa, người ta cần phải biết đích có những tàu loại nào trọng tải bao nhiêu, để định loại thủy lôi cần thiết, hòng có thể hủy diệt được tàu địch.

CÓ MẤY LOẠI THỦY LÔI : Một cách tổng quát, thủy lôi được phân chia ra làm 3 loại. Thứ nhất là loại từ tính, có nghĩa là mỗi quả thủy lôi được gắn một hệ thống nam châm cực mạnh. Khối nam châm sẽ hướng dẫn thủy lôi lao vào tàu địch, gắn chặt vào lườn tàu và phát nổ sau đó. Vì một con tàu là cả một khối sắt khổng lồ, tạo nên quanh nó một từ trường khá lớn. Do đó khi con tàu chạy trên vùng biển có neo thủy lôi từ tính, thì từ trường của chính con tàu sẽ «gọi» mìn bám vào thân tàu để sau đó mìn phát nổ. Thứ hai là loại thủy lôi áp lực, có nghĩa là trên mỗi trái thủy lôi (hay mìn cũng vậy) được gắn một đồng hồ ghi nhận những chấn động mạnh gây nên bởi những con tàu lướt trên vùng biển lân cận. Như thế, chính chấn động của con tàu sẽ làm mìn nổ. Loại thủy lôi thứ ba là thủy lôi phát nổ do âm thanh. Khi một con tàu chạy, chân

it của tàu tạo nên một âm thanh

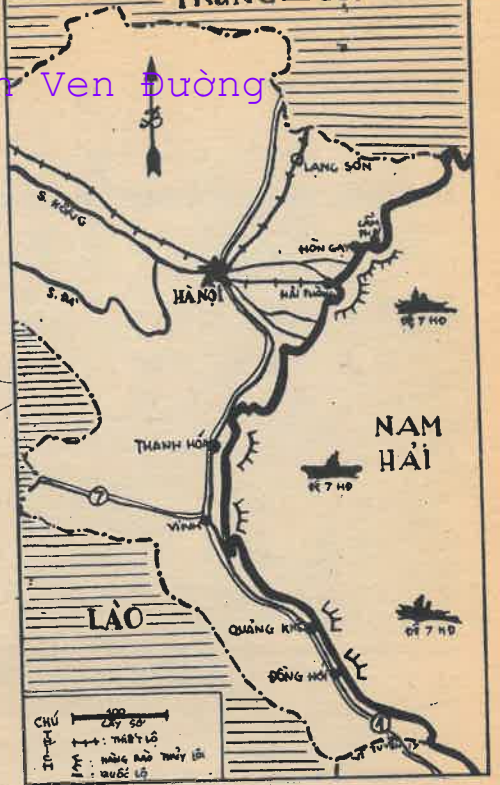
lớn. Âm thanh ấy cũng giống như chấn động áp lực, kích thích đồng hồ gắn trên thủy lôi, khiến nó nổ khi tàu chạy qua.

Ngoài ba loại đặc tính trên, thủy lôi có thể còn được gắn thêm nhiều loại bộ phận đặc biệt, như «mìn đêm». Thí dụ một con tàu chạy qua gây nên một áp lực, (loại tiếp động, loại từ trường), nhưng thay vì mìn nổ ngay, thì bộ phận điều chỉnh chỉ được xò đi một nấc. Và người ta sẽ điều chỉnh tùy ý để đến nấc nào đó mìn mới nổ. Có nghĩa là có thể rất nhiều tàu lướt trên thủy lôi, mà không sao. Chỉ đến chiếc tàu thứ bao nhiêu đó cần phải thanh toán, mìn mới nổ. Hơn thế nữa, thủy lôi còn có thể đi chữ chi, chạy vòng vòng đuổi theo tàu cho kỹ được để bám vào, và phát nổ.

MUỐN QUA BÃI Mìn : Khi vùng biển được thả mìn, vùng đó được coi là vùng biển chết. Các tàn bệ

được khuyến cáo và tự chế không dám lại gần. Tuy nhiên, với những «tàu bạn» vẫn có thể qua lại tương đối dễ dàng. Vì trên vùng biển được gài mìn, bao giờ người ta cũng có một «hải lộ đặc biệt». Hải lộ này được vẽ trên hải đồ và được coi là tối mật, dùng cho tàu bè của Hải-Quân nhà và tàu bè bạn qua lại. Hải lộ này tùy theo sự cần thiết có thể được hủy bỏ, để tạo một hải lộ khác khi xét cần. Thí dụ, như hiện nay, sau 3 ngày, như lời Tổng Thống Nixon đã nói, tàu bè nào rời hải cảng BV, sẽ bị đụng mìn. Nhưng lại thí dụ, vài hôm nữa, Kissinger sang Mạc Tư Khoa dàn xếp, Nga Mỹ OK với nhau gì đó, với điều kiện là các tàu của Nga được rời Hải Phòng một cách an toàn. Khi ấy tất nhiên các tàu của Nga sẽ được tàu Mỹ «đắt» qua hải lộ an toàn để vượt vùng biển chết, ra khơi, trong khi hàng rào mìn vẫn còn nguyên vẹn đầy nguy hiểm.

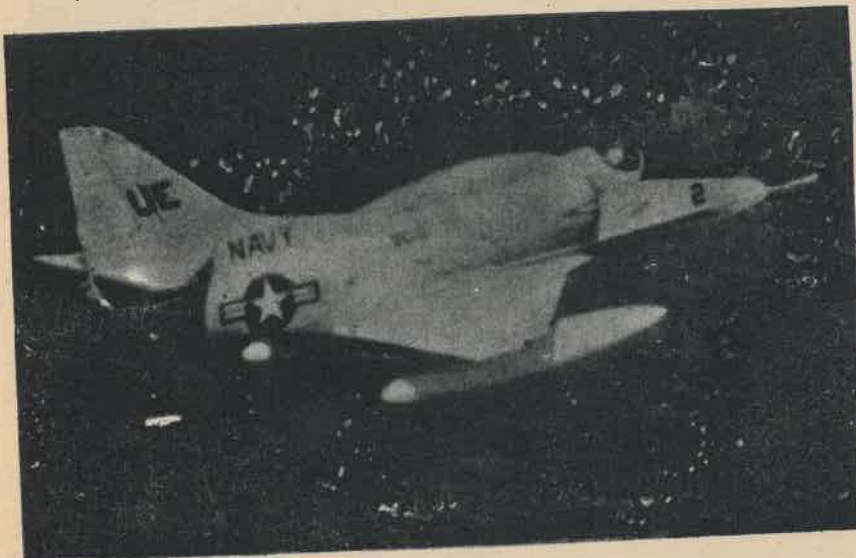
ẢNH HƯỞNG VIỆC PHONG TỎA CÁC HẢI CẢNG BẮC VIỆT : Bắc Việt có tất cả là 7 Hải cảng gồm Hải Phòng, Hòn Gay, Cẩm Phả, Vinh, Thanh Hóa, Quảng Khê, và Đồng Hới. Với 7 hải cảng này dọc theo duyên hải, Bắc Việt từ lâu nay đã được tiếp tế chiến cụ trên khắp mọi vùng một cách hết sức điều hòa và đầy đủ. Hiện nay sau khi biện pháp gài mìn được thi



hành, gần 40 tàu của «các nước anh em xã hội chủ nghĩa» còn kẹt lại. Trung bình mỗi tàu 5.000 tấn và dỡ hàng trong 7 ngày, Bắc Việt mỗi tuần nhận được 20 ngàn tấn chiến cụ và các đồ tiếp liệu khác. Số hàng này nếu dùng xe GMC có trọng tải 4 tấn, thì phải cần 5 ngàn chiếc. Nếu mỗi chiếc chạy trên đường cách nhau 20m, thì đoàn xe này dài tới 10 cs. Nay số hàng trên bỗng nhiên không còn nữa. Rất có thể Bắc Việt còn dự trữ tại mặt trận Trị Thiên được ít nhiều, nhưng với sức tiêu thụ hiện tại (2.000 trái mìn đêm cho mỗi căn cứ Việt Nam Cộng Hòa chủng pháo kích), thì liệu được bao lâu mà hết. Có thể tại Hải Cảng Hải Phòng còn ứ đọng rất nhiều, nhưng với sự không tập trung của Không Lực Mỹ, Bắc Việt làm sao di chuyển nổi số hàng khổng lồ trên từ Hải Phòng vào Nam. Do đó, cái cường lực ban đầu của Cộng Quân ỹ vào cơ giới và pháo binh nay không còn hứa hẹn được tiếp tế nữa, chắc chắn tình thần cán binh địch phải suy sụp, thấy rõ. Thêm vào đó là sự im lặng của Trung Cộng, sự chống đối có vẻ ôn hòa của Nga Xô. Chắc hẳn sẽ còn gây cho những người cầm đầu BV lo ngại và chắc chắn họ phải xét lại thái độ.

(Xem tiếp trang 46)

15



PHI CƠ SKY HAWK CỦA HẢI QUÂN HOA KỲ YẾM TRỢ CÔNG CUỘC PHONG TỎA CÁC HẢI CẢNG BẮC VIỆT

MỘT VÒNG THẾ GIỚI

HOA KỲ

Chiến tranh và Bầu cử

Nếu các đoàn quân của tướng Võ nguyên Giáp không đánh bại được ông Nixon trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào cuối năm nay, thì ít nhất họ cũng đóng góp xương máu vào sự gia tăng uy thế chính trị của một số chuẩn ứng cử viên Tổng thống của đảng Dân Chủ. Trong số đó có nghị sĩ George McGovern, người đã từng sang tham Saigon năm ngoài và bị hoảng hồn khi ông tới dự một buổi họp ở trường Cựu Thế và nơi này bị đặt phát tích.

Trong các cuộc tranh đua giữa các chuẩn ứng cử viên của đảng Dân Chủ, Mc Govern càng ngày càng được ủng hộ, khiến cho ứng cử viên dẫn đầu là nghị sĩ Muskie phải bỏ cuộc. Hiện nay Mc Govern và cựu phó Tổng thống Hubert Humphrey là 2 người có hy vọng

nhất được đảng Dân Chủ đưa ra tranh ghế Tổng thống Mỹ với Richard Nixon.

Về chiến tranh VN, lập trường của Mc Govern là phải chấm dứt sớm. Ông ta định một kỳ hạn là trong vòng 90 ngày sau khi ông ta nắm quyền, ông sẽ rút hết quân đội Mỹ khỏi Việt Nam. Ông cũng hứa hẹn sẽ ngưng viện trợ quân sự cho chính phủ VNCH. Mc Govern cũng không đặt điều kiện Bắc Việt thả tù binh rồi mới rút quân, mà ông chỉ hy vọng Hà Nội sẽ thả tù binh khi chiến tranh chấm dứt.

Nếu Mc Govern đắc cử, thì ông ta cũng hứa sẽ cắt giảm ngân sách bộ Quốc Phòng Mỹ từ 75, 8 tỷ xuống 54, 8 tỷ vào năm 1975. Sự cắt giảm ngân sách đó sẽ làm giảm bớt số hỏa tiễn liên lục địa, pháo đài bay chiến lược, hàng không mẫu hạm, v.v... của quân đội Mỹ; và quân số 2 triệu 358 ngàn sẽ giảm xuống còn 1 triệu 735 ngàn.

Về kinh tế, xã hội, Mc Govern chủ trương tăng thuế vào lớp người giàu để lấy tiền nâng cao mức sống của giới nghèo trong các chương trình công ích.

Sự thành công của Mc Govern trong đảng Dân Chủ có vẻ hơi đột ngột. Một phần vì các cuộc chiến đấu máu ở Việt Nam gần đây, khiến cho phe phản chiến bỗng có tiếng nói mạnh mẽ hơn, một phần khác vì Mc Govern đã huy động được một bộ máy vận động bầu cử rất hữu hiệu gồm toàn những người tình nguyện trên dưới 30 tuổi. Họ là những cổ động viên trẻ trung hăng hái, đã gọi thư hay gọi điện thoại tới từng nhà, gặp gỡ riêng từng người, để xin các đại biểu đảng Dân Chủ ủng hộ Mc Govern.

Ngược lại với bộ câu cửa Mc Govern thì một ứng cử viên khác là điều hầu chúa Wallace cũng đang gia tăng uy thế.

Cuối cùng thì cho tới nay chưa có một ứng cử viên đối lập nào có vẻ vượt được Nixon trong kỳ bầu cử năm 1972 này. Trừ khi ông Ni-

xon hoàn toàn thất bại ở Việt Nam. Mà chuyện đó khó xảy ra.

TRUNG QUỐC

Thương gia Mỹ ở hội chợ Quảng Đông

Hội Chợ Quảng Đông vẫn là cửa hàng mậu dịch lớn nhất của TC mở ra để trưng bày sản phẩm cho các thương gia ngoại quốc: Nhật, Pháp, Tây Đức, Anh... Năm nay lần đầu tiên kể từ khi Cộng Sản chiếm chính quyền ở Trung Quốc năm 1949 một nhóm thương gia Mỹ đã được mời tới tham Hội Chợ.

Trong căn phòng triển lãm mang tên Đồng Phương Hồng, các



Thương gia Mỹ ở Quảng Đông

doanh nhân Mỹ đã được tiếp đãi niềm nở và thịnh soạn như Nixon đã từng được Chu Ân Lai tiếp đón. Dù TC vẫn lên tiếng dấy kích việc Nixon cho thả mìn bao vây Hải Phòng và oanh tạc Yên Bái sát biên thủy Việt Hoa, nhưng công chuyện buôn bán ở đây vẫn tiến hành tốt đẹp.

Các doanh nhân Mỹ được dành cho những phòng sang nhất trên tầng lầu cao nhất của Đồng Phương đại khách sạn nơi đó ngắm phong cảnh thật hữu tình mà lại ít muỗi. Trong các phòng ngủ, các tấm hình Mao chủ tịch đã được kín đáo cất đi.

Khi đi thăm hội chợ, các thương gia Mỹ được cung cấp thông dịch viên riêng và được ưu tiên hội kiến với đại diện thương mại của các xí nghiệp Trung Quốc muốn bán hàng. Khi tiếp xúc, thay vì phải gặp gỡ trong căn phòng công cộng như các du khách Tây phương khác, các doanh nhân Mỹ được các ông chủ Tàu mời vào phòng riêng! Đặc biệt, với sự tế nhị của người Đồng Phương, các ông chủ Tàu không bao giờ đề cập tới chuyện Đài Loan và Việt Nam. Sự ưu đãi của Tàu Cộng đối với nhà buôn Mỹ làm nhiều người Tây phương ghen tức, một thương gia người Pháp đã nói đùa «Yankee, go home!»

— Mỹ mèo, cắt đi.

Trong vòng hai tuần lễ đầu từ khi hội chợ mở cửa, số thương vụ giữa Tàu và Mỹ đã lên tới bốn triệu mỹ kim. Riêng hãng May Lee Export của Mỹ đã mua một triệu Mỹ kim đồ sứ, đồ tre, trang sức và hàng dệt của Tàu.

Về phía Trung Cộng, họ luôn luôn đòi mua của các công ty Mỹ những sản phẩm kỹ nghệ mới nhất. Chủ tịch công ty Sobin Chemicals cho biết người Tàu hỏi mua thứ hàng «nylon-four», trong khi sản phẩm này bây giờ còn đang ở trong phòng thí nghiệm của hãng hóa phẩm Du Pont, chưa được sản xuất.

Các nhà kinh tế Mỹ dự trù trong vòng ba năm nữa, Mỹ và Tàu sẽ trao đổi thương mại lên tới con số 800 triệu Mỹ kim một năm.

NHẬT BẢN

Đi tìm một vị thủ tướng mới

Từ khi đại chiến thứ hai chấm dứt, nước Nhật từ tình trạng bị quân Mỹ chiếm đóng tiến tới tình trạng một nước độc lập, chính phủ Nhật luôn luôn nằm trong tay đảng Dân Chủ Tự Do.

Tới tháng 10 này, thủ tướng Nhật Eisaku Sato sẽ mãn nhiệm, ông là vị thủ tướng cầm quyền lâu nhất trong 25 năm nay. Nhưng có lẽ Sato sẽ từ chức sớm hơn và trong đảng Dân Chủ Tự Do đang có một cuộc tranh đánh rào riết để coi ai sẽ kế vị Sato.

Hai người triển vọng nhất là đương kim ngoại trưởng Takeo Fukuda và tổng trưởng Kỹ nghệ, ngoại thương Kakuei Tanaka.

Ông Fukuda, 67 tuổi là một chính khách mảnh khảnh, nói năng từ tốn, đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ Nhật và trong đảng. Chức vụ sau cùng ông giữ là tổng trưởng bộ Tài Chánh, rồi sang bộ Ngoại Giao. Sanh trưởng trong giới địa chủ giàu có, Fukuda lại được giới kinh doanh Nhật ủng hộ, ông được coi là được thủ tướng Sato chọn làm người kế vị và ông có khuynh hướng bảo thủ.

Ông Tanaka, 54 tuổi, là một chính khách tương đối trẻ trung trên chính trường Nhật. Sanh trong một gia đình buôn gia súc bị sát nghiệp, Tanaka chưa bao giờ học qua bậc tiểu học. Trước khi làm chính trị thì ông đã là một tay thầu khoán xây cất rất thành công. Ông có khuynh hướng tiến bộ hơn Fukuda và là một chính khách hiếm hoi ở Nhật đã có sức thu hút và hấp dẫn đối với quần chúng.

Dù Fukuda hoặc Tanaka lên làm thủ tướng thì Nhật Bản vẫn phải làm sao đối phó với 2 vấn đề quốc tế: giữ liên hệ chặt chẽ với Mỹ, đồng thời mở rộng bang giao với Trung Cộng. Hiện nay Mỹ vẫn là nước mua nhiều hàng hóa của Nhật nhất thế giới và bảo vệ Nhật về phương diện quân sự. Đối với Trung Hoa thì hiện nay Trung Cộng vẫn chống Nhật vì cái liên hệ quá thân mật của chính phủ Nhật với chế độ



Hai chuẩn Thủ tướng Nhật: Fukuda (trên) và Tanaka (dưới)

quốc gia ở Đài Loan. Nếu Tanaka lên làm thủ tướng thì có lẽ, Trung Cộng ưa chuộng hơn.

Về vấn đề Việt Nam thì cả 2 vị thủ tướng tương lai này cũng cùng một lập trường: họ ước mong bản đảo Đông Dương sẽ đạt tới hòa bình, và họ sẽ buôn bán với cả 2 miền Nam Bắc.

Theo khuynh hướng chính trị Nhật, có lẽ ông Fukuda có triển vọng kế vị Sato hơn, và Tanaka sẽ phải chờ một nhiệm kỳ sau!



MỘT VÀI HÌNH ẢNH VỀ TT NIXON

Trong năm cuối cùng của nhiệm kỳ đầu tiên, TT Hoa Kỳ Nixon đã hành động nhiều pha ngoạn mục: viếng thăm Trung Cộng, cho oanh tạc BV trở lại và phong tỏa các hải cảng miền Bắc VN bằng mìn. Hiện nay dư luận đang bàn tán sôi nổi về chuyến Nga Du sắp tới của ông. Hình giữa là vợ chồng Nixon trên bìa tạp chí bằng tiếng Nga nói về nước Mỹ do cơ quan thông tin Hoa Kỳ xuất bản để phổ biến tại Nga Xô. Ngoài ra, cũng như những người Mỹ khác TT Nixon rất yêu chuộng các môn thể thao. Hình trái là cảnh ông chơi môn bowling trong tòa Bạch Ốc.



Nhân vật được coi là thần tín nhất của Nixon là cố vấn Henry Kissinger. Hình trên cho thấy TT Nixon đang bàn luận với cố vấn Kissinger tại văn phòng làm việc ở Bạch Ốc.



Trái: Căn phòng nơi TT Hoa Kỳ Nixon làm việc hàng ngày ở Bạch Ốc. Trên: TT Nixon với vấn đề mà ông quan tâm hàng đầu — cuộc chiến tại VN — dưới tay một nhà hí hợc Âu Châu.

LÝ ĐẠI NGUYEN

Tối hậu thư của NIXON

Sau nhiều năm Mỹ đã triệt để áp dụng đường lối dù khỏe nhưng vẫn làm ra yếu; để không bị dư luận thế giới lên án là Mỹ đã ăn liếp Bắc Việt. Phải nói rằng đây là một công trình hết sức tế nhị và kiên nhẫn, đến độ đã làm cho một ông Tổng thống không dám ra tranh cử nữa, chỉ vì muốn... tỏ ra là mình yếu.

Bắc Việt và Nga nữa đều có thể đã yên trí rằng gần đến ngày bầu cử Tổng thống Mỹ kỳ này. Nixon cũng theo gương Johnson để mà nhượng bộ đối với họ về vấn đề giải quyết chiến tranh Việt Nam. Bởi vậy, trong lúc Nga mời Nixon qua Nga thì lại thúc đẩy Bắc Việt tiến đánh miền Nam một cách ác liệt.

Bắc Việt đánh, Mạc tư Khoa vuốt, với hy vọng là Nixon sẽ phải để cho Nga có ảnh hưởng mạnh tại Đông nam Á, cũng như trước chuyến Hoa Du, muốn cho Tàu vào Liên hiệp Quốc, Nixon đã phải đất lót với Nga mảnh đất tại Đông Hồi, bây giờ là nước Bangla Desh.

Mất Đông Hồi cho Nga quả tình Nixon đã thiệt thòi rất nhiều, sự hy sinh đó tuy là thiệt cho Mỹ, nhưng mặt khác cũng đã khóa được Tàu vào thế phải đi với Mỹ và không thể tái lập bình thường với Nga được nữa. Đến nay Nga còn quá tham đề đòi thêm ảnh hưởng tại Đông nam Á, nếu Mỹ hy sinh thêm, thì chỉ còn có một đường là rút về bên kia Thái Bình Dương là tiện việc nhất.

Chính vì thế, chính vì không muốn Nga có chân đứng tại Thái bình Dương nên bằng bất cứ giá nào Mỹ cũng phải loại Nga ra khỏi Đông Nam Á. Muốn loại Nga ra khỏi Đông Nam Á thì trước hết phải đánh tan mũi nhọn của Nga là đoàn quân Bắc Việt đang tiến xuống Miền Nam.

Vì bất cứ lý do nào đó, đoàn quân Bắc Việt bị đánh bại khỏi Miền Nam, hay không ăn nổi mà phải lui về miền Bắc, thì lập tức thế của Nga tại Bắc Việt phải sụp đổ, trước thế của Tàu. Nga cũng biết như vậy, mà Tàu cũng biết như vậy, nên Nga đã hấp tấp mời Kissinger sang Nga để điều đình rồi. Lối Bắc Việt trở vào bàn hội nghị Balé. Tàu cũng biết như vậy nên ngầm phá cho được cuộc hội nghị đó.

Chính vì Nga Tàu phá nhau mà hội nghị công khai lần đi mật tại Balé giữa Mỹ và Bắc Việt không tiến được bước nào. Đây cũng lại là điều mà Mỹ mong muốn. Vì rằng: nếu hội nghị Balé kết quả thì ảnh hưởng của Nga tại Bắc Việt chao chác sẽ trở thành mạnh hơn ảnh hưởng của Tàu, và như vậy tối thiểu Nga cũng có một vài quân cảng tại Vịnh Bắc Việt hướng ra Thái bình Dương của Mỹ.

Nói tới hòa đàm, thì dư luận đều phải thừa nhận rằng phe Việt Mỹ luôn luôn tỏ ra sẵn sàng

nhượng bộ hơn Bắc Việt. Mỹ đã nhượng bộ ngưng oanh tạc Bắc Việt, đòi lại Bắc Việt hứa tôn trọng vùng phi quân sự. Nhưng hiện nay chính Bắc Việt đưa quân vào ngã phi quân sự để đánh Miền Nam. Việc Bắc Việt đưa quân vào Miền Nam, mặc nhiên vai trò của MFGP bị lu mờ, và như vậy là tự ý Bắc Việt đã phá đổ chủ trương chiến tranh Nhân dân của Tàu. Điều này đối với Mỹ là vấn đề khó giải quyết nhất, vì Mỹ là một siêu cường, về mặt kỹ thuật chuyên xử dụng lối võ khí nhấn nút, mà đối với chiến tranh nhân dân thì lối chơi nhấn nút đó trở thành vô hiệu. Bởi vậy khi Bắc Việt chơi trò chiến tranh kỹ thuật thật là hợp ý Mỹ.

Vào những phút đầu của chiến tranh toàn kỹ thuật, phe Việt Mỹ tỏ ra lúng túng vì những khí giới mới của Nga, lúng túng của Mỹ chỉ là trò giả vờ, cố làm ra yếu để cho dư luận khỏi đổ oán lên đầu Mỹ. Khi dư luận đã chín mùi, lúc đó mới là lúc Mỹ phản công.

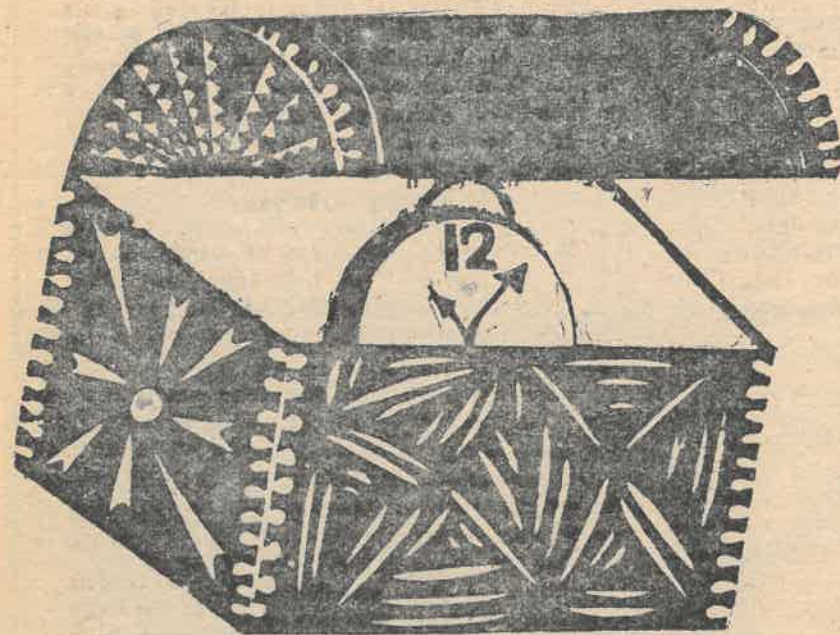
Ngày 8-5, Nixon sau khi hội đủ mọi yếu tố cần thiết đã cho tung ra một đòn quyết liệt, phong tỏa toàn diện BV. Oanh kích toàn diện BV và không ngần ngại quy trách nhiệm cho Nga đã giúp cho BV ngoan cố. Đưa ra quyết định trên không những Mỹ đã tuyên chiến với BV mà còn đe dọa tất cả các nước có tàu cập các hải cảng BV nữa.

Đương nhiên nước bị ám chỉ nhiều nhất phải là Nga vì Nga đang tận lực cung cấp vũ khí cho BV đánh chiếm miền Nam, thứ đến là Tàu. Nhưng cả hai vẫn chưa có phản ứng quyết liệt nào (tính đến ngày 10-5). Nếu Nga Tàu không tỏ thái độ quyết liệt về việc trên thì coi như BV hết còn được tiếp liệu từ bên ngoài vào nữa, và kể như ngày tàn của Bắc Việt đã gần kề rồi.

Nếu Nga quyết chống lại quyết định của Mỹ về việc phong tỏa Bắc Việt thì không thể chống bằng lời xướng, mà phải phải đưa hạm đội của họ từ Ấn Độ Dương vào Thái bình dương. Nhưng Nga biết rằng ngay khi hạm đội của họ rời Ấn Độ Dương, thì Tây Hồi sẽ làm một cuộc tái chiến Đông Hồi, và nước Bangla Desh khó còn tên gọi nữa.

Tàu thì chỉ chú trọng tới một việc là nếu Mỹ đưa thủy quân lục chiến trở lại VN lập tức Tàu cho quân tràn xuống Bắc Việt để thực hiện một cuộc chiến tranh Cao Ly thứ hai liên. Kiểu chơi này của Tàu nói rằng đánh Mỹ nhưng thực ra là đánh Nga. Mỹ ở ngoài biển và trên trời, Tàu dưới đất thì nhất định Nga phải bại trận.

Vậy Nga muốn có một giải pháp êm đẹp, thì chỉ còn con đường duy nhất là phải đồng ý với Mỹ về một cuộc ngưng bắn và thả tù binh Mỹ tại Việt Nam. Nhưng qua một hình thức danh dự cho cả mọi bên, đó là trao quyền quyết định cho Liên Hiệp Quốc. Cuộc vận động của Tổng thư ký LHQ Waldheim với các nước hội viên thường trực của hội đồng Bảo an hiện nay quả không phải là việc thừa.



Vụ Nixon đi Nga từ lời nói tới hành động

L.T.S. Theo chương trình dự định từ tháng 10 năm ngoái thì ngày 22 tháng 5 sắp tới tổng thống Mỹ Nixon sẽ sang Nga, viếng thăm chính thức và họp thượng đỉnh với các nhà lãnh đạo Nga...

Cho tới khi chúng tôi viết bài này thì tổng thống Mỹ đã hạ lệnh phong tỏa bằng thủy lôi các bờ biển Bắc Việt; khiến cho nhiều quan sát viên quốc tế lo rằng chuyến Nga Du sẽ bị bãi bỏ.

Dù thế nào, các cuộc thăm viếng thượng đỉnh cũng chỉ là dấu hiệu bề ngoài của các diễn tiến thỏa hiệp bên trong giữa 2 quốc gia. Dù cuộc Nga Du của Nixon có hay không thì các vấn đề giữa Nga với Mỹ vẫn còn và vẫn phải giải quyết theo chiều hướng tất yếu phải tới.

Cho nên chính việc sửa soạn cho chuyến Nga Du mới thực sự là quan trọng, vì trong đó ta thấy các vấn đề cần thỏa hiệp giữa Nga và Mỹ được nêu lên.

Về phương diện cá nhân thì Nixon cần chuyến thăm viếng Nga Sô hơn là Brezhnev. Nhưng trên bình diện quốc gia thì Nga Sô cần thỏa hiệp với Mỹ hơn là Mỹ cần thỏa hiệp với Nga.

Vì vậy, chính Nga đã ngó ý trước.

Ký giả cò mồi kéo mìn

Ngày 11-10-71, trên nhật báo London Evening News phát hành tại thủ đô Anh Quốc, ký giả Victor Louis đã viết một bài bình luận về chiến tranh Việt Nam, trong đó có những đoạn:

«Một giải pháp chấm dứt chiến tranh VN bằng thương nghị đã có cơ thành hình và với giải pháp đó, cả HK lẫn Nga Sô đều cùng tìm thấy những lợi ích chung... Một cuộc chạy đua tới hỏa binh đã bắt đầu.»

Và:

«Kết quả của cuộc chạy đua trên có lẽ sẽ là một cuộc hội kiến thượng đỉnh giữa TT Richard Nixon với một trong các lãnh tụ của Sô Viết.»

Thế là Victor Louis, kẻ được báo chí Tây phương mệnh danh là tên «ký giả cò mồi» của Điện Cẩm Linh, đã kéo mìn cho vở tuồng «Nixon đi Môt-Cu» bắt đầu.

Đây là lần thứ hai Nixon được đi thăm «thiên đường của thế giới đỏ». Hồi năm 1958 khi còn là Phó TT Mỹ, Nixon đã sang Nga một lần và đã đọc một bài diễn văn gợi cảm, làm lắng dịu tình hình căng thẳng tột độ giữa Hoa Kỳ và Nga Sô lúc đó.

Hồi năm 1960, TT Eisenhower cũng đã được hẹn sang Paris gặp Kroutchev nhưng vì chuyện chiếc máy bay gián điệp U-2 của HK thám thính Nga Sô bị bắn hạ mà Kroutchev đã rút lại cuộc họp thượng đỉnh. Nixon là vị TT Mỹ đầu tiên đến đất Nga.

Ngày 12-10-71, một thông cáo chung được phổ biến cũng một lúc tại Mạc Tư Khoa và Hoa Thịnh Đốn: «TT Nixon sẽ chính thức viếng thăm Nga Sô vào hạ tuần tháng 5-72 để thảo luận với các nhà lãnh đạo Sô Viết về tất cả những vấn đề quan trọng nhằm tiến tới cải thiện hơn nữa quan hệ song phương và làm tăng thêm triển vọng hòa bình thế giới.»

Tại Hoa Thịnh Đốn, sau khi phân phát bản thông cáo trên. Tham vụ Báo chí Bạch Cung Ronald Ziegler cho biết chưa có quyết định TT Nixon sẽ lưu lại Nga Sô bao lâu trong cuộc viếng thăm, song theo ông, cuộc viếng thăm có thể kéo dài một tuần lễ. Ông cũng cho biết phái đoàn chính thức Mỹ tháp tùng TT Nixon sẽ gồm có cố vấn sĩ Henry Kissinger, Ngoại Trưởng William Rogers là những nhân vật từng theo TT Nixon đi Hoa Lục, còn những người khác chưa chỉ định xong. Theo ông Ziegler, ngoài Mạc Tư Khoa, TT Nixon sẽ viếng thăm Leningrad và Kiev và có thể sẽ chủ tọa buổi lễ khai mạc tòa Tổng Lãnh Sự mới của Hoa Kỳ ở Leningrad một bằng chứng nữa cho sự nở rộ bang giao giữa Đông và Tây.

Những lời tuyên bố

Trong một cuộc họp báo tại tòa Bạch Ốc, Nixon tuyên bố:

«Đã tới lúc thuận tiện cho một cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga Mỹ bởi vì «trong những lãnh vực quan trọng» như vấn đề hạn chế vũ khí hạch tâm, vấn đề Trung Đông, vấn đề Bá Linh... đã có những tiến bộ rõ rệt trong mối liên lạc giữa đôi bên.»

Trước đó ít lâu, ngày 29-9, Nixon đã nói với Ngoại Trưởng Nga Sô Andrei A. Gromyko: «Mặc dù vẫn còn có những cách biệt lớn lao giữa đôi bên nhưng quyền lợi của mỗi quốc gia chúng ta không thể nào giải quyết được bằng đường lối chiến tranh... đã tới lúc chúng ta phải cùng ngồi lại với nhau để thảo luận về những «cách biệt lớn lao đó»

Nixon cũng tiết lộ là trong cuộc hội kiến dài hơn hai giờ đồng hồ với Ngoại trưởng Nga, chính Gromyko đã chuyển đạt tới ông lời mời viếng thăm Mạc Tư Khoa chính thức của Điện Cẩm Linh.

Những lãnh tụ của Điện Cẩm Linh đã nói sao với các «đồng chí Bắc Việt» của họ về chuyến Nga Du sắp tới của Trùm «Đế Quốc Tư Bản» Nixon?

Tại Ottawa, Gia Nã Đại, ngày 20-10-71, Thủ Tướng Kosygin tuyên bố là Nga Sô đang «trông đợi» chuyến thăm Mạc Tư Khoa của TT Nixon và hy vọng rằng chuyến đi này sẽ đem lại những thỏa hiệp giữa đôi bên nhằm giảm bớt đi những căng thẳng của thế giới.

Còn Leonid Brezhnev, Tổng bí thư đảng CS Nga trong bài diễn văn dài 95 phút đọc trước đại hội lần thứ 15 của các công đoàn NS họp tại công trường Điện Cẩm Linh đã tuyên bố:

«Cuộc đàm phán sắp tới ở Mạc Tư Khoa với TT Mỹ Nixon, có thể giữ vị trí quan trọng trong các cuộc tiếp xúc giữa đôi bên. Đối với cuộc đàm phán Sô Mỹ sắp tới, chúng ta xuất phát từ lập trường thiết thực và thực tế. Chúng ta hiểu rõ tình hình quan hệ Sô — Mỹ có ý nghĩa thế nào với cuộc sống của nhân dân hai nước cũng như với toàn bộ tình hình thế giới. Vì thế chúng ta coi một điều lỗi lạc là mở rộng những lãnh vực trong quan hệ Sô — Mỹ, cho phép thiết lập sự hợp tác cùng có lợi vì lợi ích của nhân dân hai nước và củng cố hòa bình»

chung mà không xa rời những nguyên tắc trong chính sách của chúng ta. Chúng ta đã tuyên bố trước đây và hiện nay lại khẳng định rằng có thể cải thiện được mối quan hệ giữa Liên Sô và Mỹ. Hơn nữa, đó là một điều đang mong muốn nhưng tất nhiên không phải là làm tổn thương tới các nước và các dân tộc khác, đến quyền lợi chính đáng của các nước và các dân tộc đó...

Và những việc làm

Không phải đợi tới lúc Nixon tới Mạc Tư Khoa mà Nga Mỹ mới bắt đầu một cuộc sống chung hòa bình. Hai bên đã có những «quan hệ bình thường» kín cũng như công khai, nhất là những hành động cụ thể sau đây:

-- Ngày 30-9, Ngoại trưởng HK William Rogers và NT Nga Andrei A. Gromyko đã ký kết hai thỏa hiệp: thứ nhất là cải thiện bằng vệ tinh sự liên lạc viễn thông giữa các cấp lãnh đạo của hai quốc gia, thứ hai là trao đổi tin tức nhằm tránh những rủi ro có thể gây nên một cuộc chiến tranh nguyên tử.

Sau khi ký kết hai thỏa ước trên, Ngoại trưởng Rogers bình luận rằng mặc dù hai bên đã đạt được «những tiến bộ đáng kể» trong việc tái giam binh bị, «chảy còn nhiều điều khác phải làm».

— Một phái đoàn 8 Tướng Đốc Hoa Kỳ do TH tiểu bang Missouri, ông Warren Hearnes hướng dẫn đã viếng thăm Nga Sô 9 ngày từ 9-10-71.

— Ngày 22-10, một thông cáo chung được phổ biến tại Mạc Tư Khoa cho biết những cuộc đàm phán giữa Hoa Kỳ và Nga Sô về đề phòng những tai nạn xảy ra trên biển cả đã đạt những tiến bộ đáng kể.

Thứ trưởng hải quân HK John W. Warner, cầm đầu phái đoàn Mỹ tuyên bố rằng những cuộc thảo luận diễn ra rất là bổ ích và có kết quả.

Buôn bán

— Ngày 5-11, chính phủ HK tiết lộ là Mỹ sẽ bán cho Nga một số lượng thực phẩm trị giá 136 triệu Mỹ Kim. Việc bán sẽ do công ty Continental Grain Company and Cargill thực hiện với điều kiện là hiệp hội hàng hải HK sẽ được hưởng 50 phần trăm trong việc chuyển chở hàng tới đất Nga bằng các thương thuyền của Mỹ.

— Ngày 20-11, Bộ Trưởng Thương Mãi HK Maurice H. Stans tới Mạc Tư Khoa để thảo luận với Thủ Tướng Nga Aleksei N. Kosygin về việc cải tiến sự giao thương giữa hai nước. Sau cuộc hội kiến với Stans, TT Kosygin đưa ra lời tuyên bố: «Chúng ta không trông đợi những quyết định quan trọng sẽ được thỏa hiệp qua cuộc gặp gỡ lần này nhưng hy vọng chúng ta có thể đạt được một sự thống nhất sâu sa nhằm dẫn tới những quyết định tốt đẹp trong tương lai». Chuyến đi Nga này của Bộ Trưởng Stans phù hợp với một thông cáo của Bộ Thương Mãi HK ngày 18-11 cho biết chính phủ Mỹ có thể sẽ bán cho

(Xem tiếp trang 54)

Quyết tâm

Một tuần lễ có bảy ngày, Trong đó có một ngày chủ nhật. Ngày chủ nhật là ngày nghỉ. Theo Thiên chúa giáo thì chủ nhật là ngày giáo dân không làm việc phải xác, đó là ngày của chúa, ngày để linh hồn làm việc.

Hạ nghị viện nước ta đã nhấ định họp vào ngày chủ nhật vừa qua để thảo luận và thông qua luật Ủy Quyền cho Tổng Thống.

Theo sự mô tả của các dân biểu thuộc khối Ủy (Bảng lòng Ủy Quyền) thì việc quốc hội họp cả vào ngày nghỉ cốt để chứng tỏ quyết tâm của quý vị dân biểu.

Quyết tâm gì?

— Thứ nhất là quyết tâm chống Cộng, cho nên làm việc hoài hoài không cần nghỉ.

— Thứ hai là quyết tâm Ủy.

Hội đồng nghị trình của Hạ Nghị Viện đã họp vào ngày thứ tư tuần trước để quyết định việc họp Hạ viện vào ngày chủ nhật.

Trên một nhật báo của chánh quyền, viết về tin trên, cho biết một dân biểu chủ tịch Ủy ban đã dự phiên họp của Hội Đồng nghị trình, thì mục đích của việc họp vào ngày chủ nhật là Quốc Hội ta muốn chứng tỏ cho thế giới nhất là cho Hoa Kỳ biết rằng «trong tình trạng khẩn trương hiện nay, QH không bỏ lỡ một cơ hội nào để có những hành động thích ứng với tình thế».

Vì vậy mà văn phòng hạ viện đã không bỏ lỡ ngày chủ nhật. Cả tuần lễ bảy ngày chỉ có một ngày chủ nhật để chứng tỏ quyết tâm.

Chủ nhật

Hội đồng nghị trình họp từ ngày thứ tư. Văn phòng Hạ viện có thể triệu tập khẩn cấp họp vào ngày thứ sáu, thứ bảy cũng được.

Nhưng quý ngài dân biểu lại thích ngày chủ nhật, cần không nổi. Rõ ràng là một hành động có tính cách nặng phần trình diễn.

Trình diễn cho ai coi?

Cho dân chúng coi chăng? Dân chúng thì đã biết quá rõ về quyết tâm của các dân biểu rồi. Dân chúng cũng dự biết rằng nếu phiên họp diễn ra vào ngày thứ bảy hoặc thứ hai thì luật ủy quyền vẫn



ÔNG ĐẠO CẬY

được thông qua, vẫn được chuyển lên Thượng viện và vẫn phải chờ Thượng viện thảo luận.

Hay là trình diễn cho Hành pháp coi?

Thiết tưởng TT cũng dự biết lòng dạ của quý vị dân biểu và các quyết tâm của quý vị nó đang giá như thế nào rồi.

Cuối cùng, trình diễn cho Huê Kỳ coi, theo lời vị chủ tịch ủy ban nào đó đã tiết lộ.

Huê Kỳ là một nước rất ngay ngắn lễ cuối tuần. Mà bên xứ Huê Kỳ ngày nghỉ cuối tuần lại bắt đầu từ chiều thứ sáu lặn. Quốc hội ta muốn chứng tỏ cho dân Huê Kỳ biết rằng: «chúng tôi làm việc cật lực, không cần biết ngày nghỉ nữa!»

Nhưng dân chúng Huê Kỳ sẽ tự hỏi: «Quý ngài làm việc ngày chủ nhật, Okay. Nhưng còn ngày thứ sáu, thứ bảy quý ngài làm gì?»

AI biết được quý vị dân biểu làm gì, vào ngày thứ sáu, thứ bảy? Chỉ biết rằng chúa nhật là ngày của Chúa, các ngài làm việc phần hồn, còn các ngày khác quý ngài có thể làm việc phần xác vậy!

Làm ở đâu, cái đó chỉ riêng các ngài biết mà thôi.

Hiệu năng

Việc các dân biểu quyết tâm làm việc luôn trong ngày Chủ Nhật cũng giống như lời một nghị sĩ đòi Thượng nghị viện phải làm việc 24 giờ trên 24 giờ, và nếu cần thì vào ghế bố tới điện Diên Hồng mà ngủ.

Người ta tự hỏi nếu quốc hội ta họp liên miên suốt ngày đêm và suốt bảy ngày trong tuần lễ, thì có nhờ vậy mà đất nước sẽ sang sửa hơn, tổ quốc bớt lâm nguy và nhân dân hạnh phúc thêm chăng?

Điều đó đáng nghi ngờ lắm!

Vì hiệu năng của việc lập pháp có tính cách tinh thần hơn là vật chất. Quý vị nghị sĩ dân biểu cần suy nghĩ sáng suốt, suy nghĩ theo quyền lợi của dân. Muốn việc làm đạt tới hậu quả tốt, muốn tinh thần sáng suốt thì quý vị nghị sĩ dân biểu cần phải tỉnh trí, tỉnh tâm. Việc họp hành liên miên không làm gia tăng hiệu năng mà ngược lại là khác.

Trong tình trạng khẩn trương một người lính một người thợ hay một anh tài xế xe có thể hơi nên làm việc 24 giờ trên 24 giờ. Còn các nghị sĩ, dân biểu, chỉ cần làm một giờ trong 24 giờ, mà làm thật hay, là hết sức đáng quý rồi. Mang ghế bố tới điện Diên Hồng mà ngủ thì chủ tịch lợi ích mấy con muỗi ở điện Diên Hồng mà thôi.

In Offset

Tướng Giáp đã gặp một trở ngại bất ngờ khi ông tung 10 sư đoàn vào tấn công miền Nam, mỗi trở ngại lớn lao đó, là kỹ thuật in offset. Nếu ta biết các nhất báo ở miền Bắc như tờ Nhân Dân, tờ Quân đội Nhân Dân đều in type thì ta hiểu tại sao tướng Võ

Nguyên Giáp lại có thể thua trong chiến trận này.

Từ trước tới nay, trước công luận thế giới, và trước dư luận Hoa Kỳ, cuộc chiến tranh Việt Nam vẫn được ngụy trang bằng một cuộc chiến tranh giải phóng trong đó nhân dân miền Nam chống lại chính phủ bù nhìn của Mỹ; còn quân đội Bắc Việt chỉ đứng ngoài hỗ trợ bằng cách vỗ tay và hô ca các bài hùng tráng. Còn ông Xuân Thủy sở dĩ tới họp báo ở Paris cũng chỉ vì số phận của mấy ngàn phi công Mỹ ở Bắc Việt mà chánh phủ Hà nội không muốn giữ nhưng chưa tìm ra cách trao trả.

Trong khi đó Mỹ oanh tạc Bắc Việt thì rõ ràng là một nước lớn bắt nạt một nước nhỏ và tội không trên chọc gì mình mà cũng chẳng trên chọc ai hết. Cả thế giới bắt bính khi thấy anh không lồ Hoa Kỳ tiếp tục bắt nạt anh chim chim là B.V.

Nhưng sự thế mấy ngày gần đây lại khác. Dư luận thế giới và ở Mỹ bắt đầu nhìn thấy cuộc chiến tranh Việt Nam có bộ mặt của một cuộc xâu xé, trong đó quân Bắc Việt được đưa vào tấn công miền Nam Việt Nam, dù Bắc Việt vẫn chối cãi như trước.

Tại sao dư luận lại xoay chiều như vậy?

Đó là một điều bất ngờ đối với các chiến lược gia tại Hà nội.

Điều bất ngờ này xảy ra, cũng chỉ vì kỹ thuật in Offset tối tân khiến cho báo chí ở miền Nam, ở bên Hoa Kỳ cũng như ở khắp thế giới rất thích đăng hình bản đồ.

Trên các tấm bản đồ rõ rệt in offset rất đẹp, người ta trông thấy các mũi tên đen ngòm chỉ đường tiến quân của tướng Giáp, và tất cả các mũi tên đó đều bắt đầu ở miền Bắc xuyên qua sông Bến Hải qua vũng biển quân sự hoặc qua biên giới Lào Việt, Miền Việt.

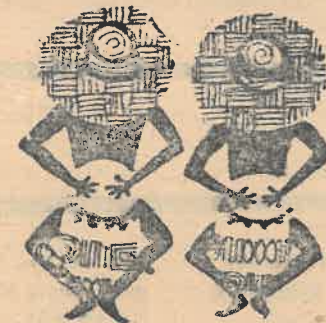
Với những mũi tên đen ngòm xuất hiện đều đều trên mặt báo đó có lúc độc giả thế giới sẽ mang ấn tượng rõ rệt trong đầu là: Quân đội Nhân Dân đều in type nam. Cái đó gọi là chi? Phải gọi là xâu xé.

Xong rồi. Dư luận đã xoay chiều Nixon chỉ đợi có điều đó để tung ra các biện pháp «tự vệ» hay là «trừng phạt».

Tất cả chiến dịch tuyên truyền của Hà nội từ trước đến nay nhằm chứng minh họ tôn trọng hiệp định Genève, chuyện đánh nhau ở miền Nam là nhân dân tự động — khác hẳn chiến tranh Cao Ly 20 năm trước.

Tất cả chiến dịch tuyên truyền đó đã sụp đổ, chỉ vì vấn đề kỹ thuật.

Tướng Võ Nguyên Giáp đã bị một đòn bất ngờ! Bây giờ người ta thấy chiến tranh VN giống chiến tranh Cao Ly quá! Vậy chấm dứt theo kiểu Cao Ly, là ai đó về chỗ cũ được chứ?



Hình ảnh

Điểm bất ngờ thứ hai mà tướng Giáp cũng không tiên liệu nổi, là báo chí in offset sẽ in rất nhiều hình ảnh.

Chiến dịch năm 1972 này của Hà nội có một mục tiêu là chứng minh chương trình Việt Hóa của Nixon không thành công.

Nhưng từ khi chiến cuộc tái phát dữ dội, ông Nixon đã hết sức cần thận bít các cố vấn Mỹ phải rời khỏi địa điểm giao tranh khi tình hình nguy ngập.

Kết quả là, trên báo chí Mỹ, không có hình ảnh của các binh lính Mỹ bị thương, nằm chết máu me tùm lùm như trước. Thay vào đó, toàn là hình ảnh người Việt Nam, dù người miền Bắc hay người miền Nam. Xét trên phương diện đó, người Mỹ nào cũng có thể thở phao nhẹ nhõm kết luận rằng «có Việt hóa thật!»

Hình ảnh sự tham chiến của Mỹ bây giờ dấy ra ở đoàn máy bay trên không hay ngoài khơi, trên các tàu chiến. Ở cả hai nơi đó, không có các nhiếp ảnh gia sẵn sàng để chụp hình. Mà dù có chụp hình được, thì cũng thiếu mất các hình ảnh bi thảm, làm kích động nhân tâm. Người độc giả Mỹ sẽ chỉ thấy có các anh lính thủy ăn mặc sạch sẽ, vừa đánh trận vừa ngồi trên ghế, trước mặt là các bang nạt bậm và đèn nhấp nháy, và sàn tàu lau bóng loáng, chìa lên tủa tủa là những họng súng, hỏa tiễn và đài radar. Tới đó, thì một vấn đề khác lại được nảy sinh, đó là vấn đề truyền đưa kỹ thuật.

Ông Võ Nguyên Giáp đã nổi tiếng ở bên Mỹ một phần vì cuốn sách «Chiến tranh Nhân Dân và Quân đội Nhân Dân» cọt de theo y tưởng Mao Trạch Đông.

Nhưng cuộc chiến tranh năm nay lại không có hình ảnh của một cuộc chiến tranh nhân dân nữa. Đây rõ ràng là một chiến tranh cơ giới, trong đó vũ khí tối tân được đưa ra thử thách. Nào xe tăng T54, nào hỏa tiễn SAM, nào phi tiễn tầm nhiệt, cường trực thăng, nào đại bác 130 ly v.v... Trong một tháng qua, quân đội Việt Nam Cộng Hòa đi tan chiến thuật phần lớn vì hỏa lực vũ khí của địch mạnh quá.

AI chịu trách nhiệm về cái đó.

Chắc chắn là Nga và Mỹ cung cấp vũ khí cho 2 bên.

Vậy, đây cũng là một cuộc tranh đua vũ khí giữa hai cường quốc. Nixon đã kéo làm biến hình cuộc chiến thành 1 cuộc chạy đua vũ khí giữa Nga với Mỹ khi ông ta cử Kissinger bí mật sang Nga, khi ông ta phong tỏa các cảng miền Bắc thì ông nói riêng với Nga một khúc đại trong bài diễn văn. Những điều đó đều có tác dụng làm dơi chều dư luận Mỹ, và dơi chiều có lợi cho Nixon.

Toàn là những yếu tố bất ngờ đối với tướng Giáp!



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Qua tấm kính một bàn tay vẫy. Đây cửa vào bàn.
Thành ba người. Còn trống một cái ghế gần cột gương
Cái gì lạ không
Không
Còn ông, ngồi chờ ai
Không. Buồn dài quá vào uống để đi toilette
Người nữ chiều dài viên mặc mini jupe xanh
đến bàn
Ông uống gì
Cà phê đá
Trên bàn có hai đồng 10 đồng Nhét vào khe. Ấn
2 nút—Love story Có Instans music như Instant cof-
fee của Mỹ. Những ngày này có cả Instant deat-
Chết tức khắc
Dao này ông làm gì
Vẫn mà chược
Như một nghề chính
Gật đầu
Hai cái đùi đến bàn. Cà phê được đặt xuống thêm
tờ giấy La Pagode. Cầm ly uống. Năm ngón tay mát.
Họg mát
Ông vẫn chơi guitar đều chứ
Cười gạt đầu
Đánh nhau nên đồ phải đi công tác văn nghệ.
Chỉ quanh quẩn ở đây
Một người nữa vào bàn. Bốn cái ghế có chỗ. Bỏ
kính đen xuống, lấy Pall Mall ra
Làm một tí chẳng
Sang nay muốn nghỉ. Hôm qua làm hai tây rồi
không hiểu gì về mặt chược. Nhìn sang công viên

gốc Tự Do. Công viên có bức chơi nhạc. Không có
ban nhạc. Nếu có cũng không ai nghe. Sợ nổ. Chỉ
có cỏ, cây, mấy cái ghế đá vài người đàn ông đàn
bà lẫn thằn
Và một người cùi cụt mũi cụt tay ngồi xin tiền
Sắp thay đổi lớn.
Cười không thành tiếng
Không liên quan gì đến mình. Không phải làm
của mình. Nhưng chẳng có gì lạ đâu. Vẫn như bản
Love Story nghe cả trăm lần ở đây
Thế ông muốn nghe bản gì
Một bản mới như A horse with no name chẳng
hạn. Top hit của thế giới, của New York ông nghe
chưa
Chưa. Thế mới muốn nghe để thay đổi. Đều đặn
quá. Nhưng ít ra đến đây còn được gặp bạn bè để
giết thì giờ. Mình là những tay giết thời gian chuyên
nghiep. Bây giờ cái gì cũng phải chuyên nghiệp
Kể cả việc đặt thủy lôi ph ong tỏa hải cảng
Hồi ngư vi chơi guitae
Love story của ông thế nào
Cười Gạt tàn thuốc
Chẳng đi đến đâu. Lững thững. Gặp cô bé người Huế
giọng dễ thương, có vẻ bướng, ru uống cà phê ở các
lạc bộ Văn Khoa. Hôm đó cô bé mặc mini Jupe đen
áo Chemise rượu chát. Cô bé uống cà phê xong có vẻ
bảo mọi đời cô bé vào thi môn Đạo đức rồi ra ngay.
Bút viết nhanh như làm tình. Cô bé mang theo
một cuốn tiểu thuyết Pháp. Mọi chịu ngay ít nhất ở
điểm không mang theo sách triet

Cô bé trở lại câu lạc bộ. Mặt bình thần. Cô bé
nhờ mọi đặt tên cho một chuyện ngắn cô bé viết.
Chuyện về chính elle. Mọi đặt «Toa tàu cuối». Đầu
tàu là ông anh cả đã đi lính. Elle là con út trong gia
đình. Elle bảo mọi là elle không thích ông anh hướng
dẫn Elle tuổi Béliet rất cứng đầu. Mọi đặt lại «toa
tàu đứt» Elle chịu. Quen nhau như thế đấy. Nhưng
đến bây giờ mọi vẫn chưa thành một cái đầu tàu để
kéo elle được

Đổ thêm than vào ông sẽ là đầu tàu
Cười khò. Đưa thuốc lên môi
Đừng để Béliet hút
Cái kính đen đi
Cái đầu tàu chưa đổ than đi
Trống hai ghế
Ông không đi chơi mà chược với họ
Cũng định đi nhưng lại muốn nghỉ hơn nữa mới
thua cá ngựa, tiền yếu quá
Có thêm tiền lẻ để nghe nhạc
Rồi 2 người đến. Bật tay. Giới thiệu. Quen lẫn
đầu. Đủ bốn chỗ.
Rút Dunhill và Ronson
Đặt một gói xuống bàn
Cái gì thế
Tiền
Nhiều không
Toàn giấy 2000
Cười và rút ra
Xem kìa một chút
Kéo xuống bàn. Thấy Sexual Intercourse. Viết
nay và văn chương lắm. Ngay cả bất lực cũng có
cách làm

Nhờ mua từ Mèo đấy
Đọc trên gói : Marboro Books
Ông sắp đi Mỹ mà
Hai tháng nữa
Học gì
Thiết giáp cao cấp
Ở đâu
Kentucky. Đẹp lắm
Ông uống xong chưa
Rồi
Gạt tàn thuốc Denhill vào ly cà phê uống dở
Trong M 48 có máy lạnh không
Cười
Không, có quạt hơi thôi.
Thế nào là đánh hay
Bắn nhanh và đúng loại đạn như cao bồi
Để cháy không
Không. Tàng không chạy bằng xăng
Ông đánh bằng thiết giáp lần nào chưa
Rồi. Ở Đức Cơ. Thắng được nhờ may. Hồi đó tôi
còn là chuẩn úy. Khi địch tấn công bốn mặt tôi
không biết dàn đội hình gì bên bắt chước phim cao
bồi đánh thế «Mọi da đỏ» cho xe tăng chạy vòng
và ngược chiều kim đồng hồ rồi bắn như mưa ra
xung quanh tạo thành một giầy lưng lửa. Thế là tụi
nó out.

Tại sao lại phải chạy ngược như vậy

Đề cho thàng chưa nhiên liệu quay vào trong
Tiếp tục gạt Denhill vào ly cà phê
Xem xong Sexual Intercourse cho vào gói
Marboro Books, lấy dao đâm vào giữa cái Pátô
Chaud rồi ăn tròn xung quanh
Ở thế vận hội Munich mình sẽ không được dự
môn Marathon vì mình là nhà nghề
Cười. Uống. Hút. Im lặng
Tiền của ai đây
Tiền chùa đấy
Nghe nhạc nhé
Đừng. Lát nữa tụi nó về hãy nghe. Bây giờ ồn
quá

Có tiếng nhạc ở chiếc Juke Box lẫn tiếng người
Nán thật. Ở đây toàn là con trai. Nếu tụi kỳ giả
ngoại quốc chưa hiểu Việt Nam sẽ tưởng tụi mình
bị đồng tính luyến ái hết. Địch thắng nào có đào cả
Cười không thành tiếng
Lại Love Story
Dunhill và người bạn bỏ đi. Còn hai
Sang bàn của hai người bạn ngồi ở góc. Lại có
bốn
Uống gì không
Uống rồi
Hai người đều viết báo. Một là tổng thư ký tòa
soạn. Mặt hốc hác
Chửi thề
Lâu lắm mới ra đây. Làm việc lu bù. Tôi bảo là
tôi sẽ thôi làm tổng thư ký. Tôi bỏ hết. Ông biết
không

Chửi thề
Tôi thuê một cái phòng 15 xấp rất bỏ ở đường
Phan Kế Bính. Thế mà bỏ không. Buổi sáng nắng
uà vào thật đẹp thì lại là lúc mình phải ra tòa báo
Chiều thì nóng toát mồ hôi. Tối thì về nằm một
mình. Chẳng lẽ lại kéo một em điếm về ngủ. Đêm
rồi nóng quá mà mặc quần lót nằm ngửa nhìn trời
mới chợt thấy sao đẹp và thấy mình bỏ nhiều
cái đẹp quá. Mai muốn cưới trưởng ngân sao nhưng
gần đó lại có mấy cái building mờ cửa sổ

Chửi thề
Nhà mình thuê đã cao mà nhà tụi nó còn cao
hơn. Uống cạn cà phê. Chỉ còn viên đá
Tôi chỉ còn giữ một ngôi sao đồng mà tôi gọi là
«ngôi sao cô độc» thôi. Còn những cái khác tôi vứt
hết. Tôi địch chịu được cái kiểu bám vào vinh
quang của thằng khác Tôi có lần kiếm thấy súng
nhưng chúng đã hết hết để lấy tiền thưởng. Bắn
địch chịu được.

Chửi thề.
Giờ này cay mắt quá, thôi đồng. Gặp nhau sau.
Trả tiền. Đứng dậy ra cửa lữ đừ
Còn lại hai. Không biết đi đâu làm gì trước 12
giờ. Ngồi lại
Còn ông có cảm thấy mất cái gì không
Gần như có
Chợt nhớ một câu trong cuốn tiểu thuyết không
nhớ tên mua ở hè phố

(xem tiếp trang 56)



BỎ TẮT SA LẦY

Vào một buổi chiều mặt trận Trị Thiên tạm lắng dịu, Võ Nguyên Giáp leo lên đỉnh một ngọn đồi bí mật ngàng nhìn trời suy nghĩ. Võ chợt giật mình vì có tiếng động ngay bên tay mặt, nhìn ra đã thấy một nhân vật đứng bên. Võ nhận ra ngay đó là Người Bay.

V.N.G : (nhìn quyển sách cầm gọn trong tay của N.B hỏi :) Ông đọc sách chi vậy ? (buồn rầu biết phận) chắc chắn không phải sách Các mác, Si-ta-lin, tư tưởng Mao Trạch Đông, thơ Hồ chủ tịch.

N.B : Tôi đang đọc cuốn TRUYỀN KỶ MẠN LỰC của cụ Nguyễn Dữ. Ông biết tôi không đọc sách Các Má, Si-ta-lin. Mao Trạch Đông. Hồ chí Minh mà không có ý trách, tôi cũng chẳng có ý trách sao ông không đọc áng kim cổ kỳ bút của Nguễn tiên sinh. Nhưng không sao, rồi đây trong câu chuyện ngắn ngủi

MẤY LỜI GIỚI THIỆU : Miền Bắc và miền Nam mới xuất hiện gần đây hai nhân vật kỳ lạ cũng mang tên là Người Bay. Hỡi người này cũng sử dụng máy chống trọng lực để có thể tự bay như phi cơ phản lực, và cũng có tấm áo tàng hình khỏa vào để che dấu hành tung. Họ theo vương đạo, xuất hiện bất ngờ, đàm đạo bất ngờ rồi cũng ra đi lất nhè, tuyệt nhiên không bao giờ chủ trương bắt cóc ám sát. (đọc Tin Vịt số Xuân Nhâm Thìn để hiểu họ hơn).

giữa tôi và ông chiều nay, chúng ta cũng quanh quẩn bên lời cô nhân mà thôi. Tôi xin phép được vào đề trước hỏi ông : ông hẳn biết chuyện Hạng Võ xưa có tám ngàn quân lựa chọn trong đám con em gia nhân, thân thuộc gọi là «bát thiên tử đệ» để tùy tùng hộ vệ luôn bên mình ?

V.N.G : Dạ có biết. Nhưng hộ vệ quanh tôi toàn những đảng viên thấm nhuần chủ nghĩa Mác Lê cổ bự, nên tuy chẳng nhiều đến «bát thiên» mà thân thiết còn hơn «tử đệ».

N.B (cười): Hạng Võ xưa bị vây khốn ở Cai Hạ, đang đêm phá vòng vây chạy đến Âm Lăng thì bị lạc đường, hỏi thăm gã điền phủ. Gã này nói gạt, chỉ con đường bên tả. Hạng Võ vội vã nghe theo, thì gặp phải cái cấm lơn ngăn đường, vì vậy quân Hán đuổi kịp. Võ tự liệu khôn bề thoát

khỏi nói với tả hữu tùy tùng rằng «Đây là trời hại ta, chứ không phải lỗi ở sự chiến đấu của ta». Tôi hỏi thật vì phỏng như đại quân vượt tuyến của ông hiện lúc này đây ta vẫn hoàn toàn như quân Sở ngày đó, trong lúc thất tán ông cũng bị lạc đường như Hạng Võ ngày xưa và hỏi đường một người dân miền Nam biết ông là Võ Nguyên Giáp, ông có nghĩ rằng người đó sẽ chỉ đường cho ông thoát nạn khỏi dụng đầu phải Nam quân trùng trùng điệp điệp đương ở ở thế trực chờ ngói tan ?

(Võ Nguyên Giáp ngần ngừ chưa biết trả lời ra sao, không dám được về lưng túng).

N. B. (tiếp tục) : Hôm nay một ngày thượng tuần tháng 5, 1972, tôi vừa có mặt ở một trạm tiếp cư dân tị nạn ở Bình Dương. Dân vẫn tiếp tục từ An Lộc vượt suối băng

CÁC SĨ

ngàn chạy loạn về. Trạm tiếp cư tu n luôn túc trực mấy nồi cháo để có ngay thức ăn nhẹ làm dịu đôi dịu khát cho những ai vừa được diu vào trại. Tôi gặp hai em nhỏ khoảng lên tám và lên mười là hai anh em ruột Khi đời An Lộc thì đủ ba mẹ con, người mẹ đã chết dọc đường. Tôi đã ngắm chừng ba chục nạn nhân tuần tự lên b n mồ. Một nạn nhân phải mổ khoảng bụng để lấy mảnh đạn ghim sâu nơi đó, neo biết là mảnh đạn pháo kích của bên ông hay mảnh bom «gieo mìn». Ngày hôm nay tôi lại đọc báo kể trường hợp đôi chân bé bỏng của một bé gái VN tên Thanh. Bài báo cũng chỉ thuật lại lời ghi của một phái viên UPI. Tôi thuộc lòng bài đó Sóng Thần số 198 ngày 7-5-72 xin đọc hầu ông nghe : «Vào ngày quân Bắc Việt đặt chân lên Đồng Hà bé Thanh bỏ cuộc chơi theo gia đình dắt diu nhau vào Quảng Trị. Chiến cuộc Quảng Trị nổ bùng, bé Thanh lại phải lê đôi chân bé bỏng cùng gia đình vô Huế lánh nạn. Mặt trận Trị Thiên bắt sôi động, quân Nam chặn đứng quân Bắc tại Cửa Việt, bố mẹ bé Thanh lần về vườn rau què cũ. Nào ngờ ác mộng cũ chưa nguôi, bão tố mới đã tới. Cả gia đình em lại lại bộ vô Huế. Con lộ số 1 nối liền Quảng Trị và Huế loang lổ vết mìn Bắc quân và những gót chân bé bỏng của vô số em bé VN chạy loạn như bé Thanh. Vô đến Huế lần này bé Thanh hoàn toàn kiệt sức, không lê nổi đôi chân nhưng túi gạo vẫn nặng trĩu trên vai. Tuy vậy con lộ tàn cư vẫn dai hun hút, em có muốn dừng cũng chẳng được. Lần này bé Thanh phải chèo cao chân thấp leo núi qua đèo nối đuôi theo 233 ngàn người vượt 160 cây số ngàn nháp nhỏ vào lánh nạn ở Đà Nẵng».

(Ngừng một phút, N. B. chăm chăm nhìn Giáp, giọng vẫn dịu dàng hỏi) :

Thế nào, ông có nghĩ rằng vào lúc thất tán, hỏi đường một người dân miền Nam, người dân đó hoàn hỉ chỉ đường cho ông thoát nạn ?

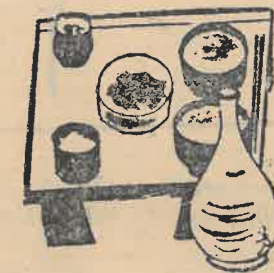
(V.N.G cười—N.B. phải vội hơi nghiêng người đi, vì tư miệng Giáp phả ra một mùi hôi thối kinh khủng mùi hôi thối kết đọng của hàng núi xác người rữa nát.)

V.N.G. : Trước đây tôi đã trả lời lời nữ phóng viên Ý Orián Fallaci là tuy đã thiệt mất nửa triệu quân ở miền Nam, tôi vẫn sẵn sàng «nuông nửa triệu quân nữa để giành lấy chiến thắng. Trận vượt tuyến này chính là trận đó, tôi xả láng.

N.B : Ông nghĩ sao về sự thực : hiện nay đường Huế—Quảng trị còn hàng ngàn xác chết, có những trẻ nít còn bú xác mẹ ?

V.N.G (nói tiếp ý mình, không trả lời câu hỏi) : Trước khi phát động cuộc tổng công kích xóa bỏ vĩ tuyến 17 này, tôi đã cùng đồng chí Thống chế Pavel Redorovich, thứ trưởng quốc phòng Nga, duyệt lại lần chót ba ngày liền từ 25 đến 28 tháng 3.

N.B. : Thực ra xưa Hạng Võ lúc cùng đường vẫn có thể bỏ ngựa ở trụy, một mình xuống thuyền trở lại đất Giang Đông. Nhưng Hạng Võ



đã khảng khái nói với người Đình trưởng sẵn sàng chờ thuyền rằng : «Khi ra đi đôi khi Giang Đông, ta mang theo tám ngàn con em, nay cả tám bát thiên tử đệ đó chết hết không còn một mống, ta mặt mũi nào mà về Giang Đông nữa !» Liệu nếu như cả mười ba, mười bốn sư đoàn ông tung vào chiến trường miền Nam bị những chiến cụ tối tân mới tới như chiến xa M48, như B52, C5, như trực thăng trang bị hỏa tiễn có dây điện hướng dẫn làm cho tan tác liệu ông có như Hạng Võ nói rằng : «Ta còn mặt mũi nào mà trở về miền Bắc nữa» hay không ?

V.N.G : Tôi vẫn về miền Bắc như thường chứ ! Đàng chúng tôi ngoài miền Bắc đã «hạ» sinh khả ứ» như Hạng Võ xưa ở chỗ là chúng tôi dứt khoát nên hẳn khẩu hiệu học tập «sinh Bắc tử Nam !»

N.B: Vâng tôi hiểu chữ «sinh Bắc tử Nam» nghĩa rất rộng. Đoàn người đó đã từ ngót hai chục năm nay lũ lượt đổ vào miền Nam như một dòng sông bất tận mà lòng sông là đường mòn Hồ chí Minh mà hai bờ sông là những trạm giao liên, những trạm tiếp tế theo một hệ thống chặt chẽ chẳng chút. Có những phần tử định cư ở hẳn lại từng trạm, lấy vợ, sinh con để cái chẳng bao lâu biến thành dân địa phương. Đó cũng là cách sinh Bắc tử Nam. Những em bé mười lăm, mười sáu tuổi tâm hồn trắng phau được nhuộm màu đỏ rực, xung phong trong những trận chiến người bị gục ngã, thiêu xém trong biển lửa cũng là sinh Bắc tử Nam. Tuổi đó còn những ai, sống sót, lớn lên cũng lấy vợ địa phương, sinh con để cái... Vẫn là sinh Bắc tử Nam !

V.N.G : Đúng lắm, ông nhìn thấu rõ vấn đề ! Nào có khác gì chiến thuật đồn điền của ông cha chúng ta xưa trên con đường Nam tiến ?

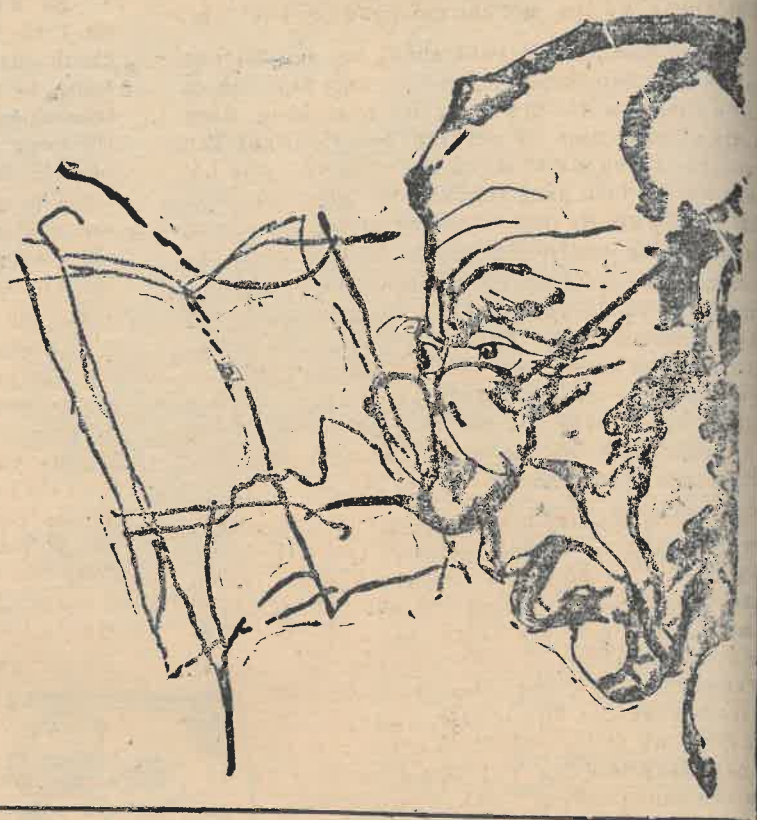
Nam tiến đến đâu lập đồn quân, khai phá ruộng nương đến đâu. Linh mà là dân, dân mà là lính. Lúc chiến đấu gìn giữ biên cương mới là lính, lúc cấy lúa giồng màu là dân, người dân đó nuôi người lính đó, tuy hai mà một. Chúng tôi đã cho toàn dân học tập tương tự như vậy, hàng ngày tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng tương tự như vậy, có như vậy chúng tôi mới trung dụng được đám thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi mà sinh Bắc tử Nam chứ (Cả tiếng cười lớn đặc ý). Lẽ có nhiên hầu hết những người mẹ có con sinh Bắc tử Nam đau xót lắm, nhưng cá nhân làm sao cưỡng nổi một phong trào, nhất là phong trào do chúng tôi gây nên, với những phương tiện của chúng tôi, trong một hoàn cảnh do chúng tôi toàn quyền nhào nặn. (Lại cất tiếng cười khoái chí). Bởi vậy cho nên từ mười năm nay cứ hết lứa tuổi 15, 16 này ra đi, lại đến lứa khác y hệt một dòng sông trôi chảy hoài không ngừng nghỉ. Ha ha ! «Thế giả như tư phủ, bất xả trú dạ !» Ha ha ! Những người mẹ ở lại đau xót

(Xem tiếp trang 51)

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được
đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử
1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền
và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này
V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập
của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng
của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng
trị trên nước VN.

PHẦN I

Như các trận đánh phục kích quân Nhật chừng
hai đại đội đang hành quân tập tại vùng Kép, Bồ
Hạ ; trận đột kích phá đoàn công vơ hầy cam
không chỗ đầy bấp, thúc cho ngựa trận của Nhật
từ Bắc Giang chở về Gia Lâm, bị giải phóng quân,
du kích VM đánh bốn tập chận đốt cháy tiêu hơn
100 tấn ngũ cốc nói trên, gần Naur Quỳnh, Cầu
Bảy Đồn Bò v.v...

Những thắng lợi trên đã khiến Khuất Duy Tiến rất
khoái Petit và đã chính thức xin phép đảng — trong
một phiên họp sinh hoạt nội bộ — được nhận Petit
làm em ruột (nghĩa đệ), gọi mẹ đẻ Petit là dì và
xưng con rất tử tế, kính trọng.

Sau ngày 25-8-1945, ngày chính quyền VM chào
đời trước quốc dân và quốc tế, Khuất Duy Tiến
được Võ nguyên Giáp chỉ định nhiệm vụ thành hình

gấp rút phong trào Tự Vệ. Nội Ngoại Thành tại các
thị trấn lớn nhỏ miền Bắc.

Một trong những người đầu tiên được Khuất
duy Tiến kết hợp để thảo luận, nghiên cứu vấn đề
này trước khi thảo thành đề - án trình cho họ Võ
cứu xét, có J. Petit mà Khuất duy Tiến đã biết
hồi Petit còn là một thư ký chăm công (pointeur)
tại mỏ than Phấn Mễ cách tỉnh lỵ Thái Nguyên 13cs
trên đường đi Bắc Cạn. Năm đó, Petit mới 18
tuổi, thoát ly gia đình từ năm 17 vì trượt bằng tiêu
học Pháp Việt (CEFPI) hồi y học lớp nhất trường
Hàm Long và đứng vào năm cha dượng Petit vừa
qua đời. Giữa năm 1944, hồi Nhật quân đang chiếm
đóng trên toàn cõi Đông Dương.

Bực chí và phần buồn vì gia cảnh, chẳng hiểu
bị ai rủ rê. Petit đã bỏ nhà lên Thái Nguyên xin
vào làm nhà máy điện Giang Tiên (Thái Nguyên)
rồi quen thân với Vũ trọng Mai, em vợ Khuất duy
Tiến. Mai là một cán bộ VM và cũng là chỉ bộ trưởng
đảng đoàn công nhân số máy này.

Hồi đó VM đã có tai mất chân tay trong hầu
hết các cơ sở hành chánh, các xí nghiệp của thực
dân Pháp thủ thời tại tỉnh này như sở mỏ Giang
Tiên, Phấn Mễ, Mỏ Hích, Đình Cả, La Hiên. Linh
Nham v.v... và không ngừng hoạt động chống phá
quân Nhật. Họ còn ngầm bắt tay cả với thực dân
Pháp để gây loạn trong mấy Tỉnh : Tuyên Quang,
Thái Nguyên, Bắc Cạn và Cao Bằng.

Được 5,6 tháng, cả Vũ trọng Mai và Petit đều bị
đuổi khỏi sở Máy Điện Giang Tiên. Nhưng chỉ hơn
tuần sau, Mai và Petit lại được thân nhận làm tại
Sở Mỏ Phấn Mễ của một chủ mỏ người Bỉ khai thác.

Tại sở mới, Mai và Petit chẳng bao lâu đã thao
túng và lãnh đạo được chi bộ đảng sở này và cả
hai đã tham gia đắc lực vào các hoạt động đảng
tại địa phương như đã nói trên. Sau Hội Nghị Tân
Trào, vào tháng 3-1945 mà cả hai cùng về phó hội
gồm 1.400 đại biểu đảng đoàn VM toàn quốc, Hiến binh
Nhật từ Hà nội đi một công vơ 11 xe cam nhông
đầy nhóc lính vừa Hiến binh vừa bộ binh Nhật, ào
ạt lên bao vây mỏ Phấn Mễ. Vũ trọng Mai bị bắt trên
đường trốn về Cù Vập thì bị bộ binh Phủ Tang vây
chặt khu mỏ thộp được. Nhưng, đêm đó,
Mai lại cố tìm cách thoát khỏi nơi giam, liền bị
Hiến Binh tuần tra cảnh giới, thấy động và thoáng
có bóng người băng qua cửa sổ, liền vừa hô đứng
lại vừa bắn theo. Mai bị trúng đạn xuyên sau óc...
mở ra phía trước chết không kịp la.

Còn Petit gặp nhảm phiền đang chăm công, đứng
trước cửa hầm số 3 thỉnh lnh thấy quân Nhật ập
tới, giữa trưa, từ bốn phía, chẳng kịp phóng chạy ra
ngoài, bèn tụt xuống hầm sâu cả 3,40 mét, kiểm chỗ
an ninh... nép mình sau 2 tầng than lớn trải 2 bên
như 2 cái nút khổng lồ bit kín đường vĩa than, gây
nên cảnh tắc nghẽn dưới hầm sâu. Quân Nhật xuống
lực lao hồi lâu các đường hầm, nhưng chẳng tìm
thấy Petit mà họ tin chắc là đã trốn thoát khỏi khu
mỏ này. Sáng hôm sau, xúc lòng kiểm lần 2 đến gần
trưa vẫn không thấy gì, Quân Lùn mới chịu rút về
Hà nội.

Liệu bề không thể sống yên ổn được tại vùng
Thái Nguyên, vì Nhật ngày càng hung hãn, đặc biệt
từ sau đêm 9-3. 1945 đoạt lại chính quyền trong tay
Pháp, họ biết Pháp đã từ thông liên lạc với nhóm Pháp
quốc Tự do của De Gaulle, Petit liền thay hình đổi
dạng, trốn về Hà Nội, nằm im kín tiếng tại nhà mẹ
sanh ở phố chợ Đuôi, cuối chợ Hôm... cho tới ngày
19-8-45 VM cướp được chính quyền tại Hà nội, Petit
hay tin mừng rồi, muốn vùng lên.., vác xe đạp đến
Bắc bộ Phủ tìm vài anh bạn cán bộ mặt trận hồi
còn ở Thái Nguyên để hồi hạn tình hình.

Nhưng, tiếc thay, hồi này, Petit lại đang đau
nặng chứng rét rừng (rét ngã nước) đã phát ra dữ
đội vì Petit đã sống trong vùng lam sơn chướng khí
Phấn Mễ, Giang Tiên hồi đó có tiếng là nơi nước
độc rừng thiêng chẳng kém Mỏ Hích, Đình Cả, La
Hiên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau trên 1 năm ở miền mìn mỏ độc cho nên khi
trở về Hà Nội, Petit liền bị giao nước, lên cơn nóng
lạnh định kỳ cách nhật, thân hình còm cõi, chữa
chạy thuốc Bắc, thuốc Tây ròng rã 6, 7 tháng trời
không khỏi (hồi đó, đâu đã có những thuốc trị liệu
thần hiệu như bây giờ) Mẹ Petit bấy lâu dành dụm
được đồng nào đều dốc đổ vào tiền chữa chạy bệnh
cho con hết mà bệnh vẫn không mấy thuyên giảm.

Giữa lúc Petit vẫn còn đau lai rai chưa khỏi
hầu và gia cảnh đã sừng phụ trở nên quần bách

thì may thay ! xuất hiện một đại cứu tinh cho gia
đình Jean.

Số là sáng sớm ngày 6-3. được lệnh ông Hồ đặc
cử Trần huy Liệu và Võ nguyên Giáp — đại diện
chính quyền Hà nội — tới đảo Cát Bà Vịnh Hạ
Long, ký kết với đại diện Đặc Ủy Pháp J.Sainteny,
trần chiến hạm Dumont d'Urville, bản Tạm Ước
Hạ Long để cho Quân Đội Viễn Chinh Pháp lên
bến Hải Phòng thay thế Quân Đội Trung Hoa và
được đóng quân tại một số căn cứ tại 2 thành phố
lớn nhất nhì Bắc Việt. Ngày 11-3-46, 4 tiểu đoàn
của Tướng Valluy rầm rộ tiến theo đường số 5 lên
Hà nội, dưới sự hướng dẫn của Ban Liên Kiện
Việt-Pháp gồm Trần huy Liệu và Đại tá Hoàng
hữu Nam.

Đến 10 giờ sáng, đoàn công vơ Pháp dài tới 2
cây số rưỡi, đi mở lối là những chiến xa xung trận
đuôi cở, những dàn cao xạ phòng không Befors, đại bác
75, sơn pháo rồi đến những GMC 10 hành chở đầy
binh sĩ Pháp nai nịt đồ trận âm ỉ như trời long đất
lở tiến vào Hà nội vượt cầu Long Biên, băng qua
khu phố tây trung tâm thành phố... tiến vào chiếm
đóng khu nội thành Cửa Bắc.

Một tuần sau khi đã yên định hạ trại, binh sĩ
đoàn viễn chinh Pháp mới được dời thành đạo
«36 phố phường Thăng Long».

Trong số các binh sĩ xuất trại này có viên Quãn
(thượng sĩ) tên Putoix, một bạn rất thân, đồng
hương với Etienne Petit, cha ghẻ Jean Petit (Etienne
về sau đứng khai bộ đời cho Jean Petit thực ra là
con một lính Tây Lê đương góc Tunisie Bắc Phi
đã không kịp khai sinh cho Jean thì bị chết trận ở
Hưng Hóa đầu năm 1930 hồi quân VNQDD do Xứ
Nhu chỉ huy đánh chiếm tỉnh lỵ này).

Cùng sinh quán tại Pondichéry — Đông Ấn và
cùng phục vụ trong quân đội Đông Dương — trước
hồi VM cướp chánh quyền tháng 8-45 — thượng sĩ
Putoix nay lại có dịp trở lại Hà nội với Đoàn viễn
Chinh.

Hồi trước 1945, khi cha ghẻ Petit còn sống với
bà mẹ Jean, Putoix vẫn thường luôn lui tới nhà
Etienne rất thân mật và vì lý do hơn vài ba tuổi, đã
coi vợ chồng Etienne như em ruột và tỏ ra cưng
chiều Jean Petit mà chính Putoix đã nhận làm nghĩa
phụ (parrain)

Vì vậy, khi có lệnh xả trại, ra phố chơi, Putoix
liền ghé đến nhà vợ chồng Etienne Petit năm
trước, bèn nhảy lên xe xích lô biểu đạp tới Đường
Chợ Đuôi.

Putoix lôi kéo Petit làm điệp viên cho Pháp...

Đến nơi, thấy quang cảnh có vẻ khác xưa, mới
4,5 năm xa cách kể từ ngày Etienne qua đời mà
đồ đạc hồi xưa Etienne mua sắm khá đầy đủ tiện
ngiht, nào quạt điện, radio, tủ gương, bàn ghế sang
trọng, búp phê v.v..., tất cả nay đều biến đâu cả;
cửa nhà rõ ràng lâm cảnh sa sút, điêu linh. Đến khi

Putoix hỏi ra mới biết vì Jean đau ốm gần 7,8 tháng qua trong nhà có gì phải đem bán sạch để chữa trị cho Jean.

Xúc động trước cảnh nghèo nàn, bệnh hoạn của vợ con bạn cũ, Putoix bắt giắc kềm vui, cầm tay rồi vuốt tóc Jean Petit như ngày nào năm còn ni. Rồi viên Thượng sĩ nghĩa phụ hỏi han Jean về gia cảnh và bệnh tình.

Petit rung rung nước mắt trả lời rành rẽ cho Putoix nghe. Với trình độ lớp nhất trước năm VM cướp chính quyền miền Bắc (1945) như Jean đã học tại Trường Hàm Long Hà Nội thì có đủ sức nghe và nói khá thông Pháp văn trong những cuộc đối thoại phổ thông. Khi chia tay về trại Putoix lấy ci.đ. tình bạn thân, rút trong bóp 300 đồng, kín đáo trao cho mẹ Jean để mua thuốc cho Jean. Putoix còn hứa chắc sẽ cho Jean nằm điều trị tại nhà thương Đồn Thủy cho đến khỏi thì thôi và, kể đó, sẽ kiếm việc cho Jean làm, lương hậu, giúp gia đình qua cảnh túng quẫn.

Thực ra, trong vụ Putoix giúp đỡ mẹ con Jean Petit nay một phần do cảm tình cũ với vợ con bạn xưa đã khuất và một phần — Có lẽ là phần chính — cũng muốn củng cố kháng khí tinh thần cũ với mẹ con Jean để sau này sẽ lợi dụng Jean vào mục đích riêng tư mà chức vụ y cần tới.



Thay đổi lập trường

Đang trai tới nhà cô bạn gái. Thấy ông bố của cô bạn đang ngồi đọc báo trong phòng khách, chàng trai bước vào, rụt rè và ấp úng nói với ông này:

— Thưa ông... Xin ông cho con được thưa chuyện với ông... Chuyện của con... thưa ông... thật là khó nói quá..

Ông bố cô gái mặt tươi rói, niềm nở:

— Ô. Có gì đâu mà cậu khó nói.. Đó là chuyện tự nhiên.. Tôi thông cảm lắm. Tôi tán thành..

— Ông tán thành? Chàng trai ngần ngại hỏi lại:

Ông bố gật đầu:

— Phải. Tôi tán thành. Cậu muốn xin cưới con gái tôi chứ gì? Tôi bằng lòng cho cưới. Cậu muốn cưới em nó lúc nào cũng được..

— Thưa ông — chàng trai nói — chuyện con muốn thưa với ông hôm nay không phải là chuyện ấy. Đó là chuyện về cái xe hơi của con. Thưa ông.. Con mua cái xe hơi con đang đi nhưng còn thiếu tiền. Nếu cuối tháng này con không xoay ra được 200.000 đồng để trả nốt số tiền thiếu thì thôi thôi to. Nên con định hỏi ông cho con mượn số tiền..

Ông bố lạnh lùng:

— Mượn là thế nào?? Tôi có biết gì nhiều về ầu đầu mà cho cậu mượn tiền..

Putoix nguyên là Thượng Sĩ phụ trách 1 trong 3 tổ điệp báo dưới quyền trực tiếp một liên tổ trưởng là Trung Úy Lê đương Léan, thống thuộc quyền của J.Bousquet, chỉ huy Phòng Nhi kiều Chủ sự Phòng Phán Gián (B.C.E.) trong Tổng hành doanh Trường Valluy.

Khi việc chiếm đóng trong Nội-Thành Cửa Bắc kết thúc, Trường Valluy đã lệnh cho Bousquet phải lập tức bắt tay vào việc thực hiện Chiến dịch «Lam kén» (Opération Enkystement) nguyên là một trong những chiến dịch sở trưởng của đại tá L.Rémy, thủ lĩnh kháng chiến bùng biến Pháp, hồi 1940, khi Đức Quốc Xã chiếm đóng gần 2/3 nước này, đã mở chiến dịch «Phản gián» này chống lại bọn mật vụ Gestapo Đức.

Căn bản của chiến dịch trên là tìm kiếm những phần tử bất mãn với chế độ mới VM đặc biệt những phần tử quân nhân đã phục vụ trong Quân Đội Pháp cũ hoặc những con cái người Pháp đang được VM tin cậy v.v., lôi kéo họ bằng cả lợi danh, tiền bạc chức vụ để họ phục vụ cho đoàn Viên Chính Pháp.

Các phần tử này sẽ được bí mật huấn luyện để len lỏi vào các cơ quan VM làm nội tuyến, cung cấp tin tức cho Pháp.

Sau khi nhận được chỉ thị của Bộ Tư lệnh, Trùm Bousquet bèn tập hợp các tổ phản gián, trong số có trưởng tổ Putoix để đa thông, bàn thảo về chiến dịch nói trên. Putoix cũng như 2 trưởng tổ khác, từ đó phải lo kiếm những phần tử bản xứ để cung cấp nhân viên thanh lập 3 tổ mới hoạt động tại Miền Bắc. Đây là một trong công tác khó khăn, tế nhị, đòi hỏi nhiều thận trọng, linh mẫn. Và tất nhiên, Putoix đã liên tưởng ngay đến gia đình Jean Petit mà 4, 5 năm trước anh đã để lại nhiều kỷ niệm và ân tình.

Từ khi gặp gỡ được mẹ con Petit rồi, Putoix về báo cáo vụ này cho liên tổ trưởng, Trung Úy Léan.

Viên trung úy quân báo này bèn vào trình với Bousquet. Bousquet được Léan cho biết Jean Petit đã có làm thơ ký chấm công tại mỏ Phấn Mễ và là đoàn viên công đoàn mỏ Thái Nguyên, hai mặt viên Thiếu Tá sáng lêm và chỉ thị cho Léan phải đích thân điều nghiên về lý lịch hồ tịch J. Petit trước khi có quyết định dứt khoát về vụ này.

Léan tới tòa Đốc Lý Pháp — lúc đó vừa đặt văn phòng tạm tại Nhà Tài chánh cũ Pháp Đờng Pelix Faure — và được nhân viên hộ tịch lục tìm sổ sách cũ, cho biết Jean Petit là con trai của Etienne Petit và mẹ là người Annam. Lê thị Võ.

Nhưng, nhân viên hộ tịch người Pháp lại cho Léan biết thêm là thực ra Etienne Petit chỉ là cha ghê đứng khai sanh trẻ cho Jean mà cha đẻ thật lại là một người Pháp chính cống; còn Etienne chỉ là Pháp gốc Ấn, sinh quán tại Pondichéry, 1 trong 5 nhượng địa cũ của Pháp tại Ấn Độ.

Về điểm này, khi Léan điều tra trở về cho

Putoix hay thì viên Thượng sĩ cũng đồng ý như vậy song không biết rõ cha đẻ Jean là ai?

Léan khuyên Putoix nên đến dò hỏi bà mẹ Jean may ra biết rõ về điểm này.

Hai ngày sau Putoix tới đến theo nhiều quả hiệu, bánh kẹo và thuốc bổ máu bò Hénoglobine Byla cho Jean và hứa trong vòng 1 tuần, giấy tờ nhập viện xong xuôi, sẽ có xe nhà thương Đồn Thủy tới đón đưa Jean đi nằm trị bệnh cho đến khỏi mà khỏi trả tiền.

Rồi lần la, Putoix hỏi về tin tức cha đẻ Jean bên Pháp. Bà này khế thở dài, cho Putoix hay là người chồng ngoại quốc đầu tiên này của bà tên là Jivaroula Paul, sinh quán tại bến Mạc Xây đã mất linh trở về xứ đúng lúc bà chỉ còn vài tháng nữa thì đẻ Jean. Paul có hứa với bà chỉ sau 6 tháng y sẽ tái đăng... trở lại Đổng Dương với bà. Nhưng mãi tám tháng sau bà mới bắt được thư của chồng từ Pháp gửi sang, tỏ lời xin lỗi đã thất hứa bởi lẽ không thể tái đăng trở sang An Nam vì anh ta vừa chớm bị năm phối. Trong bức thư, Paul cũng không quên thăm hỏi về thằng nhỏ bà vừa sanh nở mà anh ta muốn đặt tên cho nó là thằng A-diêng (Adrien). Cuối thư, Paul còn cho bà hay là anh có người em trai là Phăng-Xoa (François) vừa xin thuyền chuyển sang phục vụ tại Đổng Dương. Và cầm chắc là anh sẽ gởi—qua tay em trai—sang cho bà ít đồ lặt vặt phẩm lưu niệm vì hồi trước, lúc mãn hạn, hồi hương gấp rút quá anh ta không thể mua được thứ gì cho bà.

Đồng thời, một công đòi việc cũng là dịp để chú, cháu được lần đầu tiên gặp và biết nhau.

Trong phần tái bút, Paul đã khẩn khoản xin bà—khi nào em anh ta—về phép nghỉ—sẽ để François đưa thằng nhỏ sang Mạc Xây vài tháng cho cha con biết mặt nhau rồi khi mãn phép, thằng nhỏ lại theo chú nó trở về với mẹ nó bên An Nam.

Nói dứt câu chuyện, bà mẹ Tây đứng lên, vào buồng, mở rương, kiểm lá thư chót Paul đã gởi sang cho bà trước ngày chết của anh ta chừng hai tháng, lúc đó Jean Petit mới lên 10.

Cầm bao thư coi, Putoix mới biết tên đích danh của cha đẻ của Jean Petit là Paul de Rivarola (không phải là Jivaroula như bà mẹ Tây vừa nói). Quán lại khu cảng cũ (Vieux Port) thành phố Marseille.

Coi xong nội dung phong thư và nhập tâm nhớ kỹ tên và sinh quán của cha đẻ Jean Petit rồi thượng sĩ Putoix (xin nhớ là ngay từ lần đầu tiên đi cyclo đến phố Goussard hỏi thăm gia đình mẹ Jean, Putoix, vì lý do bảo mật, không muốn để công an Mật vụ VM chú ý, đều chỉ vận thương phục (civil) đứng lên cáo từ về trại, báo cáo đầu đuôi cho Xếp trực tiếp là Ignace Léan, Trung úy Quân báo (Officier de Renseignement).

(CÒN NỮA)

YLU THÀM

(mến tặng X — áo trắng MĐC)

ôm cô đơn riêng mình tôi sầu nhớ
công viên buồn lặng lẽ bước chân đi
biết đợi ai khi lòng chẳng hẹn hò
nghe nhưng nhớ dâng đầy trên sóng mắt

rồi từng đêm bên ánh đèn hiu hắt
lặng nghe lòng thồn thức tiếng yêu đương
đêm từng đêm trần trở suốt canh trường
gom góp mộng đề dệt văn thơ ngổ

tôi đã yêu nhưng lòng chưa dám ngỏ
thân phận hèn sợ chẳng xứng cùng ai
ước mơ nhiều nhưng vẫn trắng đôi tay
dành cúi mặt nghe buồn cho thân phận

yêu thầm lặng là biết mình khờ dại
và điên cuồng chấp nhận kiếp cô đơn
nghĩ càng nhiều lòng cảm thấy buồn hơn
hình bóng ấy vẫn về trong giấc điệp

MT HOÀNG MINH VIỆN

GỎI LỆ SA

xưa kia chắc hẳn mẹ con
không ngờ đeo phải cục bòn hòn cha
tối ngày quanh quẩn trong nhà
hết ngời xó bếp lại có 10 năm.

LÊ THỊ Y NHI

rất mừng con không giống cha
đề mai khôn lớn khỏi ra trận hiên
cho cha thêm đáng rề tiền
ngồi không cũng có rượu đem đến mời
bỏ công lao của mẹ mầy
chạy cơm chạy áo tháng ngày học hơi

DẬY CON

nhìn con trong chiếc nôi mồn
mẹ bà đang dạy cho con tập cười
mai sau khôn lớn nên người
nhờ đem ánh mắt mới cười kiêu ắt.

VÕ DUY CHUNG
(trong : Hành Khất)

Người còn hay mất ở Bình Long



Lan, gia đình em ở Quảng Trị, riêng mình em thì ở Bình Long. Có những thành phố nào làm vật thiếu thân hơn 2 thành phố đó?

Ở trung đất thấp như một thung lũng nằm giữa thành phố Bình Long, có công viên tên gọi là công viên Hoàng Hôn.

Tôi chẳng thấy tấm bảng chỉ tên nào nhưng nàng đã nói cho tôi biết thế. Một mảnh đất tiêu điều trơ trọi không có những vệt nước phun xèo tung tóe như ở Saigon. Vài ghế đá trống lạnh, con đường mòn băng qua đám cỏ khô vàng hoe. Tất cả chỉ có thế.

Và nếu muốn diễn tả lại cả cái thị xã ven đồn điền cao su đất đỏ này, cũng không biết phải nói thêm gì hơn. Chỉ một quán hủ tiếu ở đầu ngõ vào thành phố, một sạp báo, vài xe bán nước sinh tố bao quanh ngã ba đường, những quán cà phê nhỏ khách hàng toàn là lính tráng của sư đoàn 5 hoặc biệt kích.

Thế mà, ngày ấy, một ngày gần đến mùa xuân năm ngoái, chốn bụi đỏ quanh hiu hẻo này bỗng trỗi dậy một niềm như một vùng Đất Hứa. Vì ngày ấy, tôi có mừng. Từ Saigon, tôi nòn

nóng leo lên một chiếc xe đồ nào đó về Bình Long, 1 nơi tôi chưa hề biết. Si dại, say mê như một thiếu niên nhỏ dại, hay có lẽ tôi luôn luôn mang một tâm hồn nhỏ dại, tôi đã chạy theo nàng không một phút ngừng nghỉ. Quanh quần trên khắp những con đường đêm, quán nước, tầng lầu cao nhất và vắng người nhất của rạp chớp bóng... Chúng tôi gần gũi bên nhau quần quýt không rời ở Saigon. Nhưng chưa đủ, khi nàng một sớm mai nọ trở về Bình Long, nơi mà nàng đang sinh sống, tôi cũng chẳng muốn dính dáng gì với thủ đô hoa lệ đầy những cặp tình nhân này nữa, và phóng vọt theo nàng.

Chúng tôi là bạn cùng lớp với nhau trong năm đầu tiên ở Văn Khoa. Thời đó vui vẻ và sống động biết mấy. Chen chúc giành ghế trong các giảng đường, miết đăm đăm vào đồng COURSE mà miệng thì thầm nhỏ to những điều không có trong sách vở, ngò trong thư viện tập viết những chữ Hán ngoằn

ngoằn mà đầu óc chỉ đơn giản chưa đựng một đôi mắt biếc trong veo, kẻ chữ bầy bạ trên bàn lên tuổi của những nhà đại triết gia Heidegger, Khổng Tử bên cạnh tên nàng. Tôi tạm gọi tên nàng là Lan, NTN Lan. Tạm gọi thôi vì ở Việt Nam có hàng trăm ngàn cô gái tên Lan, nhưng đây là một cô Lan rất đặc biệt, một người không giống ai cả... bởi vì tôi đã yêu nàng.

KHI TÔI NÓI RẰNG TÔI YÊU EM, CÓ NGHĨA LÀ EM BẮT TỰ, câu nói say đắm này là của Gabriel Marcel, một triết gia danh tiếng của Pháp. Nhưng ông này cũng không dám đuổi bằng tôi, tôi nói: khi anh nói rằng anh yêu em, có nghĩa là em không còn là em nữa, em vừa là em vừa là anh... qui tắc Nhị-Nguyên đến đây đành sụp đổ, trong Nhất Thể Tinh Ái.

Hồi đó, tôi và nàng thường nhau như thế. Cũng như tất cả những người ở tuổi hai mươi mới bước chân vào Đại Học, chúng tôi đều xây những giấc mơ đẹp. Tương lai trong lành và thênh thang quá. Nàng chăm chỉ ghi cours mỗi ngày trong giảng đường, tôi cũng chăm chỉ ngắm nhìn nàng để làm thơ ca ngợi.

Nhưng thời thanh xuân ấy rất ngắn ngủi. Vì hoàn cảnh gia đình, nàng không thể nào làm một cô sinh viên thuần túy nữa, nàng phải kiếm chỗ dạy học thêm. lặn lội xuống đến thị trấn Bình Long heo hút. Tôi cũng bỏ học, nửa vì tự ý, nửa vì bắt buộc, lặn lội theo đời kiếm sống.

Gần hai năm sau, tình cờ chúng tôi gặp nhau trong một ngày nộp đơn cho niên khóa mới. Nàng đã thêm tuổi, nhưng mắt nàng vẫn trong veo trên trán đã mờ hồ vệt nét nhân mệt nhọc. Tôi cũng bớt ăn uống trẻ con như trước. Gặp gỡ với vàng, cả hai đều có ít thì giờ, không đủ để nhắc lại biết bao chuyện cũ.

Tôi chỉ kịp nói một câu rất ngắn, mà vẫn đủ. Nàng trả lời nhưng không mất một tiếng nói nào, mà vẫn tràn đầy ý nghĩa.

Yêu thương.

XX

Đêm đó, những con đường lên xuống theo dốc chập chùng của Bình Long không một bóng điện. Đêm chẳng trăng sao, hỏa châu thỉnh thoảng rơi đỏ đàng xa. Trời tối tăm mịt mù và tôi hoàn toàn không biết đường xá gì hết, ngay cả đường về nhà nàng mà hồi chiều tôi vừa đến, giờ cũng quên mất trong một màu đen thẫm.

Nàng đem tôi đến ngôi giáo đường nhỏ ở hơi xa trung tâm thành phố. Buổi lễ giảng chiều chủ nhật kéo muộn đến tối, kết thúc bằng những bài Thánh Ca đồng vọng man mác, âm thanh nghe huyền ảo lẫn êm đềm. Nàng cũng góp tiếng trong Ban Hợp Xướng của nhà thờ. Tôi là người ngoại đạo, và tôi cũng chẳng hề tin có Chúa ngự trên trời nhưng đêm đó, ngồi lặng lẽ hút thuốc một mình dưới một gốc cây trong sân nhà thờ, nghe tiếng hát văng ra tôi trở nên sợ hãi nhận thấy rằng nàng và tôi đều nhỏ bé quá. Cuộc sống bao la và ngàn cách, thời đại của mỗi và bất an, tình yêu của chúng tôi vùng vẫy thật yếu ớt trong cõi đời sỏi đá này. Rồi tôi sẽ mất nàng hay nàng sẽ mất tôi? Một ngày chia xa nào đó chắc chắn sẽ đến.

Buổi lễ chấm dứt, tôi và nàng lên phố, tìm một quán nhỏ còn ánh đèn ăn một bữa cơm đạm bạc nhưng rất ngon lành.

Rồi chúng tôi đi lang thang trong đêm. Qua công viên Hoàng Hôn, ngồi nghỉ chân một lát trên chiếc ghế đá. Bóng tối tràn ngập tôi hôn nàng ở đó, ngọt ngào giữa cõi trời không.

Rồi còn gì nữa. Chân âm thầm gió thổi lạnh qua đường vắng tanh mà tay trong tay ấm. Quán cà phê về khuya vắng khách, đèn mờ không cho nhìn thấy rõ mặt nàng, để xem nụ cười có hân hoan hay ủ dột. Nhạc lễ nhẹ bên tai, những bài hát ái tình đã mòn mỏi, nhưng đôi khi nghe cũng thấm thía. Vì khi đang yêu nhau, lòng mình thường dễ đắm lắm.

Đêm chất dứt, không phải vì trời sáng nhưng vì đã đến giờ giới nghiêm. Nàng về nhà, tôi tìm đến một khách sạn tối tăm trong tỉnh.

Thêm một lần nữa, mỗi hôn rồi tạm biệt.

XX

Tôi trở lại Saigon. Nàng tiếp tục dạy học ở dưới tỉnh. Cả hai xa nhau một thời gian dài. Chia xa, điều đó xảy ra rất thông thường trong thời buổi này. Nhưng tôi vẫn mong có một ngày trở lại, nấp ngoài lớp học lên nhòm nàng đang giảng bài cho một lũ nhỏ.

Chờ đợi lúc tan trường, bắt thỉnh linh nhẩy ra đứng trước mặt nàng. Để rồi tiếp tục trong những bài học chỉ dành riêng cho hai người, trở lại làm học trò nhưng mỗi không còn là tập đọc, vì mỗi đã dành cho chuyện khác.

Nhưng lần này, tôi bất tin nàng rất lâu. Một cảnh thiệp Giáng Sinh có hình cổ xe ngựa bạch chở bảy trẻ nhỏ lên trời, gợi cho nàng nhưng vẫn không thấy hồi âm. Ngày tháng dần dà đẩy đưa, xua đuổi. Tôi như nằm trên một ngọn sóng vật vờ trôi xa mãi, xa bến bờ, xa những lời hẹn thi thắm, xa thị trấn nhỏ mờ mờ và như thế đó, tôi đã xa nàng..

Bình Long, tháng 4 năm 1972. Chiến tranh nổ bùng khốc liệt. Trên tất cả những tờ báo hình ảnh đồn điền cao su ven thành phố đã

ngã rạp tan tác dưới vòng xích sắt xe tăng. Hỏa tiễn, đại bác, bom đạn đổ ngập lửa xuống đầu thị trấn xưa nay vẫn mong manh yếu ớt. Nhà cửa đổ nát, người người ngã gục vì đủ loại đạn được đến từ mọi phía. Người nằm trong vòng văng của lửa và máu, của đói khát và sợ hãi. Người lũ lượt cuống quýt chạy loạn. Người kẹt lại trong một mảnh đất hiên mà bây giờ đã là nơi tử thủ một mất một còn.

Lan, em làm sao sống nổi giữa hai lần đạn, giữa trận thư hùng còn hơn là huyết hải thâm cừu giữa những vũ khí tối tàn nhất được đem đến từ những cường quốc văn minh nhất hoàn cầu.

Công viên Hoàng Hôn giờ đây là lần mức giao tranh của chiến xa và những trận xáp lá cà bằng lưỡi lê và lựu đạn. Ngôi Giáo Đường nhỏ chắc cũng không còn gì, tượng Chúa trên Thập Giá có nhiệm màu chẳng trong bom đạn. Căn nhà của Lan nằm trong một cư xá gần mấy khu quân sự và dinh Tỉnh Trưởng chắc là đã trở thành đồng gạch vụn. và ngôi trường với mấy lớp học sơ sài bàn, chữ phấn trắng viết nguệch ngoạc trên bảng đen trong một lớp tiêu học: ẤU BẤT HỌC LÃO HẠ VI? Nhỏ mà không học, lớn lên biết làm gì? Không biết Lan đã giải thích thế nào câu cách ngôn đó cho đám học trò đầu xanh. Chữ tôi, tôi đã quá nản, nhỏ học hay không học, lớn lên cũng đi lính, cũng bị đẩy vào cuộc giết chóc kéo dài mấy chục năm nay, cũng chết, cũng tệt nguyên hay cũng bàng hoàng ngu ngơ nếu còn sống sót.

Lan, gia đình em ở Quảng Trị. Riêng mình em thì sống với người bà con ở Bình Long. Có những thành phố nào bị làm vật thiếu thân hơn hai địa danh đó nữa? Có định mệnh nào nghiệt ngã hơn nữa?

Giờ đây, tôi đợi chờ tin em từ cõi mịt mùng, và thi sĩ Hữu Loan ơi, cho tôi sửa một chữ trong câu thơ bất hủ của ông:

Xin đừng chết người em nhỏ hậu phương.

HOÀNG NGỌC TUẤN



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

Mạnh khổ sở nhất là những lần chàng thoáng thấy người giống Kiều Dung ngồi trong xe hơi chạy ngang. Chàng không thể chạy theo xe hơi để nhìn tận mặt cho chắc người đó phải là Kiều Dung hay không. Cho đến lúc chàng sợ không dám nhìn kỹ những chiếc xe hơi chạy ngang. Chàng chui vào một quán nước và ngồi quay lưng ra đường để khỏi phải nhìn người qua lại ngoài phố. Chàng sẽ ra sao khi Kiều Dung theo chồng đi xa? Có nên tìm cách ngăn nàng đừng đi không? Và muốn ngăn thì phải làm sao?

Mạnh vào một rạp xi-nê và ngồi lì trong đó nhiều giờ. Thời gian qua chậm và nặng đến nỗi chàng không dám nhìn vào đồng hồ nữa. Cũng có thể là chàng ngheo đầu trên ghế và ngủ thiếp đi. Chỉ biết là khi cảm thấy nhức đầu và mắt hoa, chàng mới bỏ rạp xi-nê để trở ra đường.

Trời đã tối. Những dãy đèn đường đã sáng. Chàng đi về nhà trên con đường có gió mát từ phía sông thổi về. Chàng không thấy đói, không cảm thấy mệt nhưng về tới căn phòng lạnh lùng, chàng để nguyên cả quần áo nằm dài trên giường và chàng ngủ thiếp đi.

Hai giờ chiều, khi Mạnh nhìn thấy Kiều Dung từ trong chiếc taxi bước xuống đường, chàng không còn thấy mệt, không còn buồn và hết cả đời. Một luồng điện như mới truyền vào cơ thể và tâm hồn chàng cùng với sự xuất hiện của nàng. Cuộc đời thật đẹp và chàng không còn lý do gì hết để mà buồn rầu, u uất. Quanh chàng có ánh nắng, có bóng mát và có tình yêu.

Kiều Dung bận chiếc áo xanh. Mạnh không nhận ngay thấy chiếc áo đó giống như chiếc nàng đã bận buổi sáng nào họ mới quen nhau, khi nàng nhảy xuống sông gần cầu Bình Lợi và chàng cứu được nàng buổi sáng chàng bắt đầu yêu. Nàng đi tới và chàng cảm nhẹ tay nàng như đó là một vật mỏng manh nhất đời:

— Em làm anh chết vì lo âu, chàng nói.

— Em xin lỗi đã thất hẹn — nàng nói — Em nơi khó chịu...

— Hôm nay em khoẻ hẳn chưa??

Không chờ nàng trả lời, Mạnh biết là nàng chưa khoẻ hẳn, nàng chưa bình thường. Chàng thấy làn da mặt nàng có vẻ xanh hơn nhưng cho đó là vì

chàng ăn xanh nắng bận, dường như nàng có điều gì lo âu, bối rối. Chàng cảm thấy hài lòng khi nghĩ rằng chiều qua Thịnh đã nói với nàng chuyện hai vợ chồng bỏ Saigon ra đi và nàng cũng không muốn đi. Nàng cũng vương vấn vì Saigon còn có chàng.

— Em muốn đi chơi ra ngoài thành phố. Xe anh đi đâu??

Chàng chỉ tay về phía chiếc Simca.

— Đấy kia. Em cầm lái nhé?

— Để em lái. Để em muốn đi đâu thì đi. Đây có lẽ là lần đi chơi cuối cùng của chúng ta...

— Tại sao em nói thế?

Họ rời nắm tay nhau để đi về phía chiếc xe.

— Ai biết được những gì sẽ xảy ra cho ngày mai — nàng trả lời mơ hồ — Em có thể sẽ không còn ở Saigon nữa.

Nàng ngồi vào xe, mở máy và Mạnh ngồi im bên cạnh. Chàng càng thấy nàng có vẻ vui rồi, xúc động hơn khi nàng lái xe. Nàng từng nhiều lần lái chiếc Simca này của chàng và đã quen với đàn lái của xe, nhưng sang nay nàng để cho chiếc xe tạt máy, vào số không đứng và lái xe loạng choạng như người mới tập.

Khi xe chạy tới xa lộ, chàng mới rụt rè nói:

— Có phải vì tôi mà Kiều Dung muốn đi xa Saigon không? Tôi không muốn làm cho đời em phải thay đổi. Tôi chỉ muốn gần em để giữ cho em... để cho được có những vụ như vụ ở gần cầu Bình Lợi xảy ra... Em hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Lần mới mỉm cười, đôi mắt nhìn thẳng ra trước mặt, hai tay đặt trên bánh lái, Kiều Dung chú ý vào việc lái xe qua mặt may chiếc quần xa cỡ nặng chạy rề rề trước mặt.

— Em muốn chúng mình nói chuyện vui. Đừng nói đến chia ly nữa.

— Nhưng em buồn, anh biết em buồn...

Nàng nở nụ cười khổ sở. Và nụ cười ấy làm cho trái tim Mạnh rung động như có bàn tay ai vừa nắm vào nó.

— Em buồn ư? — Nàng nói — Em vẫn như mọi ngày. Hôm nay em chỉ không muốn lo âu như mọi ngày mà thôi. Em muốn... sống. Em muốn hưởng thụ cuộc sống. Tại sao chúng ta cứ âu lo? Tại sao chúng ta cứ suy nghĩ? Ích lợi gì đâu? Đi cưới trong ngày đẹp trời này, đi mà không cần biết là mình đi đâu. Không phải là hạnh phúc ư? Em muốn từ nay em sẽ không bao giờ còn suy nghĩ nữa. Tại sao chúng ta không thể hồn nhiên sống như loài vật kia?

— Em bị quan quá đáng rồi. Ai lại ước ao mình như loài vật bao giờ?

— Con người vẫn cho là mình sung sướng hơn loài vật nhưng thực tế chưa chắc đã như vậy. Loài vật không âu lo, sống có sẵn cái ăn, rồi chết. Con người sống âu lo, phải tạo cho mình đủ thứ rồi cuối cùng cũng chết, chẳng hơn gì loài vật mà thua

kém loài vật rất nhiều. Loài vật không có quá khứ không có tương lai.

— Triết lý của em thật tiên tiến bộ và đánh hạ giá trị loài người.

— Em không biết đó có phải là triết lý hay không. Em chỉ biết rằng em nhiều lúc em thêm được vô tư, hồn nhiên như loài vật.

Sau đó, trong vòng 1 tiếng đồng hồ, hai người im lặng không nói tiếng gì với nhau. Xe chạy vào vùng Hồ Nai, Gia Kiệm và Mạnh thấy vùng này có thật nhiều nhà thờ. Những xóm nhà của đồng bào Công Giáo miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 mọc lên san sát. Tất cả đều có vẻ trừu tượng giàu có nữa. Và đặc biệt là thật nhiều nhà thờ. Hai bên đường, chừng hai ba trăm thước, chừng vài chục căn nhà lại có một nhà thờ của một họ đạo mọc lên. Mạnh nhìn những tòa giáo đường nhỏ nhỏ ấy và thắc mắc tự hỏi không biết có bao nhiêu họ đạo từ những làng đạo miền duyên hải Bắc Việt di cư vào đây?? Khu Hồ Nai, Gia Kiệm này có tới 200 nhà thờ và có lẽ vài chục năm sau, khi nào những ông cha sở này tịch di rồi, cả khu này mới có thể kết thành một giáo khu lớn và có một giáo đường chung thật lớn.

Đi qua xóm nhỏ nằm san sát hai bên đường, xe chạy vào giữa rừng trúc. Đây là đường đi Định Quán, Bảo Lộc rồi Đà Lạt. Nếu Kiều Dung cứ lái xe chạy thẳng cho tới Đà Lạt, Mạnh cũng chẳng lạ lùng. Nàng muốn đi đâu thì đi, đi tới chân trời góc biển càng tốt. Chàng càng được gần nàng lâu. Bao giờ xe trở về Saigon tức là chàng phải xa nàng. Xa nhau lần này chàng có thể mất nàng luôn. Mạnh muốn bảo vệ mối tình duyên như thế của đời chàng, chàng biết nếu mất nàng, chàng sẽ mất hết, chàng sẽ không thể nào trở lại sống cuộc đời bình thường từ gần như thất nghiệp hoàn toàn tâm thương, buồn nản như trước khi gặp nàng, và trước khi đời chàng có nàng. Nhưng chàng cũng chẳng biết phải làm sao để chống đỡ, để tự cứu, nhất là để bảo vệ tình yêu.

Hộp sọ

Chàng chở nàng trên xe hơi ra xa lộ hóng mát. Trăng thanh gió mát, chàng và nàng cùng muốn gần nhau một tí nhưng sợ có người trông thấy nên chui xuống gầm xe hơi. Trong phút đang mê ly, bỗng hai người nghe thấy một giọng nói có vẻ là giọng nhân viên công lực hồi bên trên:

— Ê... Hai người làm cái chi đấy??

Không nhìn lên, chàng trả lời:

— Có làm cái gì đâu?? Xe tôi bị hư hộp số, tôi đang sửa cái hộp số...

Giọng nói lại vang lên:

— Nền lắm. Sửa xong cái hộp số, anh nên sửa luôn cả cái thắng xe của anh luôn thể. Vì xe anh bị trượt thắng trôi tuột xuống dưới ruộng từ lâu rồi còn đâu.

Trời bắt đầu lạnh và nền trời trở thành xám. Đứng sau họ là S-igon và đằng sau họ có mây trắng, có nắng. Trước mặt họ là Đa Lạt và nền trời về phía núi cao nặng như chì. Mạnh nhớ lại những nền trời mùa đông ở miền Bắc. Có tháng dài không thấy ánh nắng. Những ngày mặt trời chỉ lộ vài phút qua những đám mây dày vào lúc 10 giờ sáng. Những ngày mưa bụi và sương mù xuống thấp tới mái nhà những tòa nhà lầu chỉ cao hai tầng ở Hải Phòng. Buổi chiều ở đây thật êm. Chàng mơ màng như đang sống trong mơ. Có lúc gió lạnh lùa qua cửa xe làm chàng rùng mình.

Xe chạy qua một xóm nhà. Một xưởng cây lớn. Vài chiếc xe be dài thông đậu bên đường. Trong sân xưởng cây, những thân gỗ lớn chồng chất như núi. Mùi thơm của gỗ mới xẻ bay trong không gian. Mạnh nghĩ tới sự khác biệt về ngôn ngữ giữa hai miền Nam Bắc. Ở đây người ta gọi là «cây». Như đi mua cây về làm nhà. xưởng cây. Ngoài kia người ta gọi là gỗ.

Xe tới một ngã ba đường. Không do dự, Kiều Dung cho xe chạy vào con đường thẳng giữa. Lần đầu kể từ phút đi xa thành phố, Mạnh nghĩ đến chuyện chiếc Simca có thể hết xăng. Nhưng chàng không lo âu. Xe hết xăng càng tốt. Họ không trở về được càng tốt.

Đi đâu cũng được, đến bao giờ cũng được, nếu chàng có nàng bên cạnh.

Đường đất trải đá nhưng không xóc lắm. Mạnh nằm ngả đầu lên ghế, mắt nhắm lại. Trong đầu chàng hiện ra một cánh đồng hoa, người tiên nữ xiêm áo trắng toát với đôi tay áo rộng nhịp nhàng múa lượn trong đó. Rồi Mạnh nhìn thấy cả chàng trong cánh đồng hoa ấy. Chàng chạy tới phía nàng.

— Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài...

Mạnh rói lên tên tên phim choàng mờ mắt. Xe

đã ngừng, Kiều Dung nhìn chàng :

— Anh nói chi ??

— Tôi vừa chợp ngủ. Dung có biết là tôi ngủ không? Hai đêm rồi tôi gần như thức trắng.

— Nếu có ngủ, anh cũng chỉ chợp đi vài phút.

— Ngủ chợp đi trong khi xe chạy không có gì lạ. Chuyện đáng nói là tôi vừa mơ thấy một cảnh trong phim Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài. Cảnh cuối cùng của phim. Lúc Chúc Anh về nhà chồng ngồi kiệu hoa đi qua mộ của chàng Lương Sơn. Nàng xuống kiệu tới trước mộ chàng than khóc và đập đầu vào mộ chết theo chàng. Trong cuốn phim Tần tôi được coi lâu lam rồi...mộ đã mở ra cho Chúc Anh rơi xuống mộ. Rồi trong một cánh đồng đầy hoa Chúc Anh và Lương Sơn nhảy múa với nhau. Nhà đạo diễn muốn khán giả bằng cảnh đẹp cuối cùng ấy. Hai người yêu nhau nhưng không được sống với nhau ở đời này đã được sống với nhau ở Thiên Đường khi họ chết... Tôi vừa mơ thấy cảnh đó...

Mạnh ngừng lại. Chàng do dự không biết nên nói thêm rằng trong mơ, chàng thấy nàng trong đồng hoa như Chúc Anh và chàng như Lương Sơn tới gần nàng. Chuyện ấy chỉ làm cho chàng nghĩ đến cái chết. Nó có thể thúc đẩy nàng đi tới cái chết. Nhưng đó là một chuyện đẹp, chàng mơ thấy như vậy thật, chàng không bày đặt và không nói ra, tiếc.

Nàng mơ màng:

— Không biết có thật không nhỉ ?

Mạnh bàng hoàng ;

— Thật cái gì ?

— Thật cái chuyện những người yêu nhau không đoàn tụ được ở kiếp này được gần nhau sau kiếp chết ?

— Làm sao mình biết được ?

CÒN TIẾP

Apollo hạ xuống Mặt Trăng, người Mỹ là người đầu tiên đặt chân xuống mặt trăng.

Nhưng cho đến nay 4 năm nhiệm kỳ TT của Nixon đã qua chiến tranh VN vẫn chưa kết liễu. Ngược lại còn bùng nổ dữ dội hơn cả bao giờ. Tình hình Mỹ ở BV vẫn chưa được trở về. Đó là 2 thất bại nhất của T.T.Nixon. Hai thất bại ấy có thể ảnh hưởng lớn đến cuộc tranh cử T.T. nhiệm kỳ 2 của ông Nixon trong năm nay.

Thành công chính trị lớn nhất của T.T.Nixon là cuộc viếng thăm Trung Cộng thực hiện đầu năm 1972. Vô tư mà nói, về mặt ngoại giao, T.T.Nixon đã thành công nhiều hơn tất cả những vị T.T. Hoa Kỳ từ sau thế chiến thứ 2 đến nay. Tháng 5 này ông dự định sang thăm Nga Sô và cho tới khi tới đây mới đến tay bạn đọc, người ta vẫn chưa biết rõ cuộc viếng thăm Nga Sô cuối tháng 5 này của T.T. Nixon có thể thành được hay không.

Trong vòng 10 năm nay, đã có 2 Tổng Thống

Hoa Kỳ trước ông Nixon dự định tới thăm Nga Sô. Nhưng cả 2 vụ đều không thành. Năm 1959, R.T. Eisenhower dự định đến thăm Nga Sô. Cuộc viếng thăm đã được công bố nhưng gần đến ngày đi thì Nga Sô bắt hạ được phi cơ thám thính U2 của Hoa Kỳ bay qua không phận Nga — T.T. Eisenhower bị mất thể diện và không còn đồ lỗi cho ai được. TT. Kennedy cũng công bố dự định sang thăm Nga nhưng gần đến ngày đi lại xảy ra vụ Tiệp khác nổi dậy, Nga Sô đem xe tăng qua đàn áp dân Tiệp. Chính phủ Hoa Kỳ phản đối Nga Sô và không thể làm cử chỉ viếng thăm thân hữu với Nga Sô được.

OoO

Cuộc chiến tranh VN trở lại dữ dội với hành động xâm lăng miền Nam công khai bằng quân lực dùng vũ khí Nga Sô của CSBV. HK trả đũa bằng cách phong tỏa các hải cảng Bắc Việt và oanh tạc BV dữ dội. Tất nhiên là Nga Sô sẽ phản ứng và đôi bên sẽ leo thang chiến tranh. Chiến tranh thế giới có thể xảy ra với vụ xung đột ở VN đang nổi lên chuyện hủy bỏ cuộc viếng thăm viếng thân hữu của TT. Nixon đến Nga Sô.

Bà Nixon, nữ danh Thelma Ryan

Nói đến ông Richard Nixon mà quên nói đến bà vợ ông là một thiếu sót lớn. Hơn bất cứ bà vợ một chính khách nào trên thế giới, bà Nixon giúp chồng thành công rất nhiều.

Bà Nixon nữ danh là Thelma Ryan, sinh ngày 17-3-1913 ở thành phố Ely, Tiểu bang Nevada, con gái một ông thợ hầm mỏ về sau trở thành trại chủ. Ông thân của bà quen gọi bà bằng tên Pat nên sau đó, tên Patricia trở thành tên riêng của bà. Ông Nixon cũng quen thân mật gọi bà là Pat. Năm 1937, Pat Ryan tốt nghiệp đại học California và trở thành cô giáo. Bà dạy về thương mại ở trường trung học Whittier California và ở đây bà gặp Luật Sư Nixon trong những tối diễn kịch của nhóm kịch Tài Tử. Hai người kết hôn ngày 21-6-1940, Bà tập sự làm Đệ nhất phu nhân suốt thời gian ông chồng làm Phó Tổng Thống Hoa Kỳ.

Bà đã theo chồng đi tham 52 quốc gia và mới cùng chồng sang thăm Bắc Kinh. Năm nay bà đã 60 tuổi nhưng vẫn còn vẻ trẻ trung, nhờ đang người thanh thoát.

Hai ông bà chỉ có 2 cô con gái và không có con trai. Julie, cô con thứ hai đã kết hôn với cậu David Eisenhower, cháu của T.T. Eisenhower.

T.T. Nixon và Tivi

Có lẽ vì biết mình «xi trái» T.T. Nixon tỏ ra không hao hững lắm với phương tiện thông tin bằng Tivi. Ông thường khuyên các chính khách trẻ. «Đừng nên coi mình trên Tivi. Vì coi luôn, mình có thể tự quan trọng hóa».

Trong Bạch Cung, ông có hai văn phòng. Một văn phòng đặt trong căn phòng được gọi là Lincoln Sitting Room. Văn phòng chính được đặt trong một căn phòng hình bầu dục gọi là Oval Office.

Trước ông Nixon, T.T. Lyndon B. Johnson cũng đặt văn phòng trong căn phòng bầu dục này. Khi tiếp ký giả Jerrold Schechter của Tuần báo TIME trong văn phòng Oval T.T. Nixon có nói xa gần đến Tivi và cậu T.T. Johnson như sau :

— Nhìn cách sử dụng một căn phòng người ta có thể biết người chủ văn phòng ấy ra sao. Khi tôi tới Bạch Cung, phòng này được đặt tới 3 máy Tivi. Tôi không thể làm việc được trong một văn phòng có máy Tivi. Tôi không chịu đặt máy Tivi trong phòng ngủ của tôi ở đây cũng như trong tất cả những phòng ngủ nơi tôi đến. Không một phòng ngủ nào trong Bạch Cung bây giờ có đặt máy Tivi ...»

T.T. Nixon nói rõ là ông không đọc nhật báo buổi sáng. Đã có một ban chuyên viên đọc, nghe, nhìn và tóm tắt hoặc khai triển khi cần thiết mọi vấn đề mà T.T. Nixon cần biết. Ban này báo cáo với ông về mọi vấn đề. Gần như tất cả mọi việc làm của Nixon đều có chuyên viên cố vấn. Ông có cả chuyên viên lựa những cuốn sách mới xuất bản cho ông đọc.

Cố Vấn «nặng ký» nhất của T.T. Nixon là Tiến Sĩ Henry Kissinger. Mọi vấn đề T.T. Nixon quyết định đều có phần quyết định của Cố Vấn Kissinger. Từ Washington Post có vẽ một bức hi họa : Buổi sáng, T.T. Nixon sang mở cửa văn phòng của Cố Vấn Kissinger và đứng ở cửa hồi vào trong lúc Kissinger đang ngồi ở bàn giấy.

— Thưa ông Cố Vấn... Hôm nay ông có gì cho tôi không ??



CÁO LỖI

Vì tình trạng cấm trại 100 phần 100 nên tiểu thuyết «KẼ BÁN MÁU» của NGUYỄN THỤY LONG phải tạm ngưng một kỳ.

Tác giả và tòa soạn xin bạn đọc tha lỗi.

ĐỜI

Kép số 1 trong tấn kịch chiến tranh V.N.

(tiếp theo trang 7)

Cũng trong năm 69, TT Nixon viếng thăm thân hữu Rumania và trở thành vị TT Hoa Kỳ đương nhiệm thứ nhất đến thăm một nước Cộng Sản.

Chu kỳ số đỏ

Sau chu kỳ «Đen» từ 1962 đến 1968, ông Richard Nixon và bà vợ đi vào một chu kỳ «Đỏ». Vừa vào Tòa Bạch Ốc, T.T. Nixon đã được thưởng ngay sự thành công rực rỡ của khoa học Mỹ : Pui Thuyền



● DOẢN QUỐC SĨ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

Nàng nằm phủ phục áp mở chồng trong các nhà mồ, ngày quên ăn đêm quên ngủ khiến nam, phụ, lão, ấu cả tỉnh cũng phải mủi lòng.

Vào dịp đó vị quan đầu tỉnh ra nghiêm lệnh xử tử đồng trên cây thập tự tất cả những tên đạo trích nào bị bắt quả tang. Và đã có mấy tên đạo trích bị xử tử hình như vậy. Mấy cây thập tự vô tình lại được dựng lên ngay gần ngôi nhà mồ trong có người góa phụ trẻ đẹp và tiết hạnh đương phủ phục rên rĩ khóc tang chồng. Người lính trẻ có bốn phần cana gác từ thì thấy tội nhân đó bèn tiến tới an ủi nàng. Người đẹp trong sầu thảm lệ trong càng quặn rũ lên bội phần, chẳng linh trẻ càng ra công ngọt ngào khuyên nhủ.

Sau cùng chàng khuyên được nàng chịu ăn một miếng, uống một chút. Ăn uống xong rồi, nàng mới ngẩng nhìn và nhận ra chàng trai đứng trước khuôn mặt đang người rang rỡ, quắc thước biết là chàng nào. Chàng tiếp tục khuyên nàng rằng cuộc đời đương tuổi xuân hồng của nàng không thể tự

kết thúc chỉ vì cái chết của người chồng. Lời chàng tử tế, hợp lý và quyến rũ. Sau cùng chàng thuyết phục được nàng và mỗi tình mới đã nảy nở ngay tại nơi nàng đang thụ tang mỗi tình cũ.

Kể ra câu chuyện có thể kết thúc ở đây, nhưng tác giả đã đẩy mạnh thêm cho tới một kết thúc cực kỳ gay cấn, bất ngờ và chua chát.

Vì vừa lúc đó, sau khi đã thuyết phục được tình yêu của nàng, chàng ngẩng lên, hốt hoảng nhận ra một trong những xác chết đóng đinh đã được thân nhân lên hạ xuống và mang đi mất lúc nào không biết. Kỷ luật sắt của quân đội La-Mã thuở đó tất khập chàng vào tội tử hình, đóng đinh chàng thay vào chỗ trống. Chính nàng góa phụ đã tìm ra diệu kế cứu chàng. Người chồng yêu cũ của nàng đã ra người thiên cổ, lẽ nào giờ đây nàng chịu để người yêu mới cũng ra đi vĩnh viễn nốt? Lẽ nào nàng cam chịu nhìn hai người đàn ông nàng yêu quý nhất đời tuần tự thành hai xác chết? Vì vậy nàng đề nghị với chàng lấy tử thi người

chồng cũ đem lên đóng đinh thay thế vào khoảng trống. Việc đó đã được thi hành tức khắc, cả chàng và nàng cùng hả hê vì đã bảo tồn được hạnh phúc mới.

Truyện trên là một minh chứng đích đáng biết chừng nào cho sự kiện truyện ngắn không khai thác việc xây dựng cá tính nhân vật, khai thác cốt truyện ở vào hoàn cảnh như vậy, một nhân vật như thế sẽ hành động ra sao. Petronius đã tận dụng khai thác hoàn cảnh kia để làm người góa phụ lộ người hình. Góa phụ xuất hiện ở đầu truyện với góa phụ xuất hiện ở cuối truyện như hai nhân vật trắng đen khác hẳn, nhưng hoàn cảnh truyện đã làm cái nền giải thích và thống nhất cho sự xoay chiều của biến cố, quy tụ mọi tình tiết về một mối. (2)

NHỮNG ĐẶC TÍNH KHÁC CỦA THỂ TRUYỆN NGẮN.

Như trên đã nói ở truyện ngắn không có sự kiện tình tiết tràn bờ không thể có những nét dư thừa. Tất cả đều là những nhân vật bủa dáp chiếu xác lên đầu chiếc

gậy để cọc đóng sâu và chắc xuống lòng đất. Truyện ngắn có thể khá dài đấy (bốn năm chục trang) nhưng đó phải là câu chuyện kể một hơi, tâm tạng cô đọng, cốt truyện cô đọng. Những tình tiết thiết yếu, ngắn gọn tuần tự mà tới với tác dụng soi sáng và đẩy mạnh truyện tới đoạn kết.

Cái bé nhưng bé hạt tiêu ở truyện ngắn là người viết phải luôn luôn có được cái nhìn thật sắc bén xuyên thấu tới lõi sự vật, đạt thấu tới bản thể của tâm tình. Về 'mọi khi cạnh, người viết chuyện dài có thời gian để tiến dần tới đích. Cũng làm thua keo này bày keo khác. Ở truyện ngắn, không! Ở truyện ngắn xuất quân là tốc chiến tốc thắng. Nếu với người đi săn thì tác giả viết truyện dài là kẻ dạn nạp đủ trong súng, lại còn rúng rinh dự trữ trong túi dết nữa. Kẻ viết truyện ngắn chỉ có một viên duy nhất. Được ăn cả ngã về không ngay sau lúc bấm cò.

Truyện ngắn đúng là hình ảnh, một viên ngọc duy nhất nam thành mặt 1 chiếc nhá, trong khi truyện dài là cả một chuỗi hạt.

Truyện ngắn đưa độc giả vào ngay giai đoạn quyết liệt tới hậu, giai đoạn cao độ kịch tính. Nếu những lý do trong dĩ vãng. Có cần viện dẫn để so sánh thêm thì chỉ được nhắc lướt tới rất nhanh, vì tác giả không đại gì mà lại khiến độc giả lãng trí trong lúc đang nín thở theo dõi truyện tới hồi chung cục.

Cho nên cơ cấu và nội dung một truyện ngắn khác gì cơ cấu và nội dung một bài thơ trữ tình trong văn vần. Cô đọng, kết tinh, cao độ kịch tính!

«Sao vào truyện đời trai gái vừa gặp nhau đã yêu nhau ngay vậy?»

Nếu như có độc giả nào đặt câu hỏi trên với tác giả một truyện ngắn, tác giả có thể trả lời ngay: «Ấy đó có thể là đề tài cho một truyện ngắn khác»

Khi viết truyện ngắn tác giả được hưởng ít quyền tự do đặc biệt so với khi viết truyện dài. Được tự do chỉ định cá tính nhân vật, tự do quyết định một vài tình tiết nào đó như những sự đã rồi.

Và đặc biệt được tự do nêu vấn đề mà không cần phải giải quyết.

Tựa như sau khi kể dứt thật linh động, thật sắc bén tác giả nói: «Câu chuyện thế đấy, vấn đề thế đấy!» Giải quyết vấn đề ra sao đó là phần độc giả. Truyện dài không thế, ở truyện dài tác giả nêu vấn đề — trực tiếp hay gián tiếp — và chịu trách nhiệm trong việc giải quyết — trực tiếp hay gián tiếp — vấn đề đó.

CON NGƯỜI CỦA KHOẢNH KHẮC TRONG TRUYỆN NGẮN:

Như trên chúng ta vừa thấy truyện ngắn khai thác cốt truyện, hoàn cảnh, không khí truyện. Về cốt truyện, truyện ngắn nhiều khi cũng đủ cả đầu đuôi; nếu truyện dài là cả con cả lớn vẫy vùng ngoài biển khơi thì truyện ngắn trong trường hợp này cũng là con cá nhỏ vẫy vùng trong khoảng sông, ngòi hồ ao. Nhưng nhiều khi truyện ngắn lại chỉ như một khúc cá chặt ra, tức như lúc lấy một đoạn trong truyện dài như MẶC ĐỒ đã viết. (3)

Hình ảnh khúc cá của MẶC ĐỒ làm ta liên tưởng đến một hình ảnh khác của Hồ Thích. Đề vì truyện ngắn với truyện dài, họ Hồ cho rằng truyện dài trình bày sự thực theo cái kiểu xẻ dọc một thân cây từ gốc chi ngọn, còn truyện ngắn trình bày sự thực như thế cắt ngang một đoạn trọng yếu giữa thân cây, đưa chỗ cắt ngang ấy ra, nhà thực vật học vẫn có thể quan sát mà biết được cây ấy ra sao... (4) Lại do hình ảnh khúc gỗ cắt ngang của Hồ Thích, chúng ta liên tưởng đến John Cournos trong bài «Giới thiệu» của ông trong bộ TUYÊN TẬP NHỮNG TRUYỆN HAY THỂ GIỚI (5) Trong bài này John Cournos đã nói đại ý chính đời sống khoa học cơ khí Tây phương đã phân hóa con người. Đời sống không còn giữa được về toàn bộ, trái lại bị phân ra làm nhiều mảnh trong không gian, nhiều khoảnh khắc trong thời gian. Tác giả thời nhìn đời như nhìn cả một bức bích họa rộng lớn, để đi sâu vào những cái tế vi của từng khoảnh khắc như lời thơ của Constantine Dmitrievich Balout đã ngợi ca:

«Từng khoảnh khắc, ta tiêu tan đi Sau mỗi đời thay ta tái sinh lại»

Tuy mất bề rộng, mất bề sâu nhưng nhường như tới một đêm nào có lợi về sự phong phú của

cảm giác.

Và Cournos cho rằng đặc biệt thể truyện ngắn càng ở thế tận dụng khai thác những khoảnh khắc trong nếp sống của con người.

Tỷ như Chekov có một truyện ngắn nhân vật là một anh chàng chán đời rập tâm xuống phố, vào một tiệm súng mua một khẩu súng lục về tự tử. Tới tiệm, người chủ tiệm yêu đời, nói năng hoạt bát quá, giới thiệu hết ưu điểm thử súng này sang ưu điểm thử súng nọ. Giọng nói tiếng cười luôn luôn rộn rã. Tình cảm chán đời biến đi lúc nào không biết. Kể rập tâm tự vả khi rời khỏi tiệm đã không mua súng lại mua về một... lồng chim.

Nhân vật trong truyện gắn trên hoàn toàn là con người của khoảnh khắc. Chúng ta dự biết, sau khoảnh khắc đó, vẫn nhân vật đó sa vào một hoàn cảnh nào khác lại hành động khác hẳn.

Tôi đây chỉ còn cần nhắc lại một nhận định đã đề cập đề cảnh giác người viết: đừng đi vào tỉ mỉ chẻ sợi tóc làm tám đến nỗi làm mất thể quân bình giữa lý trí và con tim! Đừng để trí suy tư mà tìm ngưng ca hát! Đừng để thực tại hóa rộng cảnh tay hóp nghẹt trí tưởng tượng! Tác phẩm văn nghệ nào cũng là đại diện của Đẹp, mà đã nói tới Đẹp là nói tới chừng mực quân bình

DOẢN QUỐC SĨ

(2) Tất nhiên nhiều độc giả sẽ lên án truyện trên vô luận một cách trắng trợn quá. Nhưng độc giả cũng nên hiểu rằng Petronius đã viết truyện này vào lúc đế quốc La-Mã đương tàn tạ. Chúng ta ai nấy biết đây khi một nền văn hóa cũ đang hoại mà nhìn ra chân trời vẫn chưa thấy tầm dạng một nền giá trị mới nào thay thế thì ngòi bút của văn nhân vẫn thường sống sự sống, trạng trạng nặng nề phá hoại như vậy.

(3) Xin đọc: MẶC ĐỒ, «Những Người Viết Trẻ», VĂN, số 197, tr. 2-8.

(4) Thuật theo Tràng Thi, TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI, Thời Mới, 1963 tr. 30

(5) Xin đọc: John Cournos «Introduction what is a Short story», A WORLD OF GREAT STORIES New York: Crown Publishers, 1959.



NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

53

14

«Buồn muốn khóc» Nàng Phương thần thờ trước chiếc gương soi, gương nằm chệch ra mặt cửa nên Phương chợt thấy 1 màu trời xanh và những vệt mây trắng lửng lơ. Chiều xuống ngơ vực. Hạnh phúc là mưa nắng. Trong cơn mưa đã tìm thấy hy vọng một bầu trời tinh tú, và giữa cái nóng bức đã mơ màng buổi chiều mưa đầy núi. Nắng mưa là hạnh phúc. Khi vui đã ngậm ngùi. Giữa hiện tại hạnh ngộ điên cuồng, cánh cửa tâm linh đã mở : rục rịch một nỗi chết.

Cánh dơi chiều đã quất đập tuyệt vọng dưới mái hiên phẳng phất bóng tối, nơi cánh cửa định mệnh. Phía trong cánh cửa là đời sống của mẹ con nàng, nơi thu lại những bản năng, sự đề kháng, vốn liếng trần gian của con người, nơi bóng tối và ánh sáng thân phận đôi màu, bậc thành cũng bày thú đều biết thương yêu thù hận, kiêu hãnh và sợ hãi.

«Mẹ cho chung con chiếc giường này».

«Và con sẽ đáp cho mẹ một năm mơ».

Viễn mộng trôi đi. Hiện tại trôi đi. Tất cả là tình duyên nơi giòng Thiên hà, Những người cũng những thú chen lẫn bề dẫu y như bày sao chen nhau giữa vũ trụ, y như những vũ trụ chen lẫn giữa những vũ trụ, trong một điểm nhỏ nhất không gian. y như những không gian chen lẫn giữa những không gian.

Cái gì đang xảy ra trong chiếc gương soi, trước giới nhân và chung quanh nàng : người xây mộ đặt từng phiến đá trên mặt người, bóng cây đổ xuống chân đồi, tiếng hát người thiếu phụ hàng xóm bàng bạc trong lũy tre, nếu đứng một phút,

54

sóng biển cũng đã hát, thủy triều giờ này dâng cao ; đêm qua trời mưa gió, một cánh hoa lặn lẽ nổi ở rừng cát, sáng nay giữa náo nhiệt, một người lạnh lùng chờ quan tài con trai mình từ mặt trận trở về, qua phố chợ và tới nghĩa trang, buổi thanh thiên tịch lặng con tu hú điên cuồng cất tiếng gọi ; con tu hú nhớ nhà ; xác chết nhớ đất ; và hỡi ôi, hạnh phúc là nắng mưa, lặn qua đảo về, thăm thiết nhạt phai trà trộn.

Đã nhiều lần bọn thanh niên chúng đập vỡ chiếc gương soi. Không thể thấy khuôn mặt mình để cười cợt điều đứng với mình. Chỉ có những thiên tài mới có quyền cay đắng cùng nhau. Nàng Phương không làm thế. Nàng cần mỗi ngày được nhìn lại dung nhan, Nàng muốn kiểm soát định mệnh mình.

«Mười bốn ngày nữa là đám hỏi của con».

«Sau đám hỏi vài tháng mẹ cho làm đám cưới luôn. Ôi, mây về tuốt lượt từ mù trong miền Nam. Gả con gái chồng xa như bẻ thả biển. Mây cất cánh bay».

«Con chưa nhận biết mình đã đủ lòng đủ cảnh, không hiểu con có bay được giữa bề đời không».

«Ôi cứ can đảm đi. Bề đời bão lửa đôi khi cánh chim sắt cũng tan rã. Hãy can đảm lên».

«Nhưng can đảm làm gì khi can đảm chỉ còn ý nghĩa là lúc đầu mãnh liệt vào tuyệt vọng, chấm dứt ở tuyệt vọng».

«Đừng có điên. Đừng nhấp nhô trong hoang mang. Tụi trẻ bon bay phải can đảm và thực tế một chút... mẹ cho chúng bay chiếc giường là hạnh phúc trăm năm. Đã mấy đời hoan lạc hạnh phúc trên này. Mày phải tin thế. Đây là thiên đường».

«Thiên đường của cát hả mẹ».

55

Thiên đường. Đó là cái danh từ nàng thường nói tới trong một thoáng cảm mơ hồ về quê hương. Nàng đã trú ẩn ẩn áp một thời dưới bầu trời hoang, nơi đây dạn cá chiều vàng, mặt sông lấp lánh, mảnh lưới vung lên đêm khuya bằng ánh trăng, có tiếng hát, và tiếng hát rộng rãi, nàng hồn nàng trùng điệp bay đi. Tiếng hát đêm qua qua mái ngói, của lung linh từng chuỗi pha lê, chân đèn trên trần nhà con gió bay; chim và hát nhiều sớm mai; của bước chân người trên đề, những chiếc nấm mọc lên mạnh mẽ nơi đụn ấm ướt. Năm cất tiếng hát từ một vùng rơm rạ tàn lụi; sự sống rào rạt linh thiêng đứng lên và rộng ngay từ đỉnh đầu của hủy diệt, lá hoa kiếp, và những trái khô cất tiếng hát khi cơn gió tới—ôi những trai khô gieo mình trên luống đất xanh, tự nó điêu tàn, tự băng hoại, nhận lấy hủy diệt bằng khúc hát tuyệt vời và mầu non mọc lên, tương lai xa, tràn những mộng—nàng cũng có khúc ca thiêng vọng. Nắng hạt vàng lừng trên khắp cây cối, cây, rung chuyển hồn nàng. Hãy bước vào người chiếc áo thanh xuân. Bước ra bình minh. Cất tiếng cùng nắng và gió. Nắng và linh hồn và gió là hiệp thâu của phiêu lưu của tự do của đời mới, của mọi hy vọng và tan tành. Mỗi tan tành của gió là một chấm dứt một bài ca, để tụ họp lại một điệp khúc mới. Và triển miên đi. Cùng khắp. Gió mang nỗi đau trái đất ra chôn vùi. Chính nỗi lòng trái đất có một phần những gì của Nàng Phương và quê hương nàng.

Tôi được sinh ra ở chốn thiên đường và lưu lạc những ngày nơi thiên đường. Dù chiến chinh và băng hoại thời tới, bề dẫu mai một, sương đọng là châu tuôn trào, gọi cho ta mỗi lụy cảm thông đau—nhưng điều đó đâu có làm lòng ta đau ghét quê hương. Quê hương mãi mãi là thiên đường.

Mùa xuân cho ta niềm tin. Mùa hè biểu lộ một sự phá vỡ kích thước vô bờ. Mùa thu dạy ta sự ngậm ngùi, xáo nấu và gia vị tâm hồn ta những đắng cay. Và mùa đông, ta hiểu thế nào là sự cần thiết của tình yêu hay là đoàn tụ.

Tôi đã đứng cô đơn dưới vòm trời mộng tưởng hai mươi năm. Nay chàng tới.

Chàng dạy tôi sự rộng rãi của lòng người cũng như bãi cát nóng quê nhà dạy tôi sự nhẫn nại và ý nghĩa cuộc đời.

Nếu là gió, bây giờ tôi đã bay tới bên chàng, tôi hát khúc hát thanh xuân, tan tành sau đó như cơn gió, vì hạnh ngộ.

Tôi biết lúc này chàng cũng mơ ước như tôi, những kẻ đứng bên sân ga đợi con tàu. Hai tuần nữa Mẹ chàng sẽ tới đây nhìn nhận tôi. Hai ba tháng nữa chúng tôi sẽ làm lễ cưới. Ngày huy hoàng tới. Tôi rơi từ cành như trái khô. Chàng là bãi

56

đất xanh. Tôi hóa kiếp vì chàng. Tôi nức nở, tiêu tan, thay áo và đâm chồi nứt nhụy trong chàng. Tôi mọc lên chàng một cây con. Sung sướng xiết bao. Tôi len lén đâm những rễ vào thân chàng bãi đất xanh. Tôi bền lèn và thăm lặng thu hút cho đời mình sinh lực.

Chàng cũng thế, ngược lại. Nhưng mạnh bạo hơn, thô lỗ hơn, tham lam và đáng yêu hơn, chàng cắm sâu vào tôi cái vòi hút nhụy. Chàng ăn lan, tràn lan trong tôi. Chàng rên rỉ, rên xiết, ca hát nhộp nhàng. Suối chảy và suối chảy. Chàng là thủy triều phủ kín tâm linh tôi : rục rịch một sự tàn phá đời tôi.

Đó là cần thiết. Đời một thiếu nữ không bị tàn phá bởi người yêu có khác chi một con rắn độc điên cuồng, rồi nó sẽ tự tàn phá nó.

Nơi chiếc gương soi tôi nhìn thấy mây trời quê hương. Ở đó tôi được lớn lên, được dạy dỗ nuôi dưỡng sưởi ấm cần khôn. Bây giờ chàng tới và tôi đi. Đi theo chàng. «Còn chàng thì phải theo chàng. Chàng đi đâu núi suối vàng cũng theo». Rồi bỏ quê hương để theo chàng là tôi rời một thiên đường để tới một thiên đường. Từ thiên đường tĩnh vào một thiên đường động.

Chàng sẽ tới đâu trên khắp cõi đất nước này ? Thật là phiêu lưu đối với những người tuổi trẻ. Họ sống nay đây mai đó, họ vật vờ như mây và lưu loát như nước. Họ mãnh liệt và thoáng thoát như gió. Họ yêu tôi, tôi say đắm họ, Chàng đã tới, và chàng phủ phê tôi như trời hồng buổi chiều xó đầy tràn lan trên bãi nước. Tôi là bến.

Dù những lúc thất vọng, dù thế, tôi vẫn buồn muốn khóc. Nước mắt của hạnh phúc vỡ bờ. Niềm tin đặt lên vào những gì đầy rẫy ngơ vực linh thiêng. «Chiến tranh biến con người thường trực sống với linh cảm. Một buổi sáng chiến tranh tới gõ cửa hạnh phúc, báo cơn mộng chẳng lành. Đêm khuya chiến tranh tới bên giường, rủ rê ta đi. Chiến tranh thổi tới bên trời những vết thương. Chiến tranh hát ổng ỏi ở khúc hát buồn tủi lưu đày.» Lệ Ngọc đã nói thế vì nàng là thi sĩ.

Cần thơ, Quảng trị, Châu đốc hay Hà tiên ? nơi nào tôi sẽ cùng chàng dựng đời mình một cuộc sống. Tôi sẽ đương đầu như thế nào với cuộc đời đầy bão lửa sự sống khó khăn. Nhưng tôi không sợ hãi vì tôi đã có chàng...

(CÒN NỮA)



Vấn đề Âu Châu và Trung Đông...

(TIẾP THEO TRANG 10)

Cả hai bên đều khẳng định, hình nhận thực trạng đó, chẳng cần che giấu gì và đặc điểm này đã đưa tới hậu quả là từ trước cho tới giờ, Nga Xô luôn luôn chấp nhận cùng tham gia với Mỹ vào việc dàn xếp vụ Trung Đông.

Nhiều giải pháp đã được hai bên đề cập tới, mặc dù vậy, cả hai vẫn chưa đi tới một sự thỏa hiệp nào.

Năm 1969, khi thấy từ cường Mỹ, Nga, Anh, Pháp không thỏa hiệp nổi với nhau, Mỹ đã đề nghị để Do Thái và Ai Cập nói chuyện tay đôi với nhau qua trung gian của Liên Hiệp Quốc. Nga ủng hộ thuận nhưng đến cuối năm lại thay đổi thái độ vì sợ rằng Ai Cập sẽ bị mua chuộc và từ đó, Nga Xô tiếp tục bành trướng thế lực quân sự của mình tại đây.

Trong năm 1970, Nga đã thiết lập 80 đơn hỏa tiễn SAM mới trên đất Ai Cập và mới đây thêm 6 đơn hỏa tiễn lưu động nữa. Số cổ vũ quân sự Nga ở đây lên tới 11.000, chưa kể 5.000 chuyên viên kỹ thuật và các phi công Nga thuộc nhiều phi đội chiến đấu.

Nga và Iraq, Syrie

Gần đây nhất, khi chuyển Nga Du đã kể, Nga Xô càng nỗ lực nhiều hơn: Ngày 9-4-72, Thủ Tướng Nga Kosygin đã ký với Quốc Vương Hassan Al-Bark của Iraq một hiệp ước thân hữu 15 năm, qui định Nga sẽ viện trợ quân sự cho Iraq, tham khảo thương xuyên ở cấp bậc cao và đẩy mạnh các mối liên hệ giữa hai nước đặc biệt trong lãnh vực chính trị, đối ngoại và thương mại. Hai nước bao đảm sẽ không gia nhập vào một minh ước đối lập nào cũng như không cho nước ngoài xư dụng lãnh thổ của mình để hoạt động phương hại cho nước

kia. Bản hiệp ước này có thể sẽ được ký kết lại sau mỗi 5 năm.

Các quan sát viên chính trị tin rằng qua các ký kết hiệp ước thân hữu với Iraq, Nga Xô đã làm một lúc nhiều công việc. Trước hết là giữ chắc được một chân đứng tại vịnh Ba Tư giàu dầu và có vị trí chiến lược. Thứ hai là tăng cường và phát triển thêm các mối liên hệ với khối Ả Rập (có tin là Nga Xô sẽ vận động để ký với Syrie một hiệp ước tương tự) và thứ ba là với hiệp ước Nga - Iraq, Nga muốn đề phòng trường hợp trực tiếp với Ai Cập mà năm ngoài Nga đã ký hiệp ước thân hữu. Trong nhân này Tổng Trưởng quốc phòng Nga sang thăm Syrie



Hoa Kỳ đã có những hành động «đi đêm» với khối Ả Rập, điều hình là chuyển đi ngoại giao thăm lặn của Ngoại Trưởng Mỹ Rogers ở Trung Đông cách đây một năm và gần đây, hồi hạ tuần tháng 3-72 Quốc Vương Hussein được Jordanie đã viếng thăm Mỹ Quốc mà mọi sự di chuyển của vị quốc vương này trên đất Mỹ đều được giữ kín. Tuy vậy, ngày 27-3, Bạch Cung đã loan báo là «hai vị nguyên thủ thảo luận với nhau về kế hoạch thành lập vương quốc liên hiệp Ả Rập, vấn đề Trung Đông và các vấn đề khác».

Có lẽ vì cảm thấy bồn chồn, nhột nhột trước những sự kiện «đen tối»

đó nên theo như các nhà ngoại giao ở Mạc Tư Khoa cho biết đã nhiều dấu hiệu rõ ràng cho thấy Nga Xô đang muốn chơi lại với Do Thái (hai nước đã đoạn giao chiến cuộc 1967).

Theo giới ngoại giao ở Mạc Tư Khoa thì hiện Nga Xô muốn có một phái đoàn thường trực tại tòa đại sứ Phàn Lan ở Do Thái, đồng thời ngỏ ý cho phép Do Thái, gọi là phái đoàn thường trực tại tòa đại sứ Phàn Lan ở Mạc Tư Khoa.

Ngoài ra, cũng có một số nhà ngoại giao tiếp xúc không chính thức diễn ra năm ngoài cho thấy Nga đã đẩy mạnh ý đồ tái bang giao với Do Thái. Chẳng hạn như cuộc viếng thăm Do Thái của ký gia Nga Vitor Long là người có nhiều nhiệm vụ do Ngoại Giao Nga giao phó, cuộc viếng thăm Mạc Tư Khoa của nhà học giả và ký giả Do Thái khuyếch, sự có mặt của một phái đoàn Nga tại một hội nghị thân hữu Nga Do Thái ở Tel Aviv. Họ biệt giáo chủ Pimen thuộc giáo chính thống Nga là người có nhiều thân thích với giới lãnh đạo Xô Viết cũng sắp viếng thăm Do Thái.

Người ta nghĩ là sự tương nhượng giữa Nga và Mỹ tại Âu Châu và Trung Đông có nhiều hy vọng đạt được trong lúc này vì cả hai cường quốc bị du vào thế kẹt nhau ở những vùng đất ấy. Do đó dư luận cho rằng bên cạnh vấn đề Đ. Dương, châu Mỹ la thì Âu châu cũng như Trung Đông sẽ là những đề tài thảo luận tiên trong cuộc thương nghị thượng đỉnh Mỹ Nga sắp tới.

Nixon sẽ làm quà cho điện Lính bằng một khoản cho vay dài hạn nhiều tỷ Mỹ kim hàng năm để Nga Xô chấn hưng kinh tế, lúa mạch, đậu nành, máy điện v.v...

Và nếu viễn tượng chuyển nhượng của IT Nixon sẽ là như vậy, liệu Hanoi hy vọng được gì khi cho Tướng Giáp mở cuộc vượt biên vượt tuyền gọi là «bát chầu Nga Xô»?

BÚT KÝ VIẾT TỪ MỸ CHÁNH, TUYẾN CỰC BẮC CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

ĐÂY ĐƯỜNG TỬ KHÍ

Phi cơ đến Huế lúc 1 giờ sáng tắt đèn từ trên cao khi lấy hướng đáp, thấp xuống, thấp xuống chút nữa, trên một độ cao cần thiết, đèn ở cánh được bật cháy, chúi xuống và bành chạm đất, đèn lại tắt. Không một phi trường nào im lặng và tăm tối bằng. Phòng tôi ngồi ngang lưng nằm, những người lính tóc rối và râu rậm, họ ngủ một nhọc và trăn trở giấc ngủ đứt quãng khi và tiếng động của bước chân đi đến dù tiếng động nhỏ những đôi mắt đỏ hoe mở ra xong khép lại. Gần trăm con người không ngủ, họ chỉ nhắm mắt và nằm. Ngủ bình như họ đánh mất sự nghỉ ngơi này, mất đã lâu. Từ hơn hai tháng trên các cao độ ở Kontum, trên các căn cứ Võ Định, Diên bình dọc quốc lộ 44, Ngủ chỉ là trạng thái chấp chờn của đôi mắt khép lại nhưng tai lắng nghe... Nghe tiếng nổ hoặc tiếng depart của pháo nơi xa.

Đại úy, đại úy đi đâu?

Người lính ngồi dậy khi chân tôi chạm phải linh quen, à linh Tiểu đoàn 7 và II Dù, họ vừa ở phía Pleiku đến sau hai tháng căng cứng...

Tao, phó thường dân rồi. đi làm báo...

Người lính mỉm cười tỏ ý không tin, anh ta ngồi dậy...

Em đói quá, năm ngày ăn cơm sậy, mới xuống tàu bay... Tôi dẫn anh ta vào một quán nhỏ mua chai bia lớn, Tô mì khô. Người lính cúi xuống ăn một nhọc, anh ta ăn không hết tô mì... Em một quả, ăn không nổi. Đôi mắt trong khi nói vẫn khép hờ, có lẽ một phần vì bóng điện. Thôi đi ngủ, vào phòng «Vip» của phi cảng Phú Bài.

Giờ này mà Vip với «việc», kéo mấy cái nệm xuống ngủ cho êm, đại úy...

Ừ, nhưng đừng Đại úy với Đại tướng... tao chỉ muốn được gọi «phó thường dân» Ngủ.

Bốn năm rồi mới về lại Huế, quê hương «mất» của tôi, quê hương xa như người tình đã chết.

Tôi đi trong ánh nắng của buổi sáng vừa nóng, có tiếng ve kia ở tàng cây, mùa hè rồi đây, nhờ bước chân nhỏ của tuổi ấu thơ đi trên đường đất đầy hoa nắng. Lâu rồi, quá lâu vượt ra khỏi trí nhớ, giữa đất và người đã có nỗi cách xa. Bên kia núi Ngự Bình mộ mẹ tôi nằm ở hướng chùa Thuyền Tôn. Chỉ còn lại chút này quê hương cũ của ta ơi... Đón quân ở An Hòa với đơn vị cũ, Tiểu đoàn 7 Dù... Tôi lang thang vào con đường đất dọc lòng sông, cũng bóng nắng, mùi lá mục, tre xanh thẫm và con sông dào dạt lẽ...

Cũng nơi chốn này bốn năm trước tôi hào sảng, thống khoái nâng ly rượu lên môi, uống vào người chất men nồng vàng rực để rồi trong bóng chiều, nắng đỏ tràn mặt nước dưới tàng cây sung trọng đu đưa của chiếc võng nghe Hiền. «cho xin» đập đàn khê khà khúc hát Trịnh Công Sơn. Những ngày vui đẹp dễ đã đi qua, đã hết, tôi điều tàn trong bộ đồ lính cũ, làm nhà báo «bật dạc đi» đi lại trên con đường xưa nhìn qua sông đào. Đường về Mang Cá, cửa chánh Tây bắc bụi đỏ, thành xưa cũng loang lổ điêu tàn. Xe nhà binh âm ỉ chạy.

Đi nữa, mày ở với tao hay theo thằng Mễ Lo, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 7 hay tới.

Mày ở trên hay thằng Mễ...?

Tao, tao đen đơ. Phong điền, thằng Mễ ở An Lộ...

Vậy thì tao theo mày lên chụp mây cái linh rồi về. Thương mày thì có nhưng vào trong đơn vị, xe chạy, đường nang giết hơi đồng hoang lổm đốm những thừa ruộng mới xanh lẫm im dưới mặt trời bốc lửa. Cây số 17, lớp nhà gia đình lính kính cửa, xe nhà binh đủ loại di chuyển trên các bãi đất trống quấy bụi mù trời, qua cầu An Lộ. Sông Bồ phơi đầy chầy một nhọc lên lời qua bờ cát, thành cầu bị gãy từ Mậu Thân chiếc cầu treo trôi như tấm ván bạc qua một vực thẳm, đường vào Quảng điền bị

bóc lớp nhựa, trở nên đất vàng chạch. cây tre gãy đổ xuống nằm ngang mặt đường. Con đường không bóng người.

Xe qua An Lộ, bên trái của cát phải đổi trục, con đường đen lạng lẽ nằm im dưới nắng, không tiếng động dù tiếng cánh chim bay, dưới hơi nóng bốc lửa cảnh vật như bị nung nóng, Xe ngừng giữa đường đợi quân hạn đến bàn giao vùng.

Á lại mày, thằng «đàn em»! Tùng, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 TQLC vỗ lấy tôi. Niên trưởng và đàn em gặp nhau không hẹn trước.

Lô nhận vùng, đội nón sắt xua quân đi vào núi... Mày về đi, ở đây làm gì.

Tao theo ông «quan Năm». Tôi chỉ vào Tùng.

Ừ, mày theo tao, tao đưa lên gặp anh Đổ và Phúc nữa...

Chẳng cần nghĩ ngợi, tôi nhận lời. Không đơn vị, không đơn phận tôi một gã lang thang tới gì không đi cho đã...

Phong điền đây rồi, đơn vị hành chánh, còn lại ở cực Bắc của miền Nam, quận lỵ bị vây chặt cứng san mây lớp kẽm gai, mìn Claymore chiếu sáng bầm chỉ chít, lá cờ vàng sọc đỏ đứng im trong nắng. Biểu tượng cho quốc gia còn lại ở đây. Giàn pháo binh TQLC trước mặt quân đường nổ âm ỉ, đạn bay về hướng Trường Sơn.

Ông niên trưởng của tôi không thể đen hơn được nữa, mũi hơi giồng xuống ngực từ đường lớn.

Uống đi em, anh có cái này đãi em thôi, em tay tớ, viết báo hay lắm. Quan Tư Đổ tiểu đoàn trưởng TB 9 TQLC đẩy hộp bia đến trước mặt.

Tôi liếc nhìn tờ báo Đới số «Người lính VN», nằm trên chiếc máy truyền tin, ngượng ngượng. Có ra gì chữ nghĩa vô ích đó. Nói làm sao hết được sức nặng của chiếc ba lô trong đó chất bao nhiêu viên đạn, bốn ngày ăn và quần áo, người lính nhỏ thó gầy gò công lưng xuống bước trên cát lún, giọt mồ hôi vỡ ngòi sao trên



nền cát trắng... làm sao nói cho đủ!...

— Bây giờ đi ra ông Phúc hay về. Anh Tùng hồi tôi.

— Đi nữa, tôi cũng mười hai năm lính chứ đâu phải một ngày.

— Biết rồi, nhưng sợ máy lạnh căng.

Chiếc xe chồm về phía bắc, chiếc bóng đổ chéo trên mặt đường bóng. Vương không người chỉ có tiếng nổ của đại pháo từ nơi vắng ra. Con đường lổ chỗ những hố nhỏ do mìn của ta và đạn của địch, nón sắt nằm lác đác ở vệ đường. Lính có được cái nón sắt để múc nước, nấu cơm, làm thớt chặt thịt và để vào đó chiếc đầu, trung tâm của đời sống. Nón sắt nằm đây thì người ở đâu? Có mũi hơi thật nặng trong không khí—mùi người chết. Người chết nằm trong vệ đường chân thò ra ngoài... Dân hay lính, không biết được, xe chạy quá nhanh và xác chết chường lên. Hồi qua, Chắc còn nhiều xác chết ở chung quanh. Định nói ý nghĩ trên với anh Tùng nhưng mồm bị bị kín, tôi đưa mắt ra đầu, Tùng biết ý, gạt đầu. Bên tay trái sau chiếc cột cây số một đồng đen nằm ẩn trong lá, không biết người hay heo chỉ một thoáng đen nặng mũi.

Trời chiều, nắng quai vàng rực và mây ủ giông. Bên trái phía xa phà Tam giang nằm im phản ánh mặt trời đỏ chạch. Nhà thờ Mỹ chánh vệt một bong thắm trên đồi cao. Tôi xuống xe bước lên bậc đá, tượng Đức mẹ màu trắng, hai bàn tay mở ra. Đức mẹ đứng đối diện với một Mỹ chánh điển tảo, loang lổ từng khóm nhà cháy trơ lại hàng cột than đen bốc khói lạng lẽ...

«Tiệc» đang đến hồi gay cấn, Robert lửa Nguyễn xuân Phúc con Trầu Đĩa đầu đàn đang ngồi ở thế ngất ngư con tàu đi. Người ngồi ghế xa lông bằng tác phong «van mình một vườn». Hai chân bở lên ghế, đầu gối ép sát ngang tai, người mặc áo thun, quần trăn, mang dép, ông «quan Nam» Tiểu đoàn trưởng mở đôi mắt đỏ trông ra phía đôi cái tàn tạ, người đang «vô», men bia đang ngấm vào máu, da mặt đỏ lừng khoảng...

A! đ. m. Tiên sư, bỏ khỉ, lại đây. Một lò danh từ quý phái tung ra ào ào. Quan Nam Phúc hay ông

niên trưởng khủng khiếp nhất của khóa 16, người đã từng phát nguyên khóa tôi chạy bằng đồng từ đôi 1522 Bắc về trường và đoạn chốt Miền Tiên sư—phần điểm gần 500 thước đường đồi trong vòng 1 phút. Người nghiêm khắc đình huỳnh của 10 năm trước không còn nữa. Bây giờ «niên trưởng» chửi, nghe ngon lành, niên trưởng không áo quần thẳng nếp giầy nịt đánh bóng, bây giờ cũng không còn đôi giầy đánh bằng nước sôi rồi mặt. Quan Nam đánh đôi dép da nhật đầu đó của dân chạy loạn. Phúc lác, đánh đá và chửi để chào mừng thẳng «đàn em» khôn nạn! Lại thêm Liên nữa, thẳng bạn thân hơn năm nay không gặp. Tôi bị vây kín bởi một hàng rào tiếng cười và men rượu...

— Uống! Uống! Tim ông như thể tìm chim... A ha! Saigon thì rộng nhưng nước ta thì hẹp. Một nam rồi mới gặp được. Uống đi...

Tôi nâng hộp bia không đã, chất lỏng ngọt và nồng đậm trong người. Những phóng đảng ngày xưa trở lại, tôi đầu hót ào ào, phanh ngực áo, cởi giầy, gió từ Trường Sơn thổi qua nóng hừng hực. Trời chiều thắm và bong tối đến, hai đèn cây lớn được thắp lên, ánh sáng vàng lung linh, ngôi nhà Thờ vàng khê rung theo nhịp B52 đánh ở hướng núi. Im lặng, Tiệc đến độ cao nhất bỗng chùng lại, Radio đọc sắc lệnh bổ nhiệm. Tư lệnh quân khu mới...

— Tiên sư, như thế này tao làm Đại Trường cũng xươg đàng. Nguyễn xuân Phúc sau khi oặc cạn hộp bia ném vào góc nhà, tiếng kim khí tán trên nền gạch nghe cồng cồng đ... nghe cái khí gió này nữa, uống đi, tao còn chai Johnny Wacker nữa, đủ rượu cho mày.

Anh cố van Smith cao hứng làm một bài tình ca mấy nước «thời anh về đi» tôi đáp lại bằng một bản «vui là vui quá vui» được dịch sang tiếng tây bằng một thứ van chương đầu đường xỏ chợ...

— Vui, thế này mới được, bây giờ mình nói chuyện tình 222.

—What you talk, Anh cố van lại bày đặt trò phóng vấn.

—We talk about love Story Two-Two-Two.

Liên đi ngay một đường English for today bất chính xác. Tiên sư

mày làm sao biết 222 là cái gì. Nam diễn tả cho nó nghe cái hộp đầu của 222.

Tôi nghệt mặt tình hoài không được một chữ Ang lê nào trong đầu óc đã cũng vì rượu. Muốn biết 222 thì về Thủ Đức, dẫn nó đến một lần thì biết.

— Nói nữa tao sùng, 2 tháng hơn chả biết được cái «Lima» Quan năm gặt gù về về hộp bia trong tay, Bữa rượu kéo dài thật hào hứng trong đêm. Chẳng biết đây là Mỹ Chánh hay Phong điền, bên kia con sông rộng không hơn 50 thước lính ông Giáp đang bố trí, đào hầm, liều lạc... chiến tranh được quên đi, xem như trò chơi, một trò chơi độc ác và cường bạo bị ép buộc phải diễn cho hết màn chơi, bên kia sông trên quốc lộ 1 19 cây số nữa là Quảng Trị, địa ngục trần gian có thật trên 17cs đường dài và thành phố đỏ: Toàn viên thám ở bên kia sông bảo cáo: Phát hiện được tiếng động của xe GMC di chuyển ở phía Hải Lăng...

— Hồi nó ước tính được bao nhiêu cái? Phúc nói với người giữ máy truyền tin.

— Khoảng hơn mười cái, tụi nó để đèn chạy về phía mình.

— Như vậy là nó di chuyển bộ binh, nó không dám kéo pháo đi khơi khơi vậy đâu... Smith, gọi máy bay Mỹ cho bom xuống đây... Đ. m. việc này Tây được làm thì thích lắm... Mày đi gọi máy bay, bao giờ có bảo tao... bây giờ thì tao uống cái đã...

Uống, quan năm lìm dìm đôi mắt để thưởng thức men bia, nhưng vẫn lắng nghe thẳng Tây báo cáo.

— Smith nếu có bom thì bom cho chính xác, đừng như hôm mồng 5 này ném ngay chỗ đóng quân thì tao phờ mày đấy.

— Hôm mồng 5 có chuyện gì anh Nam.

— Bảo Jet nó ném bên kia sông vì tụi nó vào bằm sát bờ. Chẳng biết sao nó thả ngay lên trên tuyến của mình gần mười trái bom, cây nạt tuyến đại đội thẳng Liên bay đến chổ chợ. Chục chết, mười sáu bị thương. Chơi ở đây phải chơi bằng bom, súng tay và cối hay pháo của mình là đồ bỏ. Mày hỏi làm gì? Viết báo hả?

— Không có, hồi chơi tôi viết cái quái gì?



Quân nhân thuộc Đại đội 4- TĐ2 TQLC trấn giữ cầu Mỹ Chánh.

— Tiền sư viết thì cũng được nhưng đừng phịa... viết thật đúng, đừng doan mò. Tao ở đây không lạc quan mà cũng chẳng tự tin quá đáng nhưng đảm bảo với mày tao giữ nổi cái Mỹ Chánh này với điều kiện đừng chơi cái trò ở Q.Trị.Đ...m chỉ huy, cứ tính rút lui chiến thuật thì bỏ mẹ cả đám, Tao nói với tiểu đoàn rồi. Linh chạy là bắn, sĩ quan chạy là tao làm thịt, cổ vắn thì cũng chính tao. Đ...m may là cổ vắn TQH chẳng có cái trò này... Tao cũng thích nếu ở đây cover thì OK tao kẹp thắng Smith ra biển gọi tàu liên.

«Anh Năm» cao hứng kể hơn một lô kế hoạch nếu «Tụi nó» đánh Mỹ Chánh, đánh Phong điền phong tỏa lương về và các trường hợp đề nghị. Ông cựu «Tiểu đoàn trưởng Tân Khóa Sinh» khóa chúng tôi nói vang vang, có lớp lang thờ tự và minh bạch. Quả thật «người rất sáng giá trong thân thể nhỏ bé và sau khuôn mặt đầy vết sẹo cả một khối óc minh mẫn vận động không ngừng nghỉ để nắm vững và bảo toàn đơn vị...»

— Nhờ «anh Năm» mà tụi moa thoát ra được Barbara sau bốn ngày chịu pháo, không bị tổn thất mang được hết thương binh. Liên tiếp lời.

— Barbara ở đâu? Tôi hỏi.

— Ở trong núi, đồi 300 bên trái Nancy cách đường mười mấy cây số bên kia sông, sáng mai mình đứng ở đây nhìn thấy được. Có một con đường lớn từ quốc lộ qua Nancy vào Barbara, anh Năm bảo đường đó, bảo moa làm 1 đường

mòn khác để tiếp tế. Chính nhờ con đường này cứu sống cả đại đội moa. Ngày ra tụi nó đem một tiểu đoàn phục kích ở con đường lớn... Anh Năm tài thật.

Quan năm Nguyễn Xuân Phúc tài thật, anh có đủ kính thước và khả năng để làm chuyện lớn, từ ngày ở trong trường và chứng tỏ qua 6 năm làm tiểu đoàn trưởng. Những sĩ quan trung cấp của chúng ta có thể phần đông là thế, chắc chắn ở TQLC, Nhảy Dù, BĐQ cũng như các tiểu đoàn trưởng của SĐJ BB tôi đã quen và thấy những người này, họ có đủ khả năng và kiến thức quân sự vững vàng để giữ các đơn vị trung cấp. Nhưng tại sao chúng ta chưa thăng? Tôi im lặng trong suy nghĩ kèm theo cơn ngáy ngất của men bia...

— Uống nữa không nữa, hết kia đến rượu... Nghĩ gì vậy?

— Tôi nghĩ anh giỏi, nói thật chứ không «bố» anh đâu.

— Không giỏi mà làm «niên trưởng» mấy à... Phúc khua chân tìm chai rượu. Có tiếng vỗ trên nền gạch... Bỏ mẹ, rượu bẻ rồi, cất cổ không bằng đồ rượu. Phúc bật quẹt đốt ngọn lửa trên vũng rượu lênh láng. Anh mở mắt nhìn ngọn lửa vàng xanh nhảy múa. Đẹp thật... Lửa đẹp thật, đ...m có hai cái xác Biệt động quân chết mấy ngày tao phải đem chôn. Chiến tranh mẹ gì như c... Anh nói lầm bầm một câu không ăn nhập gì với câu chuyện, mắt mở lớn nhìn ánh lửa chấp chớn.

PHAN NHẬT NAM

Biện pháp phong tỏa B.V

(Tiếp theo trang 15)

NGA LÀM GÌ: Từ TIME số tháng 1 1972 vừa qua, có viết một bài về Hải Quân Nga và đưa ra một bảng so sánh giữa Hải Quân Nga và Mỹ, ta thấy riêng về Hàng Không Mẫu Hạm không lồ loại tấn công. Mỹ có 14 chiếc, Nga không có một chiếc nào. Hàng Không Mẫu Hạm chuyên chở trực thăng Mỹ có 14 chiếc, Nga chỉ có 02. Riêng về Tuần Dương Hạm (CRUISER) Mỹ có 09, Nga có 25, nhưng loại Khu Trục Hạm thì Mỹ lại hơn Nga; Mỹ 214, Nga 190 còn các loại tàu khác thì cũng gần như nhau. Như thế ta thấy lực lượng Hải Quân Mỹ đã trội hẳn lực lượng Hải Quân Nga rất xa. Đặc biệt trong việc phong tỏa B.V, hạm đội 7 còn được tăng cường thêm nhiều chiến hạm tối tân khác, khiến riêng vụ gài mìn trên, đã có 60 chiến hạm và khoảng 400 phi cơ tham dự. Đó là một lực lượng Hải lực được kể là mạnh nhất thế giới. Các chiến hạm này chỉ có thể trở nên kém hữu hiệu khi thực sự chiến tranh nguyên tử giữa hai siêu cường bùng nổ.

Nhưng trên thực tế, chiến tranh VN dù có mãnh liệt tới đâu, cũng chỉ là một cuộc chiến tranh hạn chế, cục bộ. Đó đó, chắc chắn Hải Quân Nga sẽ không đủ sức nên muốn, để làm lệch cán cân của Hải Quân Mỹ tại Thái bình Dương. Như thế có nghĩa là Nga chắc chắn sẽ phải nhượng bộ Mỹ, như trước kia họ đã nhượng bộ tại Cuba. Tất nhiên Bắc Việt phải hiểu là đã đến lúc sự tương ngạnh của họ đã hết chỗ xài rồi. Cuộc chiến tại Việt Nam phải đến lúc được kết thúc. Đó là chưa kể đến việc Mỹ viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa các loại chiến cụ mới, khả dĩ lấn áp được chiến cụ của Bắc Việt, chưa kể đến cục diện thế giới đang ở thế «tam quốc» mà cả Nga lẫn Trung Cộng muốn tồn tại, đều phải dựa vào Mỹ. Vậy chúng ta hãy chờ xem cuộc chiến ở Việt Nam sẽ được sửa soạn kết thúc thế nào trong vòng vài ba tuần lễ tới. Chắc chắn sẽ phải như vậy.

ĐIỆN ẢNH

Xem phim «Sau Giờ Giới Nghiêm»

Tuần qua giữa lúc tình hình chiến sự sôi động trên các mặt trận và trong khi giờ giới nghiêm ở SG được gia tăng thêm nhiều tiếng đồng hồ, Liên ảnh công ty đã mang trình chiếu cuốn phim «Sau Giờ Giới Nghiêm» tựa đề khá hấp dẫn trong hoàn cảnh hiện nay.

Cuốn phim dưới quyền đạo diễn của Lê Dân và Đình Xuân Hòa, màu eastmancolor trên màn ảnh rộng Lianscope, chuyện phim được phóng theo quyền tiểu thuyết của Mai Thảo.

Câu chuyện xoay quanh Nhân (Thanh Nga) một cô gái nghèo nàn trong xóm nọ. Tuy nhiên cô gái nghèo đó đã không chịu an phận nghèo với những đôi nước phải gánh về nhà hàng đêm mà mơ ước có cơ hội lia hồ con đường hầm tối tăm hòa mình vào đám người sang trọng mà hằng đêm cô vẫn được dịp nhìn ngắm bên kia con đường. Với ý định đó Nhân đã nhiều lần từ chối tình yêu của những người trai nghèo cùng xóm với nàng.

Dịp may đã đến khi Nhân gặp Hoạch (Ngọc Phú), một anh chàng với cái mác «hiệp ảnh viên», với những lời hứa hẹn sẽ làng xê tên tuổi của Nhân trên báo... Và Nhân thất thân với Hoạch.

Sau đó Hoạch lần tránh Nhân rồi Nhân gặp Mẫn (Đoàn Châu Mậu) một thương gia giàu có, hào hoa nhưng đã có vợ. Nhân về ở với ông Mẫn rồi có thai.

Khi bà Mẫn (Bích Thuận) biết được mối tình vụng trộm giữa hai người, bà liền ra tay. Bà Mẫn thuê du đảng đánh đập hăm dọa Nhân. Và khi đã biết Nhân đã có thai với ông Mẫn, bà quyết liệt hành động bắt Nhân phải phá thai. Mặc những lời van xin của Nhân, bà Mẫn vẫn lạnh lùng đánh đập nàng và sai người ném Nhân ra ngoài phố mưa.

Trở về xóm nghèo ngày nào thì Nhân thấy Sinh (Nguyễn Hanh) người cầu xin tình yêu của Nhân ngày xưa, đã có vợ. Sinh đã lấy Hoa (Ngọc Minh), người bạn gái nghèo nhưng an phận của Nhân. Tuyệt vọng, Nhân bỏ vợ đi vào đêm tối lạnh lùng hun hút gió mưa.

Nhìn chung trên một khía cạnh nào đó cuốn phim «Sau Giờ Giới Nghiêm» đã đạt được một trình độ kỹ thuật khá. Màu sắc và âm thanh đã làm hài lòng người xem. Trong hiện trạng kỹ nghệ phim ảnh VN, hai yếu tố nói trên là hai điều kiện cần bản tối thiểu nếu một cuốn phim muốn được khán giả ủng hộ.

Thế nhưng «Sau Giờ Giới Nghiêm» chỉ làm người xem hài lòng về khía cạnh âm thanh và màu sắc mà thôi. Ngoài ra, toàn bộ cuốn phim trên phía cảnh diễn xuất, ráp nối, chuyển đoạn, v.v đã được những người làm phim thực hiện thật hời hợt và không trọn vẹn tí nào.

Cuối phim muốn nói lên cái chất bi đát của thân phận đàn bà yếu đuối, vì mơ ước một cuộc sống hào nhoáng xa hoa mà làm vào cảnh bèo giạt hoa trôi. Càng muốn thoát ra khỏi chốn khổ đau, mặt đáng, người đàn bà càng gặp phải những bất trắc, hăm dọa... và cuối cùng vẫn tuyệt vọng trong đêm đen.

Tuy nhiên để nói lên chủ đề đó, khi thực hiện cuốn phim, đạo diễn hình như để tiết kiệm thời giờ nên không chịu «trần bị tình cảm cho khán giả. Đạo diễn đã cho từ cảnh này hiện ra cảnh khác thật bất ngờ khiến người xem phải bối rối, hiểu không kịp ý muốn của đạo diễn. Chẳng hạn khi nhìn cảnh Thanh Nga bị hành hạ, đau khổ trên

giường, khán giả đã bật cười thay vì nhỏ lệ thông cảm cho thân phận đàn bà: những câu nói bất ngờ, không chuẩn bị không gian và thời gian để dẫn dắt khán giả cùng nhập cuộc, đã trở nên những câu đối thoại vui, thay vì làm khán giả xúc động, bồi hồi.

Nữ tài tử Thanh Nga, trong khi đóng phim này đã hầu như xa vắng mơ màng. Nếu không có những lời đối thoại, những ngoại cảnh phụ họa, có lẽ, khán giả đã chẳng hiểu vai nữ chánh trong cuốn phim đau khổ hay vui vẻ đến mức nào. Từ đầu đến cuối phim, về mặt Thanh Nga bất động và xa vắng đến độ lạnh lùng.

Khán giả nhìn thấy được những cái hồn trên má phớt nhẹ, những cử chỉ thân mật gượng gạo, của nữ tài tử chánh, làm cho chất «tinh» của cuốn phim giảm đi và mất mát quá nhiều.

Tài tử Đoàn Châu Mậu (vai ông Mẫn) lần đầu đóng phim tình cảm đã thật sự bối rối khi phải đóng chung với 1 nữ tài tử còn e ngại, ngập ngừng.

Ngoài ra các tài tử khác đều đã khiếm tốn hoàn tất vai trò của mình.

Nhìn chung người ta thấy được chất kịch bằng bạc trong «Sau giờ giới nghiêm» và khi chữ «HẾT» hiện ra trên màn ảnh khán giả đứng lên ra về mà trong lòng đã chẳng lưu lại được một cảm nghĩ gì về chủ đề của cuốn phim. Có tiếng khán giả bảo nhau nhỏ nhỏ: «Tại sao lại là Sau giờ giới nghiêm nhỉ?»

VĂN NGUYỄN

Ngọc Phú và Thanh Nga trong Sau Giờ Giới Nghiêm



CA NHẠC

PHẠM DUY

Văn nghệ hỗ trợ tinh thần chiến sĩ

Từ khi cuộc chiến sôi động đến giờ các chương trình nhạc, hát của đài truyền hình và truyền thanh VN đã có nhiều thay đổi. Những loại nhạc ủy mị như nhầy nhầy đã hết hoành hành để nhường bước cho những loại nhạc hùng mạnh. Nhưng kéo dài cả tháng trời rồi nên những «Toàn dân nghe chẳng...» «Đầy Bạch đằng giang...» đã bắt đầu làm nhàm thính quan người nghe. Ai cũng đồng ý phải có loại nhạc hùng tráng để khích động tinh thần những người chiến đấu ở tiền tuyến và nhắc nhở thực trạng đất nước chiến tranh với những người ở hậu phương nhưng về mặt tâm lý, những bản nhạc điệu quân hành đang được hát đi hát lại trên ra-đô và Tivi thật đã làm người ta ngấy.

Do đó, sinh hoạt văn nghệ ca nhạc hiện tại cần có ngay những bài hát, những vở kịch, những tuồng

tiết thất phong phú ý nghĩa — vừa có thể đáp ứng được những đòi hỏi của việc hỗ trợ, cổ vũ tinh thần chiến đấu chung nhưng cũng vừa không ép uổng mỹ cảm của người nghe quá mức.

Đối với vấn đề trên, nhạc sĩ Phạm Duy đã nêu lên một thái độ định không được lạc quan lắm:

— Hiện nay các cơ quan chính phủ có phương tiện hơn ai hết để thực hiện một phong trào văn nghệ tuyên truyền, hay nếu muốn nói có chiến đấu tinh. Vậy mà họ đã không có một chương trình, một đường lối đảng hoàng nào cả. Bây giờ nói đến một phong trào văn nghệ hỗ trợ chiến sĩ thì chúng ta chỉ có thể làm được những việc tiền cực như mời các tổ chức, các cơ sở văn nghệ của chính quyền hay được chính quyền tài trợ bấy lâu nay làm việc tiền phong đi chứ. Như nào là hội Khuyển Lệ Cổ Ca, nào là trường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ; đã làm được gì chưa? Rồi còn như Hội Văn nghệ sĩ quân đội??

Nhạc sĩ Phạm Duy thêm rằng những người Văn nghệ sĩ «tự nhủ» tự do bên ngoài có thiện chí muốn phối hợp với chính quyền cũng không biết tìm đâu ra một lối nào để bước vào cuộc hợp tác đó:

— Như cá nhân tôi, từ lúc chiến cuộc bùng nổ đến nay, tôi chỉ có thể sáng tác theo hứng cảm riêng tư thôi. Như bài hát về cái chết của Trần thế Vinh, có thể mai mốt thêm bài về Trần quốc Bảo... Hay với tư cách công dân, tôi đi hát lễ tế ở các buổi hát cứu trợ của S.V. Kiên Trúc — một công việc xã hội chứ chẳng chính trị tuyên truyền gì cả. Và những ai có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục tinh thần quân và dân, họ đang làm gì...??

Cái lác đác của người nhạc sĩ viết nên đủ loại tâm ca, phẫn nộ ca, nhân thức ca, v.v. đủ hình dung được vấn đề: Văn nghệ đích thực hỗ trợ tinh thần chiến sĩ — mi đang ở đâu?

NHẠC TRẺ

Tê liệt vì chiến cuộc

Ảnh hưởng đầu tiên của chiến cuộc đối với sinh hoạt Nhạc trẻ là việc ngưng đại hội nhạc trẻ «Biên Nhạc» ngày 1-5-72 do nhóm Trường Kỳ, Nam Lộc, Tùng Giang đã tiến hành tổ chức tại Vũng Tàu với sự hợp tác của anh em phe binh Vũng Tàu. Ban tổ chức đã phải hoãn lại một số phí tổn cho anh em phe binh.

Thật ra trong giới Nhạc trẻ, những ban kịch động nhạc gồm những tay đàn tay trống tài tử không thiệt hại nhiều lắm bởi chiến cuộc sôi động. Đám choai choai này chỉ chơi nhạc như một cách kiếm tiền dễ dàng để tiêu xài, may mắn cho thỏa thích. Bây giờ làm ăn không khá thì vẫn có thể bỏ đơn đi chơi lang thang, xài tiền của bố mẹ. Từ khi quân đội Mỹ rút dần, những cái bar ở đường Ng. văn Thoại TSN chỉ còn lại những ban nhạc ở hợp, vô danh tiền tới sống lấy lắt nhắt trạng các chị em



Sẽ không còn những buổi nhạc trẻ trung giết giờ này nữa?

bán-bar. Những ban nổi tiếng như Enterprise, C.B.C, Magic Stones làm tại các bar lớn như Tài, Tuấn đã kéo ra Cấp kiểm ăn. Đám nhạc trẻ này lệ thuộc những ông bầu lãnh Show của Club Mỹ nhưng hiện nay số Show đã giảm đi rất nhiều so với trước ngày chiến cuộc bùng phát.

Ngoài ra những ca sĩ trẻ hát nhạc ngoại quốc như Tuấn Ngọc, Đức Huy, Ngọc Anh, Anh Tú, Annie Nga, v.v... chịu ảnh hưởng của những phong trào Saigon nên cũng hát ít đi. Adam club (Mỹ phụng cũ) đã đóng cửa ngay từ đầu, Eve sống ngắc ngoải với Ba Trá Táo. Ban nhạc Phượng Hoàng nổi tiếng với những bài tình ca lời Việt nhịp điệu ngoại quốc cũng đã đi tản chiến thuật khỏi Maxim's đi mai danh ẩn tích, nghe nói đang soạn và dợt những bài mới (đến chừng nào?)

Ngay những tuần đầu của chiến cuộc, những chương trình nhạc trẻ

chiều thứ bảy và chủ nhật Queen Bee và Tự Do (Tùng Giang tổ chức) đẹp tiệp 2,3 tuần và khi mở trở lại cũng rất thừa thớt khán giả.

Tay lão luyện trong sinh hoạt trẻ là ca sĩ Jo Marrel hiện cũng xuôi tay. Phòng sản xuất băng nhạc J.C. ngưng hoạt động và phòng trà của anh lâm vào tình trạng trả tiền cho ca sĩ và nhạc công từng ngày một.

Cuốn phim «Tuổi choai choai» với Minh Lý đóng vai chính quay ở Cấp vừa quay về Saigon thì gặp lúc «nước non nghiêng ngả» cũng phải ngưng ít lâu. Còn một hai séance chót như cảnh một cái bóm cứ làm nhóm thực hiện do dự mãi vì ngại «thiền hạ chấp thời buổi này mà còn nhảy nhót» như Trường Kỳ thú nhận. Nam Lộc cho biết có thể thay cảnh «chúng chừ» đó bằng cách sửa chuyện phim lại một chút, đưa vào những hình ảnh

chiến tranh, đau khổ. Hiện cuốn phim cũng đang được ráp nối được phần nào hay phần đó.

Mong mỗi tham gia cứu trợ

Khi hồi giới nhạc trẻ có «đấn thân» cứu trợ không thì Nam Lộc than thở:

— Tôi buồn vì chẳng ai nghĩ đến chúng tôi đi hát cứu trợ đồng bào hay yểm trợ tinh thần chiến sĩ. Tôi thêm được như Khánh Ly đi ra hát ở tiền tuyến, Muốn lên tiếng nhưng không biết có làm bận lòng Tổng Cục CT không...?

Bà Phùng thị Hạnh, chủ nhiệm nhật báo Tin Sống đã nhờ Nam Lộc tiến hành việc tổ chức hát nhạc trẻ tại các địa phương, ít nhất là 5 tỉnh:

— Tôi dự định làm chung với ông Phạm Duy nhưng sẽ không hò hào quá về danh nghĩa cứu trợ, tâm lý khán giả kỹ lắm, cũng đồng thời bỏ tiền ra xem một buổi hát, nhưng hề là hát cứu trợ thì làm như họ cảm thấy mất hay. Tôi đành chấp nhận tổ chức những cuộc vui trong tình trạng buồn của đất nước, để sau đó lấy tiền giúp những người khổ.

Trường Kỳ cũng đang hỗ trợ đặc biệt cho một đại hội nhạc hội lấy tên «Đại Nhạc hội hỏa tuyến» tổ chức tại rạp Biền Hùng (Biên Hòa) ngày 25-5 với các ban Enterprise, The Peanut's Family, The Crazy Dogs, The Dreamers. Ngoài một phần ca vũ do học sinh trường Thăng Long trình diễn còn có sự góp mặt của Khánh Ly, Ngọc Minh, Anh Khoa, Elvis Phương, Từ Công Phụng, Mai Lệ Huyền v.v...

Anh cũng kêu gọi một phong trào «Nhạc trẻ hiến máu» tại SG và chắc hẳn sẽ làm đại hội nhạc trẻ trở lại, nhưng chừng nào yên đã. Johnny Trường Kỳ tạm thời «đấn thân» bằng cách xuống tóc xuống râu và 18 tháng 5 này anh lên Quang Trung tái trình diện.

Tin giờ chót: ngày 12-5 theo biện pháp thiết quân luật thì tất cả các phòng trà, hộp đêm đều phải đóng cửa. Nhạc trẻ có lẽ sẽ tiêu tưng? Có tin đồn về các chương trình văn nghệ cứu trợ cũng có thể bị hạn chế mạnh.

P. NGUYỄN



Một mỹ-viện danh tiếng ở Đô-Thành đã nhìn nhận rằng sữa là một thức ăn bổ dưỡng cho cơ thể và giúp ích rất nhiều cho sắc đẹp của quý Bà, quý Cô, nhất là làm cho da mặt thêm mịn màng.

Mỹ-viện

CHU-THỊ-PHƯỚC

102. TRƯƠNG-CÔNG-ĐÌNH - SAIGON

Foremost phụng sự sắc đẹp



Bồ Tát sa lầy

(TIẾP THEO TRANG 27)

nhìn đoàn con ra đi, chúng tôi đồng tình cảm đó nhóm lửa cảm hờn cho hậu phương. Lũ con ra đi cũng có lòng nhớ mẹ ở chốn cố hương, chúng tôi dùng tình cảm đó nuôi cảm hờn cho tiền tuyến. Không một giọt năng lực của kẻ ở cũng như người đi bị phao phí. Chúng tôi «dẫn thủy nhập điền» được hết! Ông hẳn biết khi xưa Napoléon chinh phạt Ai Cập có chỉ vào con sông Nile mà rằng: «Nếu ta cai trị Ai Cập ta sẽ không để một giọt nước con sông này chảy phí ra biển». Chúng tôi đã làm y hệt lời Napoléon xưa với con sông sông mà đây sông là con đường mòn Hồ Chí Minh, mà nước sông là sinh mạng lũ thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi, mà tiếng sông rừ rừ không ngớt là «sinh Bắc tử Nam», sinh Bắc tử Nam. Ha ha! Ông xem «sinh Bắc tử Nam» một khẩu hiệu kỳ diệu thể hiện một chiến thuật kỳ diệu. «sinh Bắc tử Nam» đó cũng là một chính sách đồn điền của cha ông chúng ta xưa trên bước đường Nan tiến, ha ha!

NB: (Nhìn VNG buồn rầu, giây lâu): Khác chứ ông. Khác xa. Xưa cha ông dùng chính sách đồn điền để chủ động tích cực dùng chính sức mình mà mở rộng bờ cõi về phương Nam. Ngày nay tiếng nói là sinh Bắc tử Nam kỳ thực cả hai miền có gì? Có đất nước trải rộng ra khi thì làm thảm hứng bom, khi thì làm bối cảnh cho những trận thư hùng sát khí ngút trời, cảm hờn mờ sao hai bên anh em dùng súng đạn người, lấy xương máu mình mà tận diệt nhau. Khác lắm ông ơi! như xưa sao được! Các ông nói là làm cách mạng giải phóng. Cách mạng gì mà một phần tư thế kỷ qua đi cứ ngày một sa lầy, giải phóng gì mà sau một phần tư thế kỷ nỗ lực nay hể quân của các ông tới đâu là những trẻ nhỏ như bé Thanh dành bỏ cuộc chơi, theo cha mẹ anh em mà chạy, mặc cho mìn của các ông gài, đại bác của các ông truy kích. Trên con đường

chạy quân cách mạng giải phóng của ông từ Quảng Trị vô Huế có cảnh thiên thảm địa sầu là: con hấp hối tìm bú xác mẹ! Bây giờ vì ông là súc vật quả thực làm tủi người, là súc vật, ông là quỷ rồi. Quả thực khởi đầu ông có thiện chí dùng cách mạng để giải phóng dân tộc nhưng rồi về sau ông mê cách mạng, nghĩ cách mạng là vạn năng, lấy cách mạng làm cứu cánh mà quên dân tộc, quên con người. Cách mạng mà không phục vụ dân tộc, không phục vụ con người thì cách mạng vạn năng ở chỗ nào? Các ông là thứ — như Kinh Lăng Nghiêm nói — bồ tát sa lầy là thế. Phát tâm tu bồ tát mà đi làm đường bồ tát thành nga quỷ!

V.N.G: Ha ha, tôi là bồ tát sa lầy! Bồ tát sa lầy thì ai cứu được hả ông?

N.B. Bồ tát sa lầy thì chỉ có

Phật cứu được. Mà Phật thì tại tâm, tôi muốn nói chính ông vẫn có thể cứu ông bất kỳ lúc nào ông muốn. Đa sát đến như vua Asoka xưa mà một phút giác ngộ cũng thành vua Phật ngay. Nga Tàu Mỹ đặc biệt đương ở thế muốn chấp nhận một khu đệm Đông Nam Á trung lập. Ông quay trở lại dùng ý chí của ông, dùng tài tổ chức của ông giúp dân tộc chớp lấy cơ hội ngàn năm một thuở ấy, Bắc Nam thống nhất một nhà Đông Nam Á hòa hợp thành một khối vượt khỏi các nanh vuốt đế quốc siêu cường. Công đức ấy ngàn đời chưa dễ đã có dịp mà xây dựng nổi. Ông đương ở thế bồ tát sa lầy, bởi vậy ông cũng có vinh hạnh ở thế Phật và nga quỷ chỉ cách nhau có đường tơ kẽ tóc. Xin nói thêm một điều cuối cùng: Chiều hướng lịch sử đã như vậy có tài thành cũng không cần nổi!

N. B. vừa dứt lời đã bấm nút máy chống trọng lực và khoác kín áo tàng hình bay vù đi mất hút không biết về phương nào? V.N. G. ngừng đầu ngơ ngác, âm vang lời nói vẫn như còn sang sáng bên tai.

CẠC SĨ.

Hộp thư tòa soạn

Tòa soạn báo Đời đã nhận được thư và bài của quý bạn:

Hữu Phúc (KBC 4513) Nguyễn Phương Hoài (Kontum) Nguyễn huy Khanh (Bình Dương) Nguyễn thanh Kim (KBC 6419) Trần Khanh (Kontum) Phạm Vĩnh Xuân (Saigon) Yên Bằng (KBC 3044) Nguyễn linh Phong (Hòa Đa) Hồng Lạp (KBC 4374) Phạm Vĩnh Xuân (Saigon) Võ Bách Chiến (KBC 3988) Tam Anh (Qui Nhơn) Nguyễn thảo Nguyên (Ninh Hòa) Nguyễn đức Huan (Saigon) Trương xuân Minh (Đà Nẵng) Chân đình Quang (Đu ca Khánh hòa) Gà Mỡ (Saigon) Người Hậu Phương

(Ban Mê Thuộc) Khuê Việt Trường (Đà Lạt) Nguyễn văn Dũng (Tam Kỳ) Phạm huy Thảo (Tam Kỳ) Ngô mộng Quyên (Hố).

Xin cảm ơn các bạn và cầu chúc mọi người đều tai qua nạn khỏi trong cuộc binh biến hiện nay. Chúng tôi cũng nhận được tập báo Xuân Nhâm Tý của các bạn Sinh Viên Việt Nam du học tại Đức. Xin chân thành cảm tạ.

Bạn PHÙNG KẾ HẠNH: KBC 4272- Tòa soạn đã làm số báo đặc biệt như lời bạn yêu cầu, mong tin bạn được bình yên và đọc số báo đó.

Ông NGUYỄN VĂN SI (Saigon) Xin ông tới Sóng Thần để gặp riêng Chu Tử nếu cần. Hiện nay chưa có việc gì có thể giúp ông được.

Ông NGUYỄN ĐỨC HUÂN (SG) Xin ông liên lạc với tòa soạn Sóng Thần để gặp Chu Tử.

GS CHÂU ĐÌNH QUANG Thư về chậm nên không thể đăng được.

GÀ MỠ ĐỀ TÀI bút Catinat quá cũ, thơ hay nhưng mất thời giá trị. Xin cho bài khác.



Truyện ngắn 2 kỳ đăng trọn

Người Nghệ sĩ nhịn đói

FRANZ KAFKA

Nguyễn Kim Phụng dịch

Truyện Nghệ Sĩ Nhịn Đói này rất lạ. Ở chỗ toàn truyện chỉ cần 1 câu: «Là vì: tại tôi không tìm được thứ thực phẩm tôi thích»!

Nhưng cái câu đó phải đọc cả toàn truyện mới thấy cái ý đặc sắc của nó.

Một trong những nhà văn Âu Châu viết ít mà lại có ảnh hưởng nhiều ngang với A. Camus và L. Borges, chủ là Kafka, một nhà văn Do Thái lai Tiệp Khắc. Hai tác phẩm chính của ông là THE TRIAL (1925) (Vụ Án) và THE CASTLE (1926) (Thành Quách) đã đưa ông lên hàng một nhà văn lớn của thế kỷ 20. Hai tác phẩm này thực ra ông dựa trên hai ông chết thì đối đi, nhưng bạn ông là Max Brod đã cãi lời, đem xuất bản vì thấy đó là hai kiệt tác của nhân loại.

Trong truyện «Người Nghệ Sĩ Nhịn Đói» sau đây, Kafka đưa ra một ẩn dụ về vị trí của người nghệ sĩ trong xã hội, một xã hội mà Kafka cho rằng nguyên tính là... ÁC và càng ngày càng đi đến chỗ mọi rợ.

Có lẽ Kafka còn có một ẩn ý gì khác nữa, xin mời quý vị suy đoán:

xXx

Trong những thập niên vừa qua cái thích thú trong nghệ thuật ăn uống giảm xuống nhiều. Ngày

trước người ta thường trả rất hậu để được thưởng thức những trò trình diễn vĩ đại, nhưng ngày nay không thể như thế được. Chúng ta sống trong một thế giới khác đi rồi. Có một thời toàn thể cả thành phố đều quan tâm một cách nhiệt liệt đến người nghệ sĩ làm trò nhịn đói; trong cuộc nhịn đói của anh ta càng ngày cái sự kích động càng lên cao; mọi người đều muốn ít nhất phải đến xem anh ta mỗi ngày một lần; có nhiều người lại mua vé bao hết những ngày sau chót và ngồi từ sáng đến tối trước cái lồng có chấn song của người nghệ sĩ nhịn đói; cả ban đêm cũng có những giờ người ta đến xem, nhất là dưới ánh đuốc chụp chớp càng nhiều kích thích; còn vào những bữa đẹp trời thì cái lồng được đề ra ngoài trời, và thế là đặc biệt trẻ con xúm lại xem người nghệ sĩ nhịn đói, đối với phụ huynh chúng thì người nghệ sĩ đây chỉ là một trò đùa thời trang, nhưng đối với chúng, chúng là trẻ con, cứ đứng há hốc mồm ra xem, tay chúng nắm với nhau để đỡ sợ, và chúng ngó anh ta một cách dị kỳ, trong khi anh ta vẫn ngồi yên xanh xao trong bộ đồ đen chật bó lấy người, xương sườn nổi hẳn lên rõ rệt; mà anh ta không ngồi trên ghế, lại ngồi dưới đất trên một ổ rơm, thỉnh thoảng lại gật đầu chào một cách lịch sự, mỉm cười hết sức nhã nhặn để trả lời những câu hỏi, hoặc thò một cánh tay ra khỏi chấn song cho người ta sờ

xem tay anh ta ôm đến chừng nào, rồi lại rút vào thân mình, chẳng quan tâm đến ai hay đến sự vật gì, kể cả đến tiếng gõ nhịp rất quan trọng của chiếc đồng hồ, là một vật trang bị duy nhất trong chiếc lồng của anh ta; anh ta chỉ nhìn, đắm chìm vào khoảng hư vô, đôi mắt lim dim, thỉnh thoảng nhấp một chút nước trong cái ly nhỏ cho ướt môi.

Ngoài những người đến xem bất chợt, thì có những người tay phiên nhau thường trực canh chừng, do công chúng lựa chọn, và lạ thay, những người canh chừng này thường là các tay hàng thịt, nhiệm vụ của người này là ngày đêm canh chừng người nghệ sĩ nhịn đói, xem anh ta có bí mật ăn uống gì không; cứ mỗi phiên là ba người. Đây chỉ là chuyện canh chừng cho có hình thức để làm quần chúng tin tưởng, chứ còn những người chủ trương việc đó họ cũng biết rõ rằng trong thời gian trình diễn nhịn đói, nhà nghệ sĩ kia không bao giờ ăn một chút gì, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, dù bị ép phải ăn đi nữa, là vì danh dự nghề nghiệp cấm anh ta ăn như thế. Tuy vậy không phải người gác nào cũng hiểu được cái danh dự đó, nên có nhiều người gác đêm có ý chèn ép trong việc gác chừng, cố ý xúm vào một góc nào đó đánh bài một cách say mê ý rằng để cho người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói kia có dịp ăn uống lên lút một chút gì mà anh ta đâu đâu đấy. Thật là không có gì làm khổ người nghệ sĩ bằng mấy ông gác đêm đó, họ làm cho anh ta khó chịu; họ làm cho anh ta cơ hồ không chịu nổi cơn nhịn đói: đôi khi anh ta phải hát ca lin không ngọt để dần sự căm dỗ để chứng tỏ cho các người gác biết rằng họ lầm. Nhưng vô hiệu. Các người gác càng lấy làm lạ là làm sao anh ta tài tình vừa ăn vừa hát. Người nghệ sĩ chỉ thích thú nhất là với các người gác đêm mà ngồi sát lại trước cái lồng, ánh đèn trong phòng chưa đủ cho họ vừa ý, họ còn dùng đèn pin để soi vào quan sát người nghệ sĩ. Ánh đèn pin chói lóa không làm người nghệ sĩ khó chịu chút nào: vì dù trong trường hợp nào thì anh ta cũng không thể ngủ được, cho dầu ánh đèn thế nào, và dù lúc nào, và dù trong phòng đông người xem ồn ào đến đâu đi nữa, anh ta cũng chỉ buồn ngủ chút chút thôi. Anh ta hãnh diện nếu qua được một đêm mà không ngủ chút nào trước mắt người xem biết chủ tâm đến anh ta; anh ta sẵn sàng làm trò cười cùng họ, kể chuyện cho họ nghe về cuộc sống vô định của anh ta, một cuộc sống không có gì có thể nói là làm cho họ thao thức cả, và anh cho họ thấy là trong lồng của anh ta chỉ có gì ăn được cả, và anh ta nhịn đói trình diễn như thế này họ khó mà làm theo cho được. Nhưng giờ phút thú vị nhất đối với anh ta lúc sáng sớm ra, anh ta chịu trả tiền để đãi các người gác đêm một bữa điểm tâm đầy đủ, các người gác xô lại ăn một cách ngon lành sau một đêm thức một hoặc để canh chừng. Dĩ nhiên nhiều người lý luận rằng bữa điểm tâm này là một cố gắng không tốt, nhằm hối lộ các người gác đêm kia. Nhưng họ lý luận như vậy là đi quá xa, đến khi mới chính họ gác đêm, đứng cho họ ăn sáng như vậy thì họ lại chuồn mất, để rồi lại vẫn cứ nghĩ

ngờ một cách ngoan cố.

Dù sao, những sự nghi ngờ như thế không thể không có đối với nghề nhịn đói biểu diễn. Bởi không ai có thể liên tục ngày đêm canh chừng người nghệ sĩ trình diễn nhịn đói, nên không ai có thể làm chứng hiển nhiên rằng quả thật cuộc trình diễn nhịn đói đã tiếp diễn hết sức đúng đắn; chỉ có chính người nghệ sĩ trình diễn là tự biết điều đó, thành ra chỉ có mình anh ta là kẻ chiêm ngưỡng thỏa mãn nhất về cuộc trình diễn nhịn đói của mình.

Tuy thế, có nhiều điều khác, anh lại không được thỏa mãn; như, có lẽ không phải chỉ vì nhịn đói mà anh ta ốm dơ xương, ốm đến nỗi nhiều người không dám nhìn, đành bỏ qua không dám xem cuộc trình diễn của anh ta, mà anh ta ốm xuống như thế có lẽ còn vì không được toại nguyện với chính mình nữa. Không có ai, ngoại trừ chính nhà nghệ sĩ kia, biết được rằng cái chuyện nhịn đói rất là dễ. Nó là việc dễ nhất trên đời. Nhà nghệ sĩ đã không dùng một bí quyết nào cả, thế nhưng thiên hạ lại không tin như vậy; giới lăm lăm họ tin rằng anh ta nói nhảm nhận thế thôi. Còn hầu hết thì nghĩ rằng anh ta nói như vậy là nói quảng cáo, hoặc là lường gạt, đã có một bí quyết nhịn ăn, rồi mới nói ầm lên nhịn ăn là dễ này nọ, và trình diễn như thế. Nhà nghệ sĩ đã phải chịu đựng những nghi ngờ như thế lâu rồi thành quen, nhưng trong thâm tâm sự bất mãn luôn luôn ngấm ngấm, và chưa bao giờ sau một cuộc trình diễn nhịn ăn mà anh ta đứng dậy rời khỏi chiếc lồng một cách thỏa mãn — hẳn thế! Cuộc trình diễn nhịn ăn lâu nhất mà ông bầu của anh ta cho phép, là bốn mươi ngày, anh ta không được nhịn lâu hơn thời hạn đó dù là trình diễn ở những đô thị lớn, và dĩ nhiên có lý do để ông bầu quyết định như vậy. Kinh nghiệm cho biết rằng trong khoảng bốn mươi ngày thì sự chú tâm của quần chúng hết sức là dễ kích động nhờ hiệu năng quảng cáo; nhưng sau khoảng thời gian đó thành phố bắt đầu mất dần sự chú tâm thích thú, và sự nâng đỡ về mặt cảm tình mất dần đi rõ rệt. Dĩ nhiên không phải đến nơi nào cũng thế, mỗi thành phố hay mỗi địa phương đều có chút ít khác nhau, tuy nhiên lệ chung thì vẫn là trong giới hạn 40 ngày. Tới ngày thứ 40, chiếc lồng trang điểm nhiều hoa của nghệ sĩ nhịn đói đó được mở ra, các người xem đứng chật cửa rạp, một dàn nhạc nhà binh thổi nhạc, hai vị y sĩ bước vào lồng để đo nghiệm những hậu quả của cuộc nhịn đói, các hậu quả đó được đọc to lên máy phóng thanh và cuối cùng có hai vị phu nhân quý phái, nét mặt tươi vui sung sướng vì được tuyển chọn danh dự, đến đỡ nhà nghệ sĩ bước xuống mấy bậc cấp tới một chiếc bàn nhỏ trên đó đã dọn sẵn một bữa ăn nấu cầu thận hợp cho người còn yếu. Và cho đến lúc đó nhà nghệ sĩ vẫn tỏ ra chưa chịu. Anh ta có thể đưa đôi cánh tay gầy ốm ra cho hai vị phu nhân đang cúi xuống đỡ lên, nhưng còn chuyện đứng dậy thì anh ta không chịu đứng dậy.

(CÒN TIẾP)



Vụ Nixon đi Nga...

(Xem tiếp trang 21)

Nga một số máy móc, trang cụ trị giá 528 triệu Mỹ kim để dùng cho dự án sản xuất xe vận tải được thiết lập tại sông Kama.

Sau 11 ngày thăm viếng Nga Xô trở về, ngày 30-11 Stans tuyên bố rằng «cả hai bên đều nhận định rằng đã tới lúc để hai nước cải thiện lại sự giao thương và công tác của Stans đã hoàn tất mỹ mãn».

Hơn 100 thương mại và kỹ nghệ gia Hoa Kỳ đã viếng thăm Mạc Tư Khoa từ 28-11 tới 3-12 để thảo luận với người Nga về việc trao đổi hàng hóa giữa đôi bên. Orville I. Freeman, nguyên Bộ Trưởng Canh Nông HK và hiện là Chủ Tịch Tổ Hợp Thương Mại Quốc Tế (Business International Corp.) một tổ chức thương mại mà thành phần hội viên gồm nhiều quốc gia tây phương đã tuyên bố ngày 3-12: «Các thương gia người Nga hiện đang mong muốn được gia tăng việc buôn bán và cho biết là chính phủ HK cũng đang «ưu tâm đặc biệt» tới vấn đề này.

Sang năm 1972 càng gần tới ngày Nga du của TT Nixon bao nhiêu Nga, Mỹ càng hành động cụ thể hơn bằng những thỏa hiệp được ký kết giữa đôi bên:

Ngày 5-1-72, một phái đoàn gồm 9 người, do thứ trưởng Ngoại Thương Nga hướng dẫn đã tới H.T.Đ để thảo luận với các viên chức thuộc bộ thương mại HK về cách thức để gia tăng mậu dịch Nga Mỹ.

Sau 5 ngày thương nghị với giới chức Nga về tăng gia mậu dịch Nga-Mỹ, Bộ Trưởng Canh Nông Mỹ Earl Butz họp báo ngày 12-4 tại Sở quân Mỹ ở Mạc Tư Khoa cho biết Mỹ đã đồng ý mua vật phẩm tiêu thụ, hơi thiên nhiên, đậu thỏ của Nga để bán cho Nga để cứu đói năm thực phẩm gia súc, đậu nành, trị giá 200 triệu Mỹ kim với điều kiện bán chịu như đối với các nước tây phương và có thể

trên cầu, bản Nga được coi là khách hàng được ưu đãi nhất.

Văn hóa—SALT

Ngày 11-4, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ William Rogers tuyên bố Nga và Mỹ đã thỏa thuận tăng gia hợp tác và tiếp xúc giữa nhân dân hai nước trong những lãnh vực quan trọng như văn hóa, khoa học và giáo dục. Tượng trưng cho sự giao hảo tốt đẹp đó giữa đôi bên, một thỏa hiệp về văn hóa hai năm (72 và 73) đã được ký kết tại Mạc Tư Khoa ngày 11-4 sau ba tuần thương nghị giữa Đại sứ Mỹ Jacob Beam và Thứ trưởng Ngoại giao Nga Amirwov. Theo thỏa ước này, mặc dầu lo ngại cho sự an toàn của các kịch sĩ Nga trong khi trình diễn tại Hoa Kỳ, chính phủ Nga vẫn vẫn quyết định trao đổi 6 đoàn văn nghệ, trên 60 sinh viên và bác học với Mỹ và hợp tác với Mỹ trong lãnh vực thám hiểm không gian và Nam Cực trong vòng hai năm tới. (Năm 1971, Nga đã hủy bỏ chương trình du diễn của đoàn vũ công Bolshoi vòng quanh nước Mỹ khi dân Mỹ trưng biểu ngữ chống Nga đàn áp dân Do Thái ở Nga và ném bom khỏi trong rạp hát đoàn văn nghệ Nga đang trình diễn.)

Các cuộc hội đàm Mỹ-Nga được tiếp tục tại Hoa Thịnh Đốn để thảo luận về những món tiền Nga Xô nợ HK trong hồ sơ chiến thứ hai. Những cuộc hội đàm về vấn đề này đã dở vớ hồi 12 năm về trước. HK đã đòi NS phải trả một ngàn khoản là 800 triệu MK cho các đồ tiếp tế quân sự và dân sự nhận được của HK trong hồi thế chiến thứ hai với tư cách là một nước đồng minh. NS đã đưa ra một phúc nghị xin trả 300 triệu MK.

Sau khi Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc phê chuẩn hiệp ước chế tài bom vi trùng do Hội nghị Tái, binh Genève thông qua tháng 9-71 Mỹ và Nga đã công bố quyết định chính thức cử hành lễ ký thỏa hiệp ngày 12-4 tại Hoa Thịnh Đốn. Mạc Tư Khoa và Luân Đôn. Theo thỏa ước này, từ nay không nước nào được phát triển, chế tạo, tồn trữ mọi loại bom vi trùng và mọi loại bom vi trùng hiện hữu phải được hủy bỏ.

Trong khi đó tại Hensinky, thủ đô nước Phần Lan, Nga, Mỹ vẫn tiếp tục thảo luận về vấn đề Hạn Chế Vũ Khí Chiến Thuật (SALT). Hội nghị này khai diễn từ 17-11-69 và tới nay đã có tới hơn 120 phiên họp mà hai bên vẫn chưa đi tới một thỏa hiệp nào. Giới ngoại giao Cộng Sản Đông Âu tại Luân Đôn tiết lộ Nga Xô hiện đã sẵn sàng ký kết một thỏa ước với Mỹ về vấn đề này. Nixon và trưởng phái đoàn SALT của Mỹ Gerald Smith cũng tỏ ý hy vọng rằng hai bên có thể đi tới một hiệp ước giới hạn hệ thống chống phi đạn và một thỏa ước tạm thời giới hạn mọi loại vũ khí nguyên tử tấn công trong trung tuần tháng 5 tức là trước khi Nixon sang Mạc Tư Khoa.

Tại thủ đô Nga, các đại diện Nga-Mỹ vẫn tiếp tục các cuộc thảo luận về việc mở rộng đường hàng hải thương thuyền giữa hai nước sau khi đã khởi sự cuộc họp từ tháng 1 năm 1971.

Lại «đi đêm»

Tất cả những sự việc kể trên đã dọn đường cho chuyến Nga Du của Nixon. Nhưng đầu phải chỉ có thế, Còn những thỏa hiệp ngầm giữa hai bên thì sao? Chắc tại phải hồi «vua đi đêm» Henry Kissinger!

Theo tin báo chí thì qua sự dàn xếp của Đại Sứ Nga Anatoly Dobrynin tại Hoa Thịnh Đốn Kissinger đã sang Mạc Tư Khoa để mật đàm với lãnh tụ Xô Viết từ tối thứ năm 20-4 đến trưa thứ hai 24-4.

Đúng 17 giờ quốc tế ngày 25-4 một thông cáo chung được phổ biến cùng một lúc tại Bạch Cung và Mạc Tư Khoa, nguyên văn như sau:

«Cuối tuần vừa qua cố vấn Kissinger của TT Hoa Kỳ đã thảo luận với lãnh tụ đảng Cộng Sản Nga về quan hệ song phương và những vấn đề quốc tế trọng yếu.»

Trong cuộc họp báo sau đó, Kissinger cho biết ông đã dùng phi cơ quân sự Mỹ sang Mạc Tư Khoa tối thứ năm 20-4 và được tiếp chức Nga tiếp đón rất lịch sự. Sau trên 3 ngày thảo luận với Brezhnev và Ngoại Trưởng Gromyko tại thư phòng của Tổng Bí Thư Nga Cộng tại điện Cẩm Linh Kissinger đã rời thủ đô Nga trưa thứ hai (giờ Nga) và về tới Camp David trưa cùng ngày (giờ Mỹ) phúc trình với Nixon. Bạch Cung loan tin Nixon ngủ ở đêm ở Camp David nhưng sau cơm tối, Nixon đã phóng lên xe riêng cùng Kissinger tới hải đáp trực thăng về Hoa Thịnh Đốn. Kissinger tỏ ý tiếc rằng Bạch Cung bắt buộc phải tung màn khói che dấu hành tung của ông bởi vì bang giao Nga — Mỹ đang ở giai đoạn hết sức tế nhị (vi VN?) và phía Nga đòi hỏi cả hai bên không bao giờ tiết lộ nội dung mật đàm Kissinger-Brezhnev và 24 giờ sau khi Kissinger về tới Hoa Thịnh Đốn, thông cáo chung văn bản trên được công bố cùng một lúc tại thủ đô hai nước.

Nixon và Brezhnev sẽ nói những chuyện gì?

Vở kịch «Nixon chu du thiên đàng đỏ» đã tới hồi gây cấn. Chiến tranh VN đột nhiên sôi sục trở lại đã thu hút sự chú ý của mọi người và đã khiến cho các chính khách và báo chí thế giới thi nhau dự đoán về những chuyện Nga — Mỹ sẽ thảo luận với nhau trong chuyến Nga du của Nixon.

Nói chung, đa số đều đồng ý rằng hai bên sẽ phải đề cập tới ba vấn đề chính yếu sau đây thuộc tình hình quốc tế:

1. Tình hình chính trị và chiến lược tại Đông Nam Á, đặc biệt là cuộc chiến đẫm máu tại VN.
2. Vấn đề Địa Trung Hải và an ninh Âu Châu.
3. Vấn đề Trung Đông.

Theo những nguồn tin phát xuất từ Mạc Tư Khoa, Brezhnev sẽ đòi Nixon phải dẫn gì cho Nga một cách đầy đủ về tất cả những thỏa ước mà Nixon đã đạt được tại Bắc Kinh ba tháng trước đây. Sau đó Brezhnev sẽ đề nghị một chiến lược mới tại Á

Châu theo đó Nga Xô sẽ chấp nhận ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á và dùng yếu tố đó để chế ngự sự bành trướng thế lực của Trung Cộng. Để đáp lại, Brezhnev sẽ đòi Hoa Kỳ hỗ trợ cho mối liên lạc giữa Nga Xô và Nhật Bản về kinh tế và chính trị.

Brezhnev cũng sẽ đòi hỏi Hoa Kỳ thông báo cho Nga về những thỏa hiệp giữa Mỹ và Tàu trong tương lai đồng thời đòi hỏi ở Hoa Kỳ một sự đảm bảo là HK sẽ không thỏa hiệp với Trung Cộng về phương diện chính trị cũng như quân sự ngoại trừ trường hợp Nga Xô được tham khảo ý kiến.

Người ta cho rằng mục tiêu chính của Nga Xô trong cuộc gặp gỡ thượng đỉnh này làm sao thuyết phục được Nixon rằng Nga Mỹ nhìn nhận những ảnh hưởng của Trung Cộng tại Á Châu nhưng sự hiện hữu của T.C tại đây phải nằm trong sự kiểm soát của cả Đông Dương, Mỹ lẫn Nga.

Ngoài ra, các vấn đề khác như Đ.Đương hạn chế vũ khí chiến lược v. v. thì chỉ là thứ yếu. Hai bên đã tọa đàm với nhau gần hết rồi.



cười
đơ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Trình tiết

Chuyện này xảy ra ở xứ Xê Kỳ, nơi mà các bản thống kê ghi rằng 99,96 phần 100 phụ nữ không còn trinh trước khi lấy chồng.

Trong nhà thờ đang giờ lễ lớn, ông mục sư giảng cho con chiên về tội lỗi và đức tình. Muốn chứng tỏ cho con chiên thấy là mình si và họ đúng, ông mục sư cao giọng:

— Tôi tha thiết mong các bạn hối lỗi và cầu mong Chúa tha tội cho các bạn. Nếu trong số các bạn có một ở đây hôm nay, có bạn gái nào còn nguyên trinh tiết, xin đứng dậy để cho tất cả được hoan hô, kính trọng...

Cử tọa ngời im thin thít. Sau cùng, có một thiếu phụ tay bông đưa con gái lên một tuổi đứng dậy. Nhận ra người thiếu phụ này là ai, ông mục sư giận dữ:

— Có định rớt tội sao ??? Có mà còn trinh tiết ư ?? Đưa con cô đang bông trong tay cô đó là bằng chứng sự tội lỗi của cô...

— Thừa vâng — thiếu phụ đáp — Tôi không dám nhận là tôi còn trinh tiết xong con gái tôi đây còn. Số dĩ tôi phải đứng lên là vì con tôi nó chưa đứng vững...

Nói chuyện với Đầu Gối

(Tiếp theo trang 5)

không thủ được dễ dàng. Nhưng tình hình nay đã thay đổi. Phép lạ cứu vãn miền Nam này mà Đầu Gối đã viết trong số trước, chính là sức chặn đứng bèn bỉ và chiến đấu gan lì của quân đội ta.

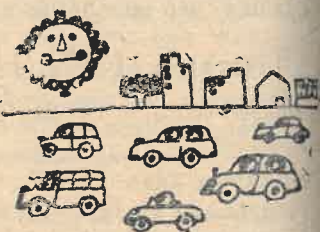
Tuần trước ông Melvin Laird, bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nói rằng quân đội VNCH chỉ thiếu cấp chỉ huy tài giỏi và dũng mãnh. Tờ

báo Mỹ Newswet cũng nhận xét rằng Mỹ có thể viện trợ ta đủ thứ vũ khí mới, trừ sự lãnh đạo.

Theo TT Thiệu thì tình hình không quá bi quan như vậy. Ông Thiệu nói rằng chỉ có một vài cấp chỉ huy bất tài và thiếu can đảm thôi, tất nhiên ông Thiệu đã thay thế hết cả rồi.

Giữa ông Melvin Laird và ông Ng. văn Thiệu ta nên tin ông nào?

Tất nhiên người khôn ngoan phải nói là ông Thiệu đáng tin tưởng hơn. Ông Thiệu mà nhận xét về các tướng thì chắc phải đúng hơn. Vì chính ông Thiệu cũng là một tướng và hiện nay ông cho biết ông vẫn sát cánh cùng các vị chỉ huy quân khu, tư lệnh sư đoàn, và có người còn nói ông TT ta ra lệnh cho từng tiểu đoàn một nữa. Chẳng phải là tướng tài hay sao?



Phiêu

(tiếp theo trang 25)

You die when you forget the Milky way. Có lẽ tại mình đều quên con sông bạc lấy một que tăm bẻ thành hình một người đàn bà. Nhỏ một giọt nước còn đọng lại trong ly lên đó. Người đàn bà trong Position cô điều bắt đầu cựa

Ông a. Càng ngày càng nhiều các em còn trinh,

Cứ cái nhịp chết này. Cái bi đát là khi Vinh bị bắn hạ thì như con tinh trùng rất được, rất bỏ cũng bị chôn ngộp thở và chết theo

Một toán học sinh cứu trợ bước vào. Có một cô bé rất xinh tót tóc hai bên bằng hai cái nơ màu cờ Liên hiệp Quốc. Ông quần cô bé may kiêu cái chuông rỗng. Trông cô bé như nhảy trong Pagode

Cô bé tới bàn. Cho tiền vào thùng qua cái khe lớn hơn khe của chiếc hộp nhạc

Gán huy hiệu. Nói đùa cô bé

Mời ở chiến trường về. Đang cần tiếp máu. Cô hiến máu cho anh Máu cô đẹp và hòa bình lắm. Một giọt cũng được

Cô bé cười bỏ đi. Hai má lúm đồng tiền đẹp hơn những đồng tiền để nghe nhạc ở đây

Pagode bắt đầu vắng như buổi sớm tôi đến ăn sáng có một con mèo vàng nhảy lên ghế đòi ăn Nó à một cái khăn len ấm mềm

Nghe một bản nhạc rồi đi

Đi xe đò về vùng ngoại ô

Thấy một đoàn xe chở đạn vào thành phố

Thấy một chiếc xe chở quan tài phủ cờ có người đàn bà gục khóc

Thấy trước mặt ông tài xế già có dán chữ Phức màu đen trên nền đỏ

Về nhà con chó còn ngoáy đuôi đón

Tiếng cánh chim bồ câu đập vút gió

Và nàng mặc áo ngủ dài chấm đến ngọn cổ

Với một nụ cười phớt hồng bạc

Nụ cười này là cái đuôi chó con

Lời khuyên

Một ông bảy mươi tuổi cưới một cô vợ mới 20 tuổi. Chủ rề già khom này đến hỏi một bác sĩ về bị quyết phải làm sao để cho cô vợ trẻ măng của mình có hạnh phúc. Ông bác sĩ nhìn chủ rề già một hồi lâu thở dài:

—Tôi chỉ có thể khuyên cụ một điều: Cụ nên tìm một người trẻ tuổi, khoẻ mạnh cho ở chung nhà với vợ chồng cụ...

Nửa năm sau, ông via 70 trở lại gặp ông bác sĩ, báo tin là cô vợ trẻ của mình đã có thai. Ông bác sĩ chép miệng:

—Như vậy tức là cụ đã làm theo lời khuyên cho người trẻ đến ở chung nhà, hả???

Ông 70 gật đầu:

—Thưa vâng. Tôi mời một cô bạn của vợ tôi đến ở chung nhà. Và thưa bác sĩ... Cả cô bạn này cũng đã có cháu.

NHÀ BÁN

178.— nhà trệt đúc 105m2 đất, chỗ để xe. Đủ tiện nghi. Mặt đường và chợ. Hồi 14 Bù thị Xuân Lăng cha Cả, Xem nhà từ 2 đến 5 giờ chiều.



Cơ sở giáo dục lớn, tín nhiệm, giúp các bạn thành công

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối: Hướng dẫn chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đầy đủ các lớp bậc TRUNG HỌC. Phương hân thụ có tính cách cá nhân cho từng người, bạn nên ghi học ngay để sớm hoàn tất chương trình.

Cắt hay chép lại rồi điền vào phiếu này, gửi về:

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95.753

Thính cầu Ban Giám Đốc Trường gửi ngay cho tôi (kín/không kín):

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ mẫu đơn, để tôi có thể ghi tên học lớp:

Xi-RÔ

PROMET

H
TRANG
I

KH. 129M/8YT/OCĐ



trị các chứng: MẮT NGỦ. HO SUYỄN

PHONG NGỰA. NỔI MỀ DẠY

Tâm sự bạn đời

Xin mở trang y học

Thưa ông,

Tôi nhận thấy quý báo vẫn có những bài về y học rất có ích và đọc cũng thích thú. Tôi thấy nhật báo ST mở mục y học, giải đáp thắc mắc của độc giả giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Nhưng vì độ già Sóng Thần hồi nhiều quá, chúng tôi đợi đến lượt mình thì quá lâu. Sợ có con bệnh khi được nghe bác sĩ mách thuốc thì đã đi đoong rồi. Vậy tại sao báo Đời không gánh vác cho Sóng Thần, mở thêm mục y học để giúp độc giả.

Ông HOẠT Trần cao Văn Saigon

Chống tham nhũng

Thưa ông tôi xin đi thẳng vào vấn đề để khỏi mất thì giờ quý báu của ông. Tôi hiện đang phục vụ tại chi khu Giồng Trôm, một quận thuộc tỉnh Kiến Hòa. Quận trưởng là Trung tá Lê chi Thiện ai cũng biết là một người thanh liêm làm việc với một lòng yêu nước sâu sắc và chính Trung tướng Ngô Quang Trưởng đã nhiều lần khen ngợi. Anh em chúng tôi nhứt lòng làm việc và tin tưởng vào lòng nhiệt tâm cũng như tài lãnh đạo của Trung tá. Người mà tôi muốn đề cập không phải là Trung tá mà là nhân vật thứ hai của quận này, là chi khu Phó Đại Ủy Nguyễn văn G.

Tôi xin kể cho ông sơ lược về Đại ủy G. Trước kia Đại ủy G đã là Chi khu Phó của chi khu chúng tôi một lần vào năm 1968/1969 vì lem nhem trong vấn đề nam nhữg cũng như tánh «hào hoa» của Đại ủy nên bị dời về Chi khu Bình Đại. Về bình Đại vẫn chứng nào tật nấy lang bang với những cô gái địa phương, trốn đi chơi trong khi chi khu bị tấn công và Thiếu tá

Quận trưởng bị phục kích tử thương trong lúc Đại ủy G đi du hí với đào ở Saigon, vì nhận thấy là một người không có tinh thần trách nhiệm cũng như bề bối lem nhem tham nhữg nên Trung tá Tỉnh Trưởng lúc đó là Trung tá Trần Thanh Nhiên đã khiển trách Đại ủy G nặng nề cũng như không cho giữ một chức vụ chỉ huy nào. Lúc đó Đại Ủy G được đưa về tỉnh làm việc tại Trung Tâm hành quân tỉnh.

Đầu năm 1971 Trong lúc Đại Ủy Phạm văn Răng Chi khu Phó Giồng Trôm bị tử thương Trung tá Trần Thanh Nhiên đã dời về Tiểu khu Kiến Phong. Không biết vì tài nịnh bợ hay là nhiều Đức Thánh Trần mà ông G được dời về Giồng Trôm làm Chi khu Phó 1 lần nữa. Đại ủy G già dặn hơn lần trước, biết cách tham nhữg hơn lần trước, biết cách nuôi lính ma, lính kiểng hơn lần trước. Hiện nay Đại ủy G có tất cả năm người vợ bé chánh thức, tôi nói chính thức nghĩa là không kể những người ông đã hút nhĩ rồi bỏ hoa, năm người vợ đó là: Một ở Bình Đại (có con) một ở Giồng Tre (có con) một ở Hiệp hưng, một ở Bình Chánh, và một ở Mỹ Long, không kể người vợ chánh thức của ông hiện ở với bốn đứa con tại Kiến Hòa. Với số lương một Đại ủy thanh liêm làm thế nào Đại ủy G có đủ tiền để cung cấp cho sáu người vợ và sáu đứa con.

Thưa ông,

Một căn cứ Đồng Gò, của sư đoàn chín HK được hoàn giao cho Việt Nam năm 1969 đã được ban sạch, một ban thợ mộc, một toán thợ hồ, để tử nuôi gà nuôi dê về phục vụ tại nhà của ông, những lệnh thuyền chuyển về chi khu với mỗi tấm 50.000đ. Thực phẩm phụ trội cho binh sĩ, quân tiếp vụ ông cũng không chừa. Tất cả những hồ sơ trên đều có đầy đủ ở ty An ninh quân đội Kiến Hòa nhưng rồi việc đầu vẫn về đó, Đ.Ủy G vẫn hét ra lửa. Anh em chúng tôi còn sợ Đ.Ủy G còn hơn Trung tá quận trưởng nữa.

Chiến tranh còn đang tiếp diễn, không có gì ngạc nhiên cho chúng tôi hơn là đàn anh chúng tôi, cấp lãnh đạo của chúng tôi để lên đầu

chúng tôi để làm giàu cho bản thân họ.

Kính chào ông.

Một độc giả của tuần báo Đời ở KBC 7072

Đề khốc Trần Thế Vinh

Trần thế Vinh tên anh vào chiến

Một đời trai ngang độc chi tung

Tuổi thanh xuân chi hào hùng

Anh kiêu hãnh có được bầu

Máu oai linh, máu của giống

Khi thất bại cũng cho anh niềm

Thế nên anh hiền bác tạo danh

Giặc xâm lăng như sóng trào

Nở vô tâm chà đạp lấy quê

Giữa khi thế can trường trong

Anh hiền ngang đi làm kiếp

Dù đạn rêu bầu trời đang chuyển

Dù khó khăn bởi thời tiết

Anh vẫn thẳng được muôn ngàn

Đề hoàn thành sứ mạng đi

TÔN NỮ THUYẾT

Viết từ căn cứ Stinson

Kính ông

Tôi đang ở SD 2, đóng tại nơi Quảng Ngãi. Hằng tuần tôi vào theo dõi Báo Đời, nhờ nhân viên hậu trạm mua gởi theo tiếp tế. Tuy thế, vẫn không thể đầy đủ được vì ở căn cứ xa thị trấn, khó ra mua nên khi đến trễ không mua được. Mấy tuần nay tình hình sôi động quá, rất muốn theo dõi báo Đời hằng tuần. Nhưng cũng vì tình hình sôi động nên cấm quân triệt để không thể ra vào doanh trại được. Tôi ở thiếu số 127

Tướng Lãnh 107 SG Trung tá tình báo gián điệp — vậy kính mong quý báo gởi giúp tôi. Vì đơn vị hành quân nên việc gởi báo đến rất khó khăn, tôi không thể gởi tiền trước được.

Thiếu Ủy THUẬN KRC 300 TRẢ LỜI: Xin bạn gởi tiền về để nhận 2 số báo trên

A woman with dark hair is shown in profile, looking upwards and smiling while holding a bouquet of purple and white flowers. A library stamp is visible on the right side of the image.

Muốn tươi và
trẻ đẹp mãi như
mùa Xuân

NÊN UỐNG

ACTIVIT